



HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

SH MODE



Tài liệu này được xem như một phần không thể thiếu của xe và cần được giao kèm theo xe khi bán lại.

Tài liệu này cung cấp những thông tin sản xuất mới nhất có được tại thời điểm phát hành tài liệu. Công ty Honda Motor có quyền thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần phải thông báo trước và không chịu bất cứ trách nhiệm nào.

Không được phép tái bản bất cứ phần nào của tài liệu nếu không có sự cho phép bằng văn bản của tác giả.

Hình minh họa trong tài liệu này có thể không giống với hình thực tế.

Để tham khảo thêm thông tin, Quý Khách vui lòng truy cập
"Câu hỏi thường gặp" theo đường dẫn: <https://www.honda.com.vn/cau-hoi-thuong-gap>

Khi cần tư vấn, vui lòng liên hệ:

Phòng Quan hệ khách hàng – Công ty Honda Việt Nam.

Số điện thoại tư vấn miễn phí: 18008001

Email: cr@honda.com.vn

Giờ làm việc: 7:30 ~ 18:00 hàng ngày, trừ các ngày nghỉ lễ

Lời chào

Cảm ơn bạn đã chọn mua sản phẩm của chúng tôi. Sự lựa chọn của bạn đã giúp cho bạn trở thành một trong những thành viên của gia đình khách hàng thân thiết, ưa chuộng sản phẩm của Honda trên toàn cầu góp phần xây dựng chất lượng trong từng sản phẩm của chúng tôi.

Để đảm bảo an toàn và mang lại cảm giác thoải mái khi lái xe:

- Hãy đọc kỹ tài liệu này.
- Hãy thực hiện theo những khuyến cáo và quy trình nêu ra trong tài liệu này.
- Đặc biệt chú ý đến những thông điệp an toàn trong tài liệu này và trên xe.

- Mã số sử dụng trong tài liệu này chỉ quốc gia sử dụng.
- Hình minh họa trong tài liệu này dựa trên xe FSH125A IV kiểu V.

Mã quốc gia

Mã số	Quốc gia
FSH125	
II V	Việt Nam
	Israel, Serbia, Bắc
II ED	Macedonia, Montenegro, Gibraltar, Bermuda
II E	UK
FSH125A	
IV V, VI V, VII V	Việt Nam

*Thông số kỹ thuật có thể thay đổi theo từng nơi.

Đôi lời về vấn đề an toàn

Sự an toàn của bạn và những người xung quanh là rất quan trọng. Điều khiển xe an toàn là trách nhiệm rất quan trọng. Để giúp bạn điều khiển xe an toàn, chúng tôi đã cung cấp thông tin về quy trình vận hành và các thông tin khác ở các nhãn mác trên xe và trong tài liệu Hướng dẫn sử dụng này. Những thông tin này sẽ cảnh báo cho bạn về những nguy cơ tiềm ẩn có thể gây nguy hiểm cho bạn và người khác. Tuy nhiên, khó có thể cảnh báo cho bạn về tất cả những nguy hiểm có thể gặp phải khi điều khiển hay thực hiện bảo dưỡng chiếc xe này. Do đó, bạn phải tự đưa ra những quyết định của riêng mình.

Bạn có thể tìm thấy những thông tin an toàn quan trọng ở một số dạng, bao gồm:

- Nhãn an toàn dán trên xe
- Thông điệp an toàn bao gồm một biểu tượng cảnh báo  và một trong ba từ: NGUY HIỂM, CẢNH BÁO hoặc CHÚ Ý. Ba từ này có ý nghĩa như sau:

NGUY HIỂM

Bạn SẼ bị TỬ VONG hoặc THƯƠNG TÍCH NGHIÊM TRỌNG nếu không thực hiện theo hướng dẫn.

CẢNH BÁO

Bạn CÓ THỂ bị TỬ VONG hoặc THƯƠNG TÍCH NGHIÊM TRỌNG nếu không thực hiện theo hướng dẫn.

CHÚ Ý

Bạn CÓ THỂ bị THƯƠNG TÍCH nếu không thực hiện theo hướng dẫn.

Những thông tin quan trọng khác được cung cấp dưới tiêu đề sau:

LƯU Ý

Thông tin này được cung cấp với mục đích giúp bạn tránh làm hỏng xe, các tài sản khác, hoặc làm ảnh hưởng đến môi trường.

Nội dung

An toàn xe máy T. 2

Hướng dẫn vận hành T. 18

Bảo dưỡng T. 73

Tìm kiếm hư hỏng T. 111

Thông tin T. 135

Thông số kỹ thuật T. 148

Mục lục T. 151

An toàn xe máy

Phần này bao gồm những thông tin quan trọng liên quan đến việc lái xe an toàn.
Vui lòng đọc kỹ những thông tin này.

Hướng dẫn về an toàn	T. 3
Nhãn hình ảnh.....	T. 6
Cảnh báo về an toàn.....	T. 10
Cảnh báo khi lái xe	T. 11
Phụ kiện & Cải tạo xe	T. 15
Trọng tải	T. 16

Hướng dẫn về an toàn

Làm theo những hướng dẫn sau đây để đảm bảo an toàn:

- Thực hiện kiểm tra định kỳ theo hướng dẫn trong tài liệu này.
- Tắt máy và để xe tránh xa khu vực có lửa hoặc tia lửa trước khi đổ bình xăng.
- Không nổ máy ở nơi đóng kín hoàn toàn hoặc đóng kín một phần. Khí cacbon monoxit trong khí xả của động cơ có chứa chất độc có thể gây chết người.

Luôn đội mũ bảo hiểm

Thực tế đã chứng minh: đội mũ bảo hiểm và mặc trang phục bảo hộ làm giảm đáng kể số lượng và mức độ thương tích ở đầu và các tổn thương khác. Vì vậy, hãy luôn đội mũ bảo hiểm đúng tiêu chuẩn và mặc trang phục bảo hộ phù hợp. 🚧 T. 10

Trước khi lái xe

Hãy đảm bảo rằng bạn có đủ sức khỏe, tinh thần tỉnh táo, không uống rượu, bia hoặc sử dụng chất kích thích trước khi lái xe. Đảm bảo rằng bạn và người ngồi sau đều đội mũ bảo

hiểm đạt tiêu chuẩn và mặc trang phục bảo hộ. Hướng dẫn người ngồi sau để tay lên hông người lái hoặc ở tay dắt sau, nghiêng cùng hướng với người lái khi rẽ, đặt chân lên thanh gác chân ngay cả khi dừng xe.

Dành thời gian để học lái xe và tập lái

Kể cả khi bạn đã lái một chiếc xe khác, hãy tập lái ở nơi an toàn để làm quen với xe này, học cách vận hành và điều khiển xe để quen dần với kích thước và trọng lượng của xe.

Lái xe một cách thận trọng

Luôn chú ý đến các phương tiện xung quanh, không nên cho rằng những người xung quanh đều nhìn thấy bạn. Luôn chuẩn bị tinh thần dừng đúng lúc.

Hãy để người khác dễ nhìn thấy bạn

Hãy mặc quần áo có phản quang khi đi đường đặc biệt vào ban đêm để người khác dễ dàng nhìn thấy bạn, hãy bật đèn báo trước khi rẽ hoặc chuyển làn đường để cho người khác chú ý đến bạn và sử dụng còi khi cần thiết.

Điều khiển xe trong giới hạn cho phép

Không chạy xe vượt quá khả năng của bạn và điều kiện cho phép. Tâm trạng mệt mỏi và mất tập trung có thể làm ảnh hưởng đến khả năng đánh giá tình huống và lái xe an toàn của bạn.

Không lái xe khi uống rượu bia hoặc sử dụng chất kích thích

Không điều khiển xe khi đã uống rượu, bia hoặc sử dụng chất kích thích. Chỉ một chút rượu, bia cũng có thể làm giảm khả năng phản ứng với các điều kiện thay đổi và càng uống nhiều, khả năng phản ứng với tình huống của bạn càng kém. Sử dụng chất kích thích sẽ gây tác hại tương tự. Do vậy, không được lái xe khi đã uống rượu, bia hoặc sử dụng chất kích thích và không để người đi cùng điều khiển xe khi đã uống rượu, bia hoặc sử dụng chất kích thích.

Giữ xe ở điều kiện an toàn

Bảo dưỡng xe đúng cách và lái xe an toàn là điều rất quan trọng.

Kiểm tra xe trước khi lái và thực hiện bảo dưỡng xe theo đúng lịch bảo dưỡng trong tài liệu này. Tuyệt đối không chở quá trọng tải cho phép (► T. 16) và không được cải tạo xe hoặc lắp thêm phụ kiện làm cho xe mất an toàn (► T. 15).

Khi gặp sự cố trên đường

An toàn tính mạng là ưu tiên hàng đầu khi gặp sự cố. Nếu bạn hoặc bất kỳ ai khác bị thương, hãy đánh giá mức độ nghiêm trọng của vết thương và xem liệu có đủ an toàn để tiếp tục lái xe không. Gọi cấp cứu ngay nếu cần. Thực hiện theo luật và quy định của địa phương khi có người hoặc phương tiện khác có liên quan đến tai nạn.

Nếu vẫn muốn tiếp tục lái xe, trước tiên phải vặn khóa điện sang vị trí  (Off), sau đó đánh giá tình trạng xe. Kiểm tra rò rỉ dầu/dung dịch, kiểm tra sự siết chặt của các ốc và bu lông quan trọng, sau đó kiểm tra hoạt động của tay lái, các cần điều khiển, phanh và bánh xe. Lái xe thật chậm và cẩn thận.

Xe của bạn có thể bị hư hỏng ở bộ phận nào đó mà mắt thường không thể nhìn thấy được. Hãy mang xe đến một trạm sửa chữa uy tín để được kiểm tra xe kỹ càng càng sớm càng tốt.

Khí độc cacbon monoxit

Khí xả của động cơ có chứa khí cacbon monoxit không màu, không mùi, độc hại. Hít phải khí này có thể nhanh chóng gây bất tỉnh và có thể dẫn đến tử vong.

Nếu vận hành động cơ ở khu vực đóng kín hoàn toàn hoặc đóng kín một phần, bạn có thể hít phải một lượng khí cacbon monoxit độc hại. Do vậy, tuyệt đối không nổ máy ở trong gara hoặc khu vực đóng kín.

CẢNH BÁO

Vận hành động cơ ở khu vực đóng kín hoàn toàn hoặc đóng kín một phần sẽ sinh ra khí cacbon monoxit độc hại.

Hít phải loại khí không màu, không mùi này có thể gây bất tỉnh và dẫn đến tử vong.

Chỉ vận hành động cơ ở khu vực bên ngoài có thông gió tốt.

Nhãn hình ảnh

Các trang sau mô tả ý nghĩa của nhãn. Một số nhãn cảnh báo cho bạn về những rủi ro tiềm ẩn có thể gây thương tích nghiêm trọng. Một số nhãn khác cung cấp thông tin an toàn quan trọng. Hãy đọc những thông tin này cẩn thận và không được tháo nhãn.

Nếu nhãn bị bong hoặc khó đọc thì hãy liên hệ với cửa hàng Honda ủy nhiệm để thay thế.

Mỗi nhãn có chứa các biểu tượng cụ thể. Ý nghĩa của từng biểu tượng và nhãn được mô tả như sau.



Hãy đọc các hướng dẫn có trong Sách hướng dẫn sử dụng một cách cẩn thận.



Hãy đọc các hướng dẫn có trong Sách hướng dẫn bảo trì một cách cẩn thận. Vì sự an toàn của bạn, chỉ nên để cửa hàng Honda ủy nhiệm sửa chữa xe cho bạn.



NGUY HIỂM (có nền màu ĐỎ)

Bạn SẼ bị TỬ VONG hoặc THƯƠNG TÍCH NGHIÊM TRỌNG nếu không thực hiện theo hướng dẫn.

CẢNH BÁO (có nền màu CAM)

Bạn CÓ THỂ bị TỬ VONG hoặc THƯƠNG TÍCH NGHIÊM TRỌNG nếu không thực hiện theo hướng dẫn.

CHÚ Ý (có nền màu VÀNG)

Bạn CÓ THỂ bị THƯƠNG TÍCH nếu không thực hiện theo hướng dẫn.

Kiểu II V, IV V, VI V, VII V



Kiểu II E, II ED



NHÃN BÌNH ĐIỆN NGUY HIỂM

- Để bình điện cách xa lửa và tia lửa. Bình điện sinh ra khí có thể gây nổ.
- Đeo kính bảo hộ và găng tay cao su khi xử lý bình điện. Nếu không, bạn có thể bị bỏng hoặc hỏng mắt do dung dịch điện phân trong bình điện.
- Tuyệt đối không để trẻ em và người khác chạm vào bình điện trừ khi họ hiểu rất rõ cách xử lý thích hợp và những nguy cơ của bình điện.
- Phải thật cẩn thận khi xử lý dung dịch điện phân trong bình điện do dung dịch này có chứa axit sunfuric loãng. Để dung dịch này tiếp xúc với da hoặc mắt có thể gây bỏng hoặc hỏng mắt.
- Hãy đọc kỹ và hiểu rõ hướng dẫn sử dụng này trước khi xử lý bình điện. Việc không thực hiện theo các hướng dẫn có thể gây thương tích cho người và làm hư hỏng xe.
- Không sử dụng bình điện khi dung dịch trong bình bằng hoặc thấp hơn vạch dưới vì khi đó bình điện có thể phát nổ và gây thương tích nghiêm trọng.



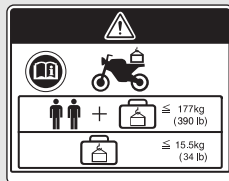
Kiểu II E, II ED

NHÃN NẮP KẾT TẢN NHIỆT NGUY HIỂM

TUYỆT ĐỐI KHÔNG ĐƯỢC MỞ KHI NÓNG.

Dung dịch làm mát còn nóng sẽ làm bạn bị bỏng.

Van xả áp bắt đầu mở ở **108 kPa**.



Kiểu II E, II ED

NHÃN CẢNH BÁO PHỤ KIỆN VÀ TRỌNG TẢI CẢNH BÁO

PHỤ KIỆN VÀ TRỌNG TẢI

- Việc lắp thêm phụ kiện và hành lý có thể ảnh hưởng tới độ ổn định an toàn và việc sử dụng chiếc xe này.
- Hãy đọc kỹ các hướng dẫn trong sách hướng dẫn sử dụng và hướng dẫn lắp đặt trước khi lắp bất kỳ phụ kiện nào.
- Tổng khối lượng của phụ kiện và hành lý cộng với khối lượng của người lái và người ngồi sau không được vượt quá **177 kg (390 lb)**. Đây là khối lượng trọng tải tối đa.
- Khối lượng hành lý không được vượt quá **15,5 kg (34 lb)** trong bất kỳ trường hợp nào.
- Khuyến cáo không gắn các ốp hoặc vật có kích thước lớn vào giảm xóc trước hoặc tay lái.



Kiểu IV V, VI V, VII V

NHÃN THÔNG TIN ABS

Mẫu xe này được trang bị hệ thống chống bó cứng phanh (ABS) cho bánh trước.

THÔNG TIN LỚP & NHÃN GIỚI HẠN HÀNG HÓA

Để bảo vệ bản thân, hãy luôn đội mũ bảo hiểm và mặc trang phục bảo hộ.

Áp suất lốp khi nguội:

[Chỉ người lái]

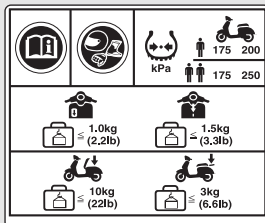
Trước	175 kPa (1.75 kgf/cm², 25 psi)
Sau	200 kPa (2.00 kgf/cm², 29 psi)

[Người lái và người ngồi sau]

Trước	175 kPa (1.75 kgf/cm², 25 psi)
Sau	250 kPa (2.50 kgf/cm², 36 psi)

Giới hạn hàng hóa:

Hộc đựng đồ phía trước	1,0 kg (2.2 lb)
Móc treo đồ	1,5 kg (3.3 lb)
Hộp đựng đồ	10 kg (22 lb)
Tay dắt sau	3 kg (6.6 lb)



Kiểu II E, II ED

NHÃN NHIÊN LIỆU

Chỉ sử dụng xăng không chì

Dung tích ETHANOL không quá 10 %

Cảnh báo về an toàn

- Lái xe một cách cẩn thận và đặt tay ở trên tay lái, chân trên sàn để chân.
- Hướng dẫn người ngồi sau nắm vào tay dắt sau hoặc ngang hông người lái, chân của người ngồi sau phải đặt trên thanh gác chân khi đi xe.
- Luôn chú ý đến vấn đề an toàn của cả người lái, người ngồi sau và các phương tiện khác.

Trang phục bảo hộ

Chắc chắn rằng bạn và người ngồi sau phải đội mũ bảo hiểm đạt tiêu chuẩn, đeo kính bảo vệ mắt và mặc quần áo bảo hộ có màu sắc dễ nhìn. Tránh sử dụng quần áo rộng vì có thể bị vướng vào bộ phận nào đó của xe. Lái xe một cách cẩn thận để kịp thời ứng phó với điều kiện đường sá và thời tiết.

■ Mũ bảo hiểm

Sử dụng mũ bảo hiểm đạt tiêu chuẩn về an toàn, có màu sắc dễ nhận biết, vừa vặn với đầu

- Mũ không những phải vừa vặn với đầu mà còn phải đảm bảo an toàn, có quai đeo sát cằm

- Kính che mặt phải bảo vệ mắt và không được che khuất tầm nhìn

CẢNH BÁO

Không đội mũ bảo hiểm sẽ làm tăng khả năng bị thương hoặc tử vong khi bị tai nạn.

Chắc chắn rằng bạn và người ngồi sau phải luôn đội mũ bảo hiểm đạt tiêu chuẩn và mặc trang phục bảo hộ thích hợp.

■ Găng tay

Sử dụng găng tay da che kín các ngón tay và có khả năng chống trầy xước

■ Giày bảo hộ

Sử dụng giày bảo hộ có đế chống trượt và bảo vệ mắt cá chân

■ Áo khoác và quần dài

Sử dụng loại áo khoác dài tay, có màu sắc dễ nhận biết, có khả năng bảo vệ và quần dài chất liệu bền dành cho việc lái xe (hoặc mặc trang phục bảo hộ)

Cảnh báo khi lái xe

Thời gian chạy rà

Trong 500 km (300 dặm) đầu tiên, hãy tuân theo những hướng dẫn sau để đảm bảo cho xe có độ bền và tính năng hoạt động tốt trong tương lai.

- Tránh khởi động hết ga và tăng tốc nhanh.
- Tránh phanh gấp.
- Lái xe cẩn thận.

LƯU Ý

Nỗ máy tại chỗ trong thời gian dài có thể làm hỏng động cơ do điều kiện làm mát và bôi trơn không đảm bảo.

Phanh

Lưu ý những điểm sau:

- Tránh phanh quá gấp.
 - ▶ Phanh gấp có thể làm giảm tính ổn định của xe.
 - ▶ Nếu có thể, hãy giảm tốc trước khi rẽ, nếu không xe có thể bị trượt.

- Đặc biệt chú ý khi đi trên bề mặt ít ma sát.
 - ▶ Lốp xe rất dễ bị trượt khi đi trên những bề mặt như vậy và khoảng cách phanh sẽ dài hơn.
- Tránh phanh liên tục.
 - ▶ Phanh liên tục, ví dụ khi đi xuống dốc dài, cao có thể gây quá nhiệt hệ thống phanh, làm giảm hiệu quả phanh.
- Để phanh đạt hiệu quả tối ưu, hãy sử dụng đồng thời cả phanh trước và phanh sau.

Hệ thống chống bó cứng phanh (ABS) trên bánh trước

FSH125A

Mẫu xe này được trang bị hệ thống chống bó cứng phanh (ABS), giúp ngăn không cho phanh bị khóa cứng trong khi phanh gấp.

- Không trang bị chức năng ABS cho bánh sau
- ABS không làm giảm khoảng cách phanh. Trong một số trường hợp nhất định, ABS có thể dẫn đến khoảng cách dừng dài hơn.
- ABS không hoạt động ở tốc độ dưới 10 km/h (6 mph).

- Tay phanh trước có thể giật nhẹ khi phanh. Điều này là bình thường.
- Luôn sử dụng loại lốp trước/sau được khuyến cáo nhằm đảm bảo ABS hoạt động đúng.

Phanh kết hợp

FSH125

Xe của bạn được trang bị một hệ thống phanh giúp phân phối lực phanh giữa các phanh trước và sau.

Lực phanh được phân bổ đến phanh trước và phanh sau khi chỉ sử dụng tay phanh trước hoặc chỉ sử dụng tay phanh sau là khác nhau. Để phanh đạt hiệu quả tối ưu, hãy sử dụng đồng thời cả phanh trước và phanh sau.

Điều kiện thời tiết ẩm ướt và mưa nhiều

Bề mặt đường rất dễ bị trơn trượt khi bị ẩm ướt và phanh bị ẩm cũng làm giảm hiệu quả của phanh.

Cần đặc biệt chú ý khi phanh trong điều kiện thời tiết ẩm ướt.

Nếu phanh bị ướt, hãy sử dụng phanh trong khi lái xe ở tốc độ thấp để giúp làm khô phanh.

Dựng xe

- Dựng xe trên bề mặt bằng phẳng, chắc chắn.
- Nếu buộc phải dựng xe trên bề mặt dốc hoặc không chắc chắn, hãy dựng xe sao cho xe không thể di chuyển hoặc không bị đổ.
- Hãy đảm bảo rằng không để vật liệu dễ cháy ở gần các chi tiết có nhiệt độ cao.
- Không chạm vào khu vực gần động cơ, ống xả, phanh hoặc các chi tiết có nhiệt độ cao khác cho đến khi chúng nguội hẳn.
- Để giảm thiểu nguy cơ mất trộm, hãy luôn nhớ khóa cổ lái, khóa khóa điện (T. 41) và mang thiết bị điều khiển FOB theo người khi rời khỏi xe. Hãy ngắt kích hoạt hệ thống khóa THÔNG MINH nếu cần. T. 36 Sử dụng thiết bị chống trộm được khuyến cáo.

Kiểu II V, IV V, VI V, VII V

Đồng thời cài đặt hệ thống báo động chống trộm.

■ Dựng xe bằng chân chống nghiêng hoặc chân chống đứng

1. Tắt máy.

2. Sử dụng chân chống nghiêng

Gạt chân chống nghiêng xuống.

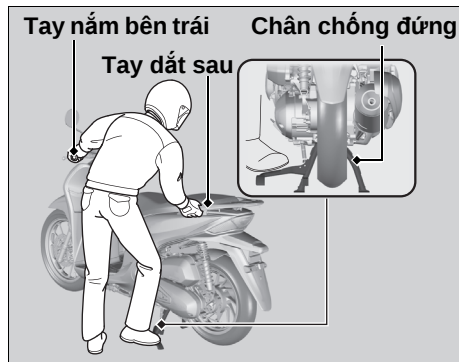
Từ từ nghiêng xe sang bên trái cho đến khi trọng lượng xe dồn hết vào chân chống nghiêng.

Sử dụng chân chống đứng

Đề hạ chân chống đứng, đứng bên trái của xe.

Giữ tay nắm bên trái và tay dắt sau.

Dùng chân phải gạt mũi chân chống đứng xuống dưới, đồng thời nhấc xe lên và kéo về phía sau.



3. Quay hết tay lái sang trái.

► Quay tay lái sang bên phải sẽ làm giảm tính ổn định và có thể làm đổ xe.

4. Vận khóa điện sang vị trí  (Lock) (☑ T. 34) và khóa khóa điện (☑ T. 41).

Kiểu II V, IV V, VI V, VII V

5. Cài đặt hệ thống báo động chống trộm.

☑ T. 43

Hướng dẫn đổ xăng và lựa chọn loại xăng

Làm theo hướng dẫn sau để bảo vệ động cơ, hệ thống nhiên liệu và bộ chuyển đổi chất xúc tác:

- Chỉ sử dụng loại xăng không chì.
- Sử dụng xăng có chỉ số ốc tan khuyến dùng. Sử dụng xăng có chỉ số ốc tan thấp hơn loại khuyến dùng sẽ làm giảm tính năng hoạt động của động cơ.
- Không sử dụng xăng có chứa tỉ lệ cồn quá cao. 🚫 T. 146
- Không sử dụng xăng đã cũ, bẩn hoặc hỗn hợp xăng pha nhớt.
- Tránh để bụi bẩn hoặc nước lọt vào bên trong bình xăng.

Phụ kiện & Cải tạo xe

Chúng tôi đặc biệt khuyến cáo bạn không nên lắp phụ kiện không chính hãng của Honda lên xe hoặc cải tạo xe vì như vậy có thể gây mất an toàn cho xe.

Cải tạo xe có thể sẽ khiến cho xe không được bảo hành và bị coi là hành động bất hợp pháp khi sử dụng trên đường công cộng. Trước khi quyết định có nên lắp thêm phụ kiện cho xe hay không, hãy chắc chắn rằng việc điều chỉnh này là an toàn và hợp pháp.

CẢNH BÁO

Lắp thêm phụ kiện hoặc cải tạo xe không đúng cách có thể dẫn đến tai nạn gây thương tích nghiêm trọng hoặc dẫn đến tử vong.

Làm theo những hướng dẫn về việc cải tạo xe và lắp thêm phụ kiện trong sách hướng dẫn sử dụng này.

Không gắn thêm rơ moóc hoặc thùng xe phụ để kéo theo xe. Xe không được thiết kế để kéo, do vậy, sử dụng xe với mục đích này có thể gây ảnh hưởng lớn đến việc điều khiển xe.

Trọng tải

- Chở quá trọng tải sẽ gây cản trở khả năng điều khiển, khả năng phanh và tính ổn định của xe.
Luôn lái xe ở tốc độ an toàn khi xe có tải.
- Tránh chở quá trọng tải và luôn giữ ở mức giới hạn cho phép.
Khối lượng trọng tải tối đa/Khối lượng hành lý tối đa ➡ T. 148
- Buộc toàn bộ hành lý thật chặt, cân bằng và càng gần chính giữa xe càng tốt.
- Không để đồ ở gần đèn hoặc ống xả.

CẢNH BÁO

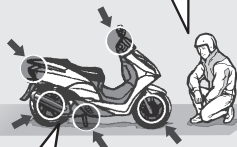
Chở quá tải hoặc chở không đúng cách có thể dẫn đến tai nạn và gây thương tích nghiêm trọng hoặc dẫn đến tử vong.

Tuân theo hướng dẫn về trọng tải và giới hạn trọng tải trong tài liệu này.

Quy trình vận hành cơ bản

Kiểm tra xe trước khi lái ➡ T. 78

Kiểm tra xe cẩn thận để đảm bảo an toàn trước khi lái.



Các chức năng cơ bản.

- Bảng đồng hồ ➡ T. 22
- Các đèn báo ➡ T. 29
- Các công tắc ➡ T. 32
- Khóa cổ lái ➡ T. 34
- Hệ thống báo động chống trộm ➡ T. 43
- Hệ thống xác định vị trí xe ➡ T. 49
- Hệ thống khóa THÔNG MINH ➡ T. 35
- Hệ thống Idling Stop ➡ T. 55

Tăng tốc ➡ T. 62

Vận ga từ từ.
Lái xe ở tốc độ cho phép.



Khởi động động cơ ➡ T. 58

Khởi động và làm nóng động cơ.
Tránh vận ga quá mạnh.



Khởi động xe ➡ T. 62

Trước khi bắt đầu chạy xe, hãy bật đèn báo rẽ để báo hiệu hướng di chuyển và kiểm tra xem có phương tiện nào đi tới không.



Phanh ➡ T.63

STOP!



Đóng tay ga và sử dụng đồng thời cả phanh trước và phanh sau.

► Đèn phanh sẽ sáng báo hiệu là bạn đang sử dụng phanh.

Khi dừng xe

Nếu chuẩn bị đưa xe vào lề đường, hãy báo hiệu trước cho các phương tiện khác biết là bạn sắp dừng xe, sau đó đưa xe vào từ từ.



Góc cua rẽ

Trước khi rẽ, hãy sử dụng phanh.



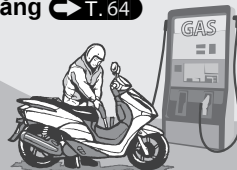
Vặn tay ga từ từ khi qua đoạn rẽ.

Dừng xe ➡ T.12

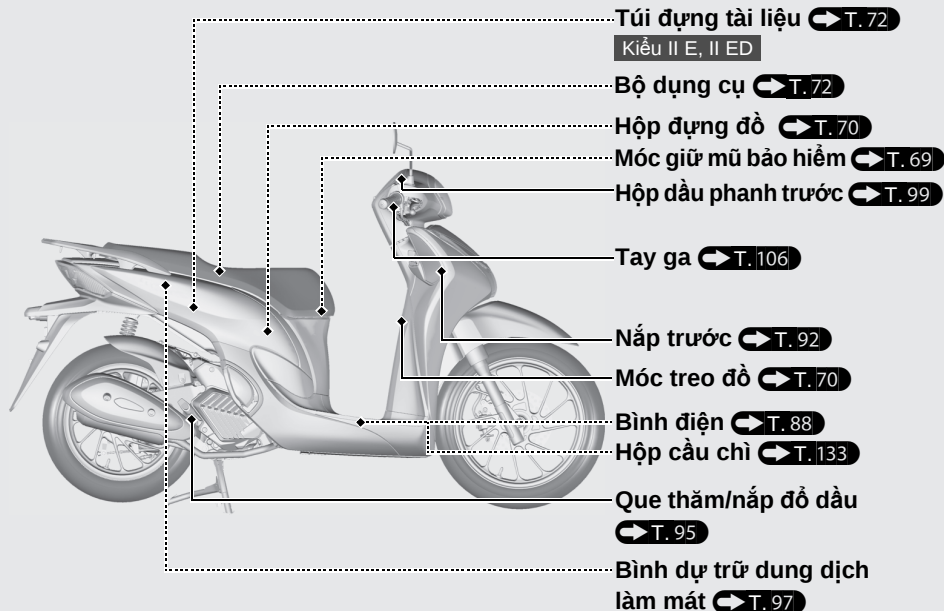
Dừng xe trên bề mặt bằng phẳng, chắc chắn.
Sử dụng chân chống, khóa cổ lái.
Cài đặt hệ thống báo động chống trộm.



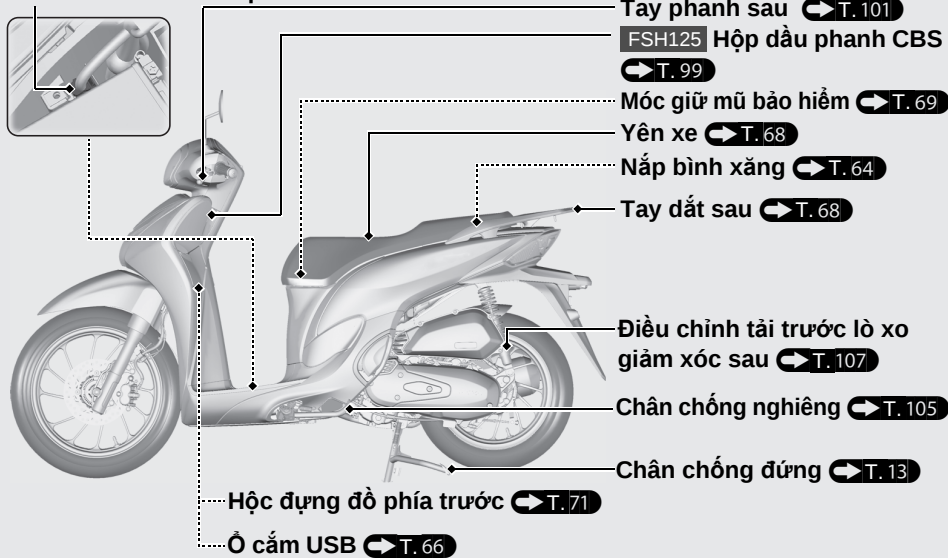
Đổ xăng ➡ T.64



Vị trí các bộ phận



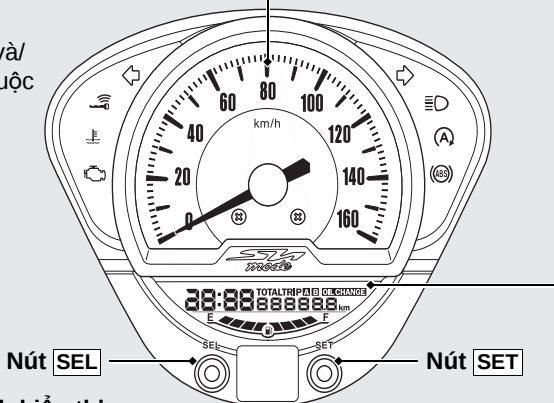
Đầu nối liên kết dữ liệu



Bảng đồng hồ

Đồng hồ tốc độ

Hiển thị tốc độ tính bằng đơn vị km/h và/hoặc dặm/h phụ thuộc vào kiểu xe.



Kiểm tra màn hình hiển thị

Khi vặn khóa điện sang vị trí I (On), tất cả các chế độ và các phần tử số sẽ xuất hiện. Nếu có bất kỳ thành phần nào không hiển thị trên bảng đồng hồ theo đúng chức năng, hãy mang xe đến cửa hàng Honda ủy nhiệm để kiểm tra.

20:00 TOTALTRIP A/B OIL CHANGE
E F km

Đồng hồ báo xăng

Lượng xăng dự trữ trong bình khi chỉ còn ở vạch thứ nhất (vạch E): xấp xỉ 1,51 L (0.399 US gal, 0.332 Imp gal). Vạch này nhấp nháy khi lượng xăng trong bình giảm thêm.

Kiểu II E, II ED

LƯU Ý

Bạn nên đổ xăng khi đèn báo xăng về gần vạch thứ nhất (vạch E).

Chạy xe trong tình trạng hết xăng có thể làm động cơ hoạt động bất thường/bỏ máy, gây hư hỏng cho bộ chuyển đổi chất xúc tác.

Đồng hồ báo giờ (hiển thị 12 giờ hoặc 24 giờ)

Để cài đặt đồng hồ báo giờ: ➡ T. 25

Đồng hồ đo quãng đường [TOTAL] & Đồng hồ đo hành trình [TRIP A/B]

Nút **SEL** chuyển đổi giữa đồng hồ đo quãng đường và đồng hồ đo hành trình.

- Đồng hồ đo quãng đường: Hiển thị tổng quãng đường xe đã đi.
- Đồng hồ đo hành trình: Hiển thị quãng đường xe đi được tính từ khi cài đặt lại đồng hồ đo hành trình (ấn và giữ nút **SET** để thiết lập về 0,0 km trong khi đồng hồ đo hành trình A hoặc B được hiển thị).

Đèn báo THAY DẦU ➡ T. 24



Nếu đèn báo xăng liên tục nhấp nháy hoặc tắt: ➡ T. 117

Bảng đồng hồ (Tiếp theo)

Đèn báo THAY DẦU

Đèn báo sáng mỗi khi quãng đường lái xe đạt đến chu kỳ thay dầu đã được lập trình. Khi đèn báo THAY DẦU sáng, hãy cài đặt lại đèn báo sau khi thay dầu động cơ.

- ▶ Đèn báo THAY DẦU sáng lần đầu khi xe chạy được 1.000 km (600 dặm).
- ▶ Đèn báo THAY DẦU sáng mỗi khi xe chạy được 6.000 km (4.000 dặm) sau lần cài đặt lại đầu tiên.
- ▶ Đèn báo sẽ không tắt cho đến khi được cài đặt lại.



Đèn báo
THAY DẦU

Để cài đặt lại đèn báo THAY DẦU

Ấn và giữ nút **SET** đồng thời vặn khóa điện sang vị trí **I** (On), giữ liên tục nút **SET** khoảng hơn 3 giây.

Nếu thay dầu trước khi đèn báo THAY DẦU sáng, hãy đảm bảo cài đặt lại đèn báo sau khi thay dầu.

Khi cài đặt lại đèn báo thay dầu mà không có báo hiệu, đèn báo sẽ sáng khoảng 2 giây sau đó tắt.

Cài đặt màn hình hiển thị

Có thể thay đổi hoặc cài đặt lại các mục sau theo trình tự.

- Cài đặt định dạng thời gian
- Cài đặt đồng hồ báo giờ
- Điều chỉnh độ sáng đèn bảng đồng hồ
- **Chỉ dành cho kiểu II E**

Thay đổi đơn vị quãng đường



➡ Đồng thời ấn và giữ nút **SEL**, nút **SET**

➡ Ấn nút **SET**

Bảng đồng hồ (Tiếp theo)

Nếu vặn khóa điện sang vị trí **○** (Off) hoặc không ấn nút trên trong khoảng 30 giây, màn hình chế độ cài đặt sẽ tự động chuyển sang màn hình hiển thị thông thường. Nếu không ấn nút trong khoảng 30 giây các mục đang cài đặt sẽ bị hủy bỏ và chỉ có các mục đã cài đặt xong sẽ được áp dụng. Các mục đang cài đặt và đã cài đặt xong sẽ chỉ được áp dụng khi cài đặt với khóa điện ở vị trí **○** (Off).

1 Cài đặt định dạng thời gian:

Bạn có thể chuyển đổi định dạng thời gian giữa 12 giờ hoặc 24 giờ.

- ① Vặn khóa điện sang vị trí **Ⅱ** (On).
- ② Đồng thời ấn và giữ nút **SEL**, nút **SET** cho đến khi định dạng thời gian hiện tại bắt đầu nhấp nháy.



- ③ Ấn nút **SEL** để chọn "12hr" hoặc "24hr".

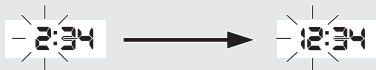


- ④ Ấn nút **SET**. Định dạng thời gian được cài đặt, và sau đó màn hình hiển thị chuyển sang cài đặt đồng hồ báo giờ.

2 Cài đặt đồng hồ báo giờ:

- 1 Ấn nút **[SEL]** cho đến khi số giờ mong muốn hiển thị.

► Ấn và giữ nút **[SEL]** để chuyển số giờ nhanh.

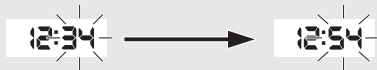


- 2 Ấn nút **[SET]**. Số phút bắt đầu nhấp nháy.



- 3 Ấn nút **[SEL]** cho đến khi số phút mong muốn hiển thị.

► Ấn và giữ nút **[SEL]** để chuyển số phút nhanh.



- 4 Ấn nút **[SET]**. Đồng hồ báo giờ được cài đặt, và sau đó màn hình hiển thị chuyển sang điều chỉnh độ sáng đèn bảng đồng hồ.

Bảng đồng hồ (Tiếp theo)

3 Điều chỉnh độ sáng đèn bảng đồng hồ:

Bạn có thể điều chỉnh độ sáng theo một trong năm mức.

- 1 Ấn nút **SEL**. Độ sáng được thay đổi.



- 2 Ấn nút **SET**.

Ngoại trừ kiểu II E

Đèn bảng đồng hồ sẽ được cài đặt, sau đó màn hình sẽ chuyển sang màn hình hiển thị thông thường.

Chỉ dành cho kiểu II E

Đèn bảng đồng hồ sẽ được cài đặt, sau đó màn hình sẽ chuyển sang thay đổi đơn vị quãng đường.

4 Thay đổi đơn vị quãng đường:

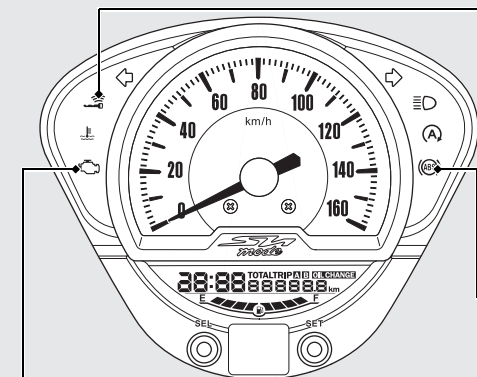
Chỉ dành cho kiểu II E

- 1 Ấn nút **SEL** để chọn “km” hoặc “dặm”.
- 2 Ấn nút **SET**. Đơn vị quãng đường sẽ được cài đặt, sau đó màn hình sẽ chuyển sang màn hình hiển thị thông thường.



Các đèn báo

Nếu có một đèn báo nào không sáng trên màn hình theo đúng chức năng, hãy mang xe đến cửa hàng Honda ủy nhiệm để kiểm tra.



Đèn báo lỗi hệ thống PGM-FI (Phun xăng điện tử) (MIL)

Đèn sáng trong giây lát khi vận khóa điện sang vị trí I (On).

Nếu đèn sáng hoặc nhấp nháy khi động cơ đang hoạt động: ➡ T. 114

Đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH

Đèn sáng khi quá trình xác nhận giữa xe và thiết bị điều khiển FOB được hoàn tất, sau đó có thể vận hành khóa điện. Đèn tắt khi vận khóa điện sang vị trí I (On).

Khi đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH nhấp nháy: ➡ T. 116

Đèn báo ABS (Hệ thống chống bó cứng phanh) FSH125A

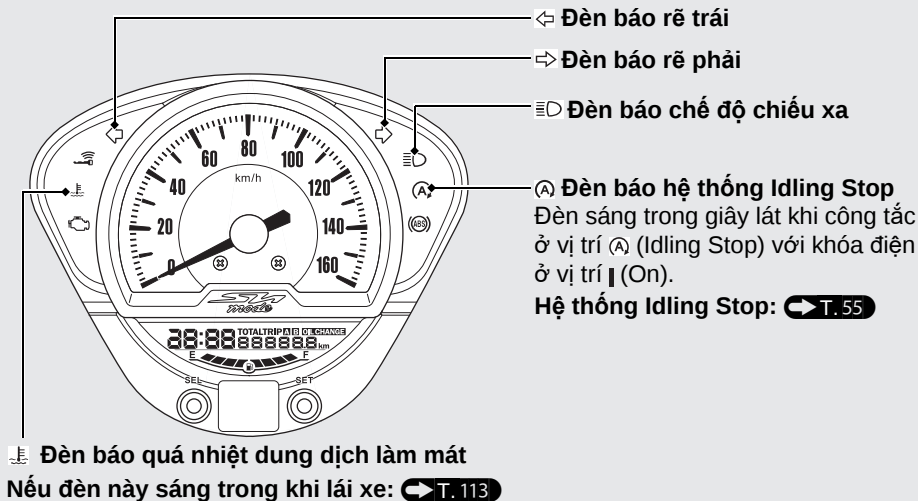
Đèn sáng khi vận khóa điện sang vị trí I (On).

Đèn tắt khi tốc độ đạt khoảng 10 km/h (6 mph).

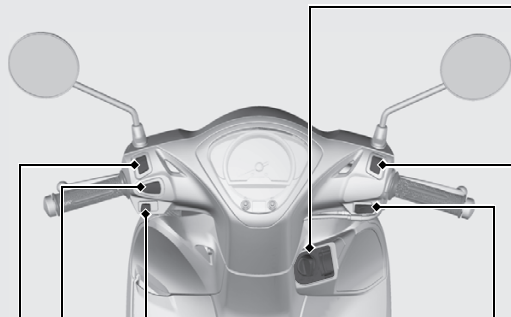
Nếu đèn này sáng trong khi lái xe:

➡ T. 115

Các đèn báo (Tiếp theo)



Các công tắc



↔ **Công tắc đèn báo rẽ**
▶ Ấn công tắc này để tắt đèn báo rẽ.

 **Nút còi**

Công tắc chế độ chiếu xa/chiếu gần

-  : Chế độ chiếu xa
-  : Chế độ chiếu gần

Công tắc Idling Stop

-  : Bật hệ thống Idling Stop.
-  : Tắt hệ thống Idling Stop.

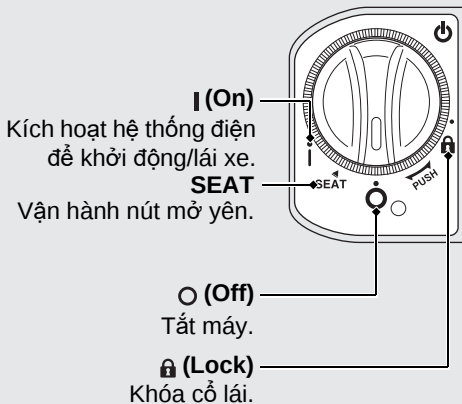
Hệ thống Idling Stop: ➡ T.55

 **Công tắc khởi động**

⚡ Khóa điện

Bật/tắt hệ thống điện, khóa cổ lái và vận hành nút mở yên.

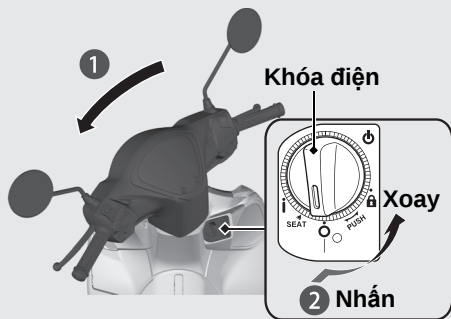
► Để mở khóa điện. ➡ T. 40



Các công tắc (Tiếp theo)

Khóa cổ lái

Khóa cổ lái khi dựng xe để chống trộm.
Nên sử dụng khóa chữ U hoặc loại tương tự để khóa bánh xe.



Khóa

- 1 Xoay hết tay lái sang bên phải hoặc trái.
- 2 Ấn khóa điện xuống và vặn khóa điện sang vị trí **🔒** (Lock).
 - ▶ Để mở khóa điện ➡ T. 40
 - ▶ Lắc nhẹ tay lái nếu thấy khó khóa.
- 3 Khóa khóa điện. ➡ T. 41

Mở khóa

Ấn khóa điện và vặn khóa điện sang vị trí **○** (Off).

- ▶ Để mở khóa điện ➡ T. 40

Hệ thống khóa THÔNG MINH Honda

Hệ thống khóa THÔNG MINH cho phép bạn vận hành công tắc chính mà không cần tra chìa khóa vào ổ khóa.

Hệ thống này hoạt động dựa trên sự xác nhận 2 chiều giữa xe và thiết bị điều khiển FOB để nhận biết thiết bị đó có được đăng ký với xe hay không.

Hệ thống khóa THÔNG MINH sử dụng sóng radio tần số thấp. Sóng này có thể gây ảnh hưởng đến các thiết bị y tế như máy trợ tim.

Hệ thống khóa THÔNG MINH Honda (Tiếp theo)

Chuyển đổi trạng thái hệ thống khóa THÔNG MINH

Kiểu II E, II ED

Kiểu II V, IV V, VI V, VII V

Để kích hoạt hoặc ngắt kích hoạt hệ thống khóa THÔNG MINH

Ấn nút ON/OFF cho đến khi đèn LED trên thiết bị điều khiển FOB đổi màu.

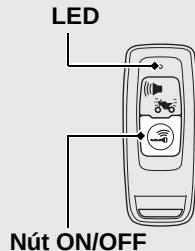
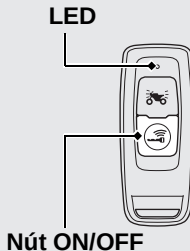
Để kiểm tra trạng thái của hệ thống khóa THÔNG MINH

Ấn nhẹ nút ON/OFF. Đèn LED trên thiết bị điều khiển FOB sẽ cho biết trạng thái của hệ thống.

Khi đèn LED trên thiết bị điều khiển FOB:

Màu xanh: Có thể thực hiện thao tác xác nhận hệ thống khóa THÔNG MINH.

Màu đỏ: Không thể thực hiện thao tác xác nhận hệ thống khóa THÔNG MINH.



Phạm vi hoạt động

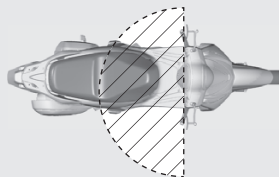
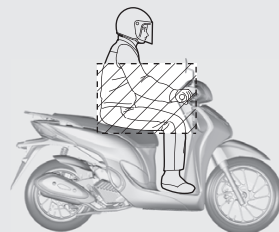
Phạm vi hoạt động của hệ thống thay đổi khi khóa điện ở trạng thái khóa hoặc mở.

Hệ thống khóa THÔNG MINH sử dụng sóng radio tần số thấp. Do vậy, phạm vi hoạt động có thể rộng hoặc hẹp hơn, hoặc hệ thống khóa THÔNG MINH Honda có thể không hoạt động đúng cách trong các trường hợp sau:

- Khi pin thiết bị điều khiển FOB yếu.
- Khi bên cạnh có các thiết bị gây nhiễu sóng hoặc phát ra sóng vô tuyến mạnh như tháp truyền hình, các trạm điện, trạm radio điện hoặc sân bay.
- Khi để thiết bị điều khiển FOB cạnh máy tính xách tay hoặc thiết bị liên lạc không dây như radio hoặc điện thoại di động.
- Khi thiết bị điều khiển FOB tiếp xúc với hoặc bị che phủ bởi các vật bằng kim loại.

Khi khóa điện mở:

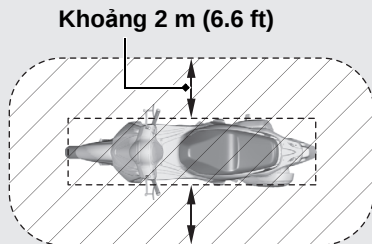
Hệ thống có thể hoạt động trong phạm vi có đường chéo như hình minh họa.



Hệ thống khóa THÔNG MINH Honda (Tiếp theo)

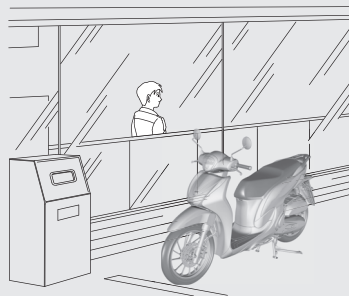
■ Khi khóa điện khóa:

Hệ thống có thể hoạt động trong phạm vi có đường chéo như hình minh họa.



Bất kỳ ai cũng có thể mở khóa điện và khởi động động cơ nếu thiết bị điều khiển FOB nằm trong phạm vi hoạt động, ngay cả khi bạn đứng cách xe qua một bức tường hoặc cửa sổ. Nếu rời khỏi xe mà thiết bị điều khiển FOB vẫn ở trong phạm vi hoạt động, hãy ngắt kích hoạt hệ thống khóa THÔNG MINH.

Để chuyển đổi trạng thái hệ thống khóa THÔNG MINH ➡ T. 36



Bất kỳ ai sở hữu thiết bị điều khiển FOB đều có thể thực hiện các thao tác sau nếu thiết bị này nằm trong phạm vi hoạt động của hệ thống:

- Khởi động động cơ
- Mở khóa điện
- Mở khóa yên xe
- Mở khóa cổ lái

Luôn mang thiết bị điều khiển FOB theo người sau khi lên xuống xe hoặc khi đang chạy xe.

Không để thiết bị điều khiển FOB trong hộp đựng đồ. Khi đó nếu khóa điện ở vị trí **I** (On), bất kỳ ai cũng có thể vận hành xe ngay cả khi người đó không có thiết bị điều khiển FOB đã được xác thực.

Mỗi khi rời khỏi xe, hãy luôn nhớ khóa cổ lái và khóa khóa điện. ➡ **T. 41**

Đảm bảo rằng lúc này vòng tròn ổ khóa điện đã tắt và tất cả các đèn báo rẽ nhấp nháy 1 lần.

Hệ thống khóa THÔNG MINH Honda (Tiếp theo)

Kích hoạt khóa điện

1. Để mở khóa điện

- Đảm bảo rằng hệ thống khóa THÔNG MINH đã được kích hoạt. ➡ T. 36
- Để xác thực hệ thống khóa THÔNG MINH, nhấn khóa điện.
 - Khi được xác thực đúng cách và khóa điện được mở, đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH và vòng tròn ổ khóa điện sẽ sáng.

Ngoại trừ kiểu II E, II ED

Lúc này, còi báo kêu 2 lần.

- Có thể tắt âm thanh của còi báo.

➡ T. 42

- Vặn khóa điện sang vị trí **I** (On) trong khi đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH sáng.
 - Nếu không vặn khóa điện sang vị trí **I** (On) trong vòng 20 giây sau khi nhấn khóa điện, đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH và vòng tròn ổ khóa điện sẽ tắt, đèn báo rẽ nháy một lần, sau đó khóa điện sẽ bị khóa.

Khi hệ thống khóa THÔNG MINH không hoạt động đúng cách ➡ T. 121

Nếu ai đó cố mở khóa điện khi không có thiết bị điều khiển FOB, khóa điện sẽ quay tự do. Nếu phát hiện khóa điện ở vị trí khác, hãy vặn khóa điện về vị trí ban đầu (O (Off) hoặc vị trí **L** (Lock)).

Thiết bị điều khiển FOB



Đề khóa khóa điện

- 1 Vận khóa điện sang vị trí SEAT, ○ (Off) hoặc 🔒 (Lock).
- 2 Khóa khóa điện bằng một trong các cách sau:
 - Mang thiết bị điều khiển FOB ra khỏi phạm vi hoạt động. ➡ T. 38
 - Ấn khóa điện.
 - Đợi khoảng 20 giây sau khi vận khóa điện từ vị trí I (On) sang vị trí SEAT, ○ (Off) hoặc 🔒 (Lock).
 - Ngắt kích hoạt hệ thống khóa THÔNG MINH. ➡ T. 36
- 3 Đảm bảo rằng đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH và vòng tròn ổ khóa điện đã tắt, đèn báo rẽ nhấp nháy 1 lần. Tín hiệu này cho biết khóa điện đã được khóa.

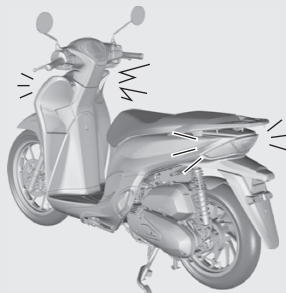
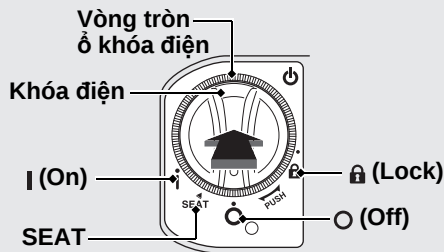
Ngoại trừ kiểu II E, II ED

Lúc này, còi báo kêu 1 lần.

► Có thể tắt âm thanh của còi báo.

➡ T. 42

Khi hệ thống khóa THÔNG MINH không hoạt động đúng cách ➡ T. 121



Hệ thống khóa THÔNG MINH Honda *(Tiếp theo)*

Luôn đảm bảo khóa điện ở vị trí  (Off) hoặc  (Lock) khi bạn rời khỏi xe.

Khi khóa điện được khóa ở vị trí SEAT, chỉ có thể vận khóa điện sang vị trí  (Off) một lần.

Khi khóa điện được khóa ở vị trí  (Off), không thể khóa cổ lái. Để khóa cổ lái, hãy mở khóa điện.

Kích hoạt/ngắt kích hoạt còi báo khi khóa/mở khóa điện

Ngoại trừ kiểu II E, II ED

Kích hoạt

- 1 Ngắt kích hoạt hệ thống khóa THÔNG MINH. ➡ T. 36
- 2 Ấn nhẹ nút ON/OFF. Đèn LED màu đỏ trên thiết bị điều khiển FOB bật sáng:
- 3 Khi đèn LED màu đỏ sáng, hãy ấn nút báo động/xác định vị trí xe.
▶ Đèn LED màu đỏ bắt đầu nhấp nháy khi còi báo được kích hoạt.

Ngắt kích hoạt

- 1 Ngắt kích hoạt hệ thống khóa THÔNG MINH. ➡ T. 36
- 2 Ấn nhẹ nút ON/OFF. Đèn LED màu đỏ trên thiết bị điều khiển FOB nhấp nháy:
- 3 Khi đèn LED màu đỏ nhấp nháy, hãy ấn nút báo động/xác định vị trí xe.
▶ Đèn LED màu đỏ dừng nhấp nháy nhưng vẫn sáng khi còi báo được ngắt kích hoạt đúng cách.

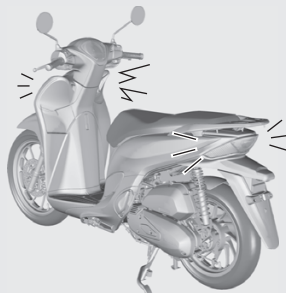
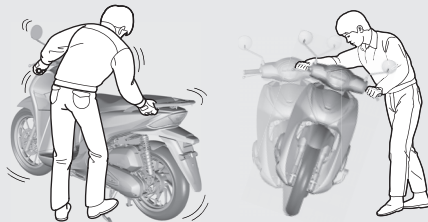
Hệ thống báo động chống trộm

Ngoại trừ kiểu II E, II ED

Hệ thống báo động chống trộm là thiết bị giúp giảm thiểu nguy cơ mất trộm xe. Khi cảm biến phát hiện có sự di chuyển hoặc rung lắc với khóa điện ở vị trí **O** (Off) hoặc **A** (Lock) và hệ thống báo động chống trộm được cài đặt, báo động được kích hoạt.

Còi báo động kêu và đèn báo rẽ nhấp nháy trong khoảng 10 giây khi hệ thống báo động chống trộm phát hiện sự rung lắc do di chuyển hoặc tác động vào xe.

Còi báo động kêu và đèn báo rẽ nhấp nháy trong khoảng 60 giây khi hệ thống báo động chống trộm phát hiện thay đổi lớn về trạng thái của xe. Sau khi còi báo động kêu trong 60 giây, hệ thống báo động chống trộm sẽ được cài đặt lại ở trạng thái này.



Hệ thống báo động chống trộm (Tiếp theo)

Nếu để khóa điện ở vị trí ○ (Off) hoặc  (Lock) trên 10 ngày, hệ thống báo động chống trộm sẽ dừng hoạt động.

Khi hệ thống đang trong trạng thái kích hoạt, nếu ấn nút báo động/xác định vị trí xe và xe nhận được tín hiệu, hệ thống sẽ được kích hoạt thêm 10 ngày.

Để cài đặt lại hệ thống, hãy vặn khóa điện sang vị trí  (On) một lần.

Hệ thống báo động chống trộm sử dụng sóng radio tần số thấp. Sóng này có thể gây ảnh hưởng đến các thiết bị y tế như máy trợ tim.

Khi bình điện trên xe yếu, hệ thống báo động chống trộm có thể không hoạt động.

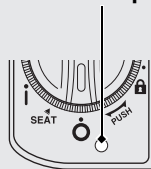
Cài đặt hệ thống báo động chống trộm

- 1 Vặn khóa điện sang vị trí ○ (Off) hoặc  (Lock).
- 2 Ấn nút báo động/xác định vị trí xe. Trong vòng một giây, đèn báo rẽ sẽ nhấp nháy và còi báo kêu 1 lần. Sau 2,5 giây, còi báo kêu thêm 1 lần nữa. Hệ thống báo động chống trộm được kích hoạt. Đèn báo động nhấp nháy trong khi hệ thống báo động chống trộm được kích hoạt.

Nút báo động/
xác định vị trí xe



Đèn báo động



Ngắt hệ thống báo động chống trộm

Để hủy hệ thống báo động chống trộm, hãy mở khóa điện. ➡ T. 40

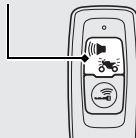
Khi mở khóa điện, còi báo động kêu 2 lần và đèn báo động sẽ tắt.

Ngắt kích hoạt hệ thống báo động chống trộm

Để ngắt kích hoạt hệ thống báo động chống trộm, hãy thực hiện một trong các cách sau:

- Ấn nút báo động/xác định vị trí xe trên thiết bị điều khiển FOB.
 - ▶ Sau khi ngắt kích hoạt, hệ thống báo động chống trộm sẽ được cài đặt lại.
- Mở khóa điện. ➡ T. 40
 - ▶ Sau khi ngắt kích hoạt, hệ thống báo động chống trộm sẽ bị hủy.

Nút báo động/xác định vị trí xe



Hệ thống báo động chống trộm (Tiếp theo)

Điều chỉnh độ nhạy của hệ thống báo động chống trộm

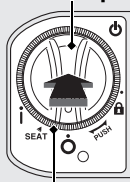
Bạn có thể chọn 3 mức độ nhạy cho hệ thống báo động chống trộm.

- ➊ Đảm bảo rằng hệ thống khóa THÔNG MINH đã được kích hoạt. ➡ T. 36
- ➋ Ấn khóa điện để xác thực hệ thống khóa THÔNG MINH. ➡ T. 40
- ➌ Ấn và giữ khóa điện trong hơn 4 giây.
➤ Đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH và vòng tròn ổ khóa điện sẽ nhấp nháy.

**Nút báo động/
xác định vị trí xe**



Khóa điện



Vòng tròn ổ khóa điện

- ➍ Nhấn khóa điện một lần khi đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH và vòng tròn ổ khóa điện đang nhấp nháy.
➤ Đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH và vòng tròn ổ khóa điện sẽ sáng và còi báo sẽ kêu.
- ➎ Lặp lại thao tác sau 3 lần:
Ấn nút báo động/xác định vị trí xe trên thiết bị điều khiển FOB 4 lần và ấn khóa điện 1 lần.
➤ Khi ấn khóa điện, đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH và vòng tròn ổ khóa điện sẽ tắt và còi báo sẽ kêu. Khi đèn báo và vòng tròn ổ khóa điện sáng trở lại, hãy thực hiện bước tiếp theo.
➤ Khi ấn nút báo động/xác định vị trí xe, đèn LED trên thiết bị điều khiển FOB sẽ sáng. Đảm bảo đèn LED đã tắt trước khi ấn lần tiếp theo.

- ▶ Nếu không ấn nút báo động/xác định vị trí xe hoặc khóa điện trong vòng một phút, đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH và vòng tròn ổ khóa điện sẽ nhấp nháy 3 lần, sau đó còi báo kêu và chế độ này sẽ bị hủy. Quay lại bước ① và thực hiện lại quy trình.
- ▶ Nếu số lần ấn nút báo động/xác định vị trí xe không đúng trước khi lặp lại quy trình này đủ 3 lần, cần thực hiện lại quy trình thêm 3 lần nữa.

6 Ấn nút báo động/xác định vị trí xe để lựa chọn giữa 3 mức độ nhạy.
 Còi kêu 3 lần: độ nhạy cao
 Còi kêu 2 lần: độ nhạy trung bình
 Còi kêu 1 lần: độ nhạy thấp
 Đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH và vòng tròn ổ khóa điện sẽ sáng khi đang cài đặt.

- 7** Ấn và giữ khóa điện trong hơn 2 giây. Mức độ nhạy được cài đặt.
 - ▶ Đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH và vòng tròn ổ khóa điện sẽ tắt và còi báo kêu 1 lần.
 - ▶ Nếu không ấn nút báo động/xác định vị trí xe trong vòng 10 giây, đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH và vòng tròn ổ khóa điện sẽ nhấp nháy 3 lần, sau đó còi báo sẽ kêu và mức độ nhạy được cài đặt.

Hệ thống báo động chống trộm (Tiếp theo)

■ Nếu hệ thống báo động chống trộm không hoạt động đúng cách

Nếu một trong những tình trạng sau xảy ra, thì bình điện (➡ T. 88) trên xe đã hết điện hoặc hệ thống gặp sự cố. Hãy tháo bình điện và liên hệ với cửa hàng Honda ủy nhiệm.

- Còi báo động không kêu.
- Còi báo động kêu nhưng nhỏ dần.
- Hệ thống báo động không tắt.

Hệ thống xác định vị trí xe

Hệ thống xác định vị trí xe là thiết bị dùng để xác định vị trí của xe và thông báo cho bạn chức năng khóa khởi động động cơ của hệ thống khóa THÔNG MINH được kích hoạt.

Kiểu II E, II ED

Khi bạn ấn nút xác định vị trí xe trên thiết bị điều khiển FOB với khóa điện ở vị trí **○** (Off) hoặc **🔒** (Lock), đèn báo rẽ và vòng tròn ổ khóa điện sẽ sáng để thông báo cho bạn vị trí của xe và tình trạng kích hoạt của chức năng khóa khởi động động cơ. Vòng tròn ổ khóa điện sẽ sáng trong 1 phút.

Ngoại trừ kiểu II E, II ED

Khi bạn ấn nút báo động/xác định vị trí xe trên thiết bị điều khiển FOB với khóa điện ở vị trí **○** (Off) hoặc **🔒** (Lock) và hệ thống báo động chống trộm đã được cài đặt, đèn báo rẽ và vòng tròn ổ khóa điện sẽ sáng và còi báo kêu để thông báo cho bạn vị trí của xe và tình trạng kích hoạt của chức năng khóa

khởi động động cơ. Vòng tròn ổ khóa điện sẽ sáng trong 1 phút.

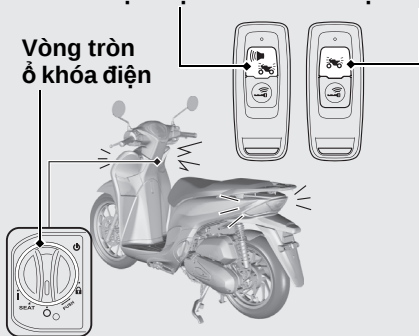
Hệ thống xác định vị trí xe sử dụng sóng radio có tần số thấp. Sóng này có thể gây ảnh hưởng đến các thiết bị y tế như máy trợ tim.

Ngoại trừ kiểu II E, II ED

**Nút báo động/
xác định vị trí xe**

Kiểu II E, II ED

**Nút xác định
vị trí xe**



Hệ thống xác định vị trí xe (Tiếp theo)

Vận hành

Ấn nút báo động/xác định vị trí xe (kiểu II E, II ED: nút xác định vị trí xe) trên thiết bị điều khiển FOB.

► Hệ thống xác định vị trí xe sẽ không hoạt động khi khóa điện ở vị trí **I** (On).

Nếu để khóa điện ở vị trí **O** (Off) hoặc **L** (Lock) trên 10 ngày, hệ thống xác định vị trí xe sẽ không hoạt động.

Khi hệ thống đang trong trạng thái kích hoạt, nếu ấn nút báo động/xác định vị trí xe (kiểu II E, II ED: nút xác định vị trí xe) và xe nhận được tín hiệu, hệ thống sẽ được kích hoạt thêm 10 ngày.

Để cài đặt lại hệ thống, hãy vận khóa điện sang vị trí **I** (On) một lần.

► Để mở khóa điện ➡ **T. 40**

Khi bình điện trên xe yếu, hệ thống xác định vị trí xe có thể không hoạt động.

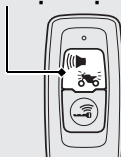
Điều chỉnh âm lượng còi báo hệ thống xác định vị trí xe

Ngoại trừ kiểu II E, II ED

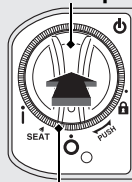
Bạn có thể lựa chọn 3 mức âm lượng còi báo.

- 1 Đảm bảo rằng hệ thống khóa THÔNG MINH đã được kích hoạt. ➡ **T. 36**
- 2 Ấn khóa điện để xác thực hệ thống khóa THÔNG MINH. ➡ **T. 40**
- 3 Ấn và giữ khóa điện trong hơn 4 giây.
► Đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH và vòng tròn ổ khóa điện sẽ nhấp nháy.

Nút báo động/
xác định vị trí xe



Khóa điện



Vòng tròn ổ khóa điện

- 4 Nhấn khóa điện một lần khi đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH và vòng tròn ổ khóa điện đang nhấp nháy.
 - ▶ Đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH và vòng tròn ổ khóa điện sẽ sáng và còi báo sẽ kêu.
- 5 Lặp lại thao tác sau 3 lần:

Ấn nút báo động/xác định vị trí xe trên thiết bị điều khiển FOB 2 lần và ấn khóa điện 1 lần.

 - ▶ Khi ấn khóa điện, đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH và vòng tròn ổ khóa điện sẽ tắt và còi báo sẽ kêu. Khi đèn báo và vòng tròn ổ khóa điện sáng trở lại, hãy thực hiện bước tiếp theo.
 - ▶ Khi ấn nút báo động/xác định vị trí xe, đèn LED trên thiết bị điều khiển FOB sẽ sáng. Đảm bảo đèn LED đã tắt trước khi ấn lần tiếp theo.
- ▶ Nếu không ấn nút báo động/xác định vị trí xe hoặc khóa điện trong vòng một phút, đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH và vòng tròn ổ khóa điện sẽ nhấp nháy 3 lần, sau đó còi báo kêu và chế độ này sẽ bị hủy. Quay lại bước 1 và thực hiện lại quy trình.
- ▶ Nếu số lần ấn nút báo động/xác định vị trí xe không đúng trước khi lặp lại quy trình này đủ 3 lần, cần thực hiện lại quy trình thêm 3 lần nữa.
- 6 Ấn nút báo động/xác định vị trí xe để lựa chọn giữa 3 mức âm lượng còi báo. Đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH và vòng tròn ổ khóa điện sẽ sáng khi đang cài đặt.

Hệ thống xác định vị trí xe (Tiếp theo)

- 7 Ấn và giữ khóa điện trong hơn 2 giây. Mức âm lượng sẽ được cài đặt.
 - ▶ Đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH và vòng tròn ổ khóa điện sẽ tắt và còi báo kêu 1 lần.
 - ▶ Nếu không ấn nút báo động/xác định vị trí xe trong vòng 10 giây, đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH và vòng tròn ổ khóa điện sẽ nhấp nháy 3 lần, sau đó còi báo sẽ kêu và mức âm lượng còi báo được cài đặt.

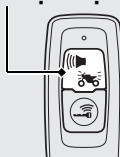
Thay đổi kiểu âm thanh còi báo hệ thống xác định vị trí xe

Ngoại trừ kiểu II E, II ED

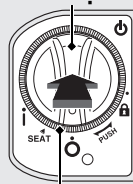
Bạn có thể lựa chọn 3 kiểu âm thanh của còi báo.

- 1 Đảm bảo rằng hệ thống khóa THÔNG MINH đã được kích hoạt. ➡ T. 36
- 2 Ấn khóa điện để xác thực hệ thống khóa THÔNG MINH. ➡ T. 40
- 3 Ấn và giữ khóa điện trong hơn 4 giây.
 - ▶ Đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH và vòng tròn ổ khóa điện sẽ nhấp nháy.

Nút báo động/
xác định vị trí xe



Khóa điện



Vòng tròn ổ khóa điện

- 4 Nhấn khóa điện một lần khi đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH và vòng tròn ổ khóa điện đang nhấp nháy.
 - ▶ Đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH và vòng tròn ổ khóa điện sẽ sáng và còi báo sẽ kêu.
- 5 Lặp lại thao tác sau 3 lần:

Ấn nút báo động/xác định vị trí xe trên thiết bị điều khiển FOB 3 lần và ấn khóa điện 1 lần.

 - ▶ Khi ấn khóa điện, đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH và vòng tròn ổ khóa điện sẽ tắt và còi báo sẽ kêu. Khi đèn báo và vòng tròn ổ khóa điện sáng trở lại, hãy thực hiện bước tiếp theo.
 - ▶ Khi ấn nút báo động/xác định vị trí xe, đèn LED trên thiết bị điều khiển FOB sẽ sáng. Đảm bảo đèn LED đã tắt trước khi ấn lần tiếp theo.
- ▶ Nếu không ấn nút báo động/xác định vị trí xe hoặc khóa điện trong vòng một phút, đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH và vòng tròn ổ khóa điện sẽ nhấp nháy 3 lần, sau đó còi báo kêu và chế độ này sẽ bị hủy. Quay lại bước 1 và thực hiện lại quy trình.
- ▶ Nếu số lần ấn nút báo động/xác định vị trí xe không đúng trước khi lặp lại quy trình này đủ 3 lần, cần thực hiện lại quy trình thêm 3 lần nữa.
- 6 Ấn nút báo động/xác định vị trí xe để lựa chọn giữa 3 kiểu âm thanh còi báo. Đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH và vòng tròn ổ khóa điện sẽ sáng khi đang cài đặt.

Hệ thống xác định vị trí xe (Tiếp theo)

- 7 Ấn và giữ khóa điện trong hơn 2 giây. Kiểu âm thanh còi báo được cài đặt.
 - ▶ Đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH và vòng tròn ổ khóa điện sẽ tắt và còi báo kêu 1 lần.
 - ▶ Nếu không ấn nút báo động/xác định vị trí xe trong vòng 10 giây, đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH và vòng tròn ổ khóa điện sẽ nhấp nháy 3 lần, sau đó còi báo sẽ kêu và kiểu âm thanh còi báo được cài đặt.

Chế độ im lặng tạm thời

Ngoại trừ kiểu II E, II ED

Chế độ im lặng tạm thời là cách tắt nhanh âm thanh còi báo hệ thống xác định vị trí xe.

Kích hoạt:

Ấn và giữ nút báo động/xác định vị trí xe khoảng 2 giây, đèn LED trên thiết bị điều khiển FOB chuyển sang màu đỏ.

Ngắt kích hoạt:

Ấn một lần nữa và giữ nút báo động/xác định vị trí xe khoảng 2 giây, đèn LED trên thiết bị điều khiển FOB chuyển sang màu xanh.

Hệ thống Idling Stop

Hệ thống Idling Stop giúp tiết kiệm nhiên liệu và giảm tiếng ồn bằng cách ngắt động cơ tạm thời lúc dừng xe, ví dụ như lúc chờ đèn đỏ ở các nút giao thông.

Bật hoặc tắt hệ thống Idling Stop

Bật hoặc tắt hệ thống Idling Stop bằng công tắc Idling Stop.

● BẬT: (A) (Idling Stop)

- ▶ Đèn báo hệ thống Idling Stop sáng khi hệ thống Idling Stop sẵn sàng dừng động cơ trong khi lái xe. Đèn báo hệ thống Idling Stop nhấp nháy khi động cơ ngừng hoạt động bởi hệ thống Idling Stop.

● TẮT: (A) OFF (Idling)

- ▶ Đèn báo không sáng khi tắt hệ thống Idling Stop.

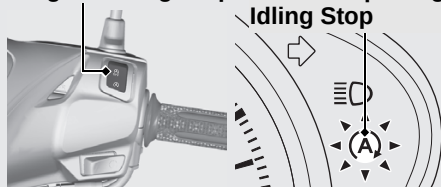
Kích hoạt hệ thống Idling Stop

Khi bật công tắc ở vị trí (A) (Idling Stop), hệ thống Idling Stop sẽ hoạt động và đèn báo sẽ sáng khi thỏa mãn các điều kiện sau:

- khởi động động cơ bằng cách nhấn công tắc khởi động
- động cơ đủ ấm
- lái xe với tốc độ trên 10 km/h (6 mph).

Đèn báo hệ thống Idling Stop không sáng: ➡ T.118

Công tắc Idling Stop Đèn báo hệ thống Idling Stop

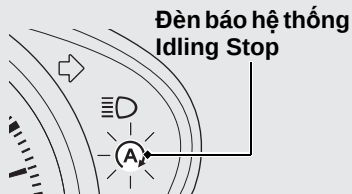


Hệ thống Idling Stop (Tiếp theo)

Dừng động cơ bằng hệ thống Idling Stop

Khi bật hệ thống Idling Stop, sau khi đóng tay ga hoàn toàn và dừng xe, động cơ dừng hoạt động, đèn báo chuyển từ sáng sang nhấp nháy.

- Khi dừng động cơ bằng hệ thống Idling Stop, nếu bạn nhấn công tắc về vị trí  (Idling), hệ thống Idling Stop sẽ bị hủy. Động cơ sẽ không khởi động lại được ngay cả khi đã vận tay ga.



Cảnh báo an toàn đối với hệ thống Idling Stop

Không rời khỏi xe khi đèn báo hệ thống Idling Stop đang nhấp nháy. Khi rời khỏi xe, luôn nhớ vận nút khóa điện sang vị trí

○ (Off).

- Động cơ có thể khởi động đột ngột nếu vận tay ga.

Động cơ không tắt tạm thời khi hệ thống Idling Stop vẫn hoạt động và đèn báo đang sáng: ➡ T. 119

LƯU Ý

Động cơ dừng quá lâu bằng Hệ thống Idling Stop có thể gây tiêu hao điện áp bình điện.

Khởi động lại động cơ

Kiểm tra xem đèn báo hệ thống Idling Stop có nhấp nháy không, sau đó mở tay ga.

- ▶ Nếu đèn báo không nhấp nháy, bạn không thể khởi động lại động cơ bằng hệ thống Idling Stop, ngay cả khi mở tay ga.
- ▶ Khi dừng động cơ bằng hệ thống Idling Stop, nếu bạn sử dụng chân chống nghiêng, đèn báo hệ thống Idling Stop đang nhấp nháy sẽ tắt hoặc dừng nhấp nháy, sau đó chuyển sang sáng, khi đó động cơ sẽ không khởi động lại ngay cả khi mở tay ga.

Động cơ không khởi động ngay cả khi mở tay ga: ➡ T.120

LƯU Ý

Đèn pha vẫn sáng sau khi dừng động cơ bằng hệ thống Idling Stop. Bình điện có thể bị cạn và bạn không thể khởi động lại động cơ.

Khi bình điện yếu, hãy chuyển công tắc về vị trí  (Idling) và không sử dụng hệ thống Idling Stop. Liên hệ với cửa hàng Honda ủy nhiệm để kiểm tra bình điện.

Liên hệ với cửa hàng Honda ủy nhiệm để kiểm tra bình điện theo quy định trong lịch bảo dưỡng.

Lịch bảo dưỡng: ➡ T.75

Khởi động động cơ

Khởi động động cơ theo quy trình sau đây bất kể động cơ đang nóng hay nguội.

Chiếc xe này được trang bị hệ thống ngắt máy bằng chân chống nghiêng.

- ▶ Nếu chân chống nghiêng được gạt xuống, không thể khởi động động cơ.
- ▶ Nếu bạn hạ chân chống nghiêng khi động cơ đang chạy, động cơ sẽ tự động tắt.

Loại xe này được trang bị hệ thống khóa THÔNG MINH. Luôn giữ thiết bị điều khiển FOB bên mình khi bạn rời khỏi xe. ➡ T. 37

Nếu dừng động cơ khi khóa điện ở vị trí I (On), chức năng xác thực sẽ bị ngắt kích hoạt sau một khoảng thời gian nhất định hoặc nếu bạn rời khỏi phạm vi xác thực. Khởi động lại động cơ bằng cách thực hiện bước 3 & 4 của quy trình khởi động.

- ▶ Nếu dừng động cơ bằng hệ thống Idling Stop, chức năng xác thực sẽ không bị ngắt kích hoạt.

LƯU Ý

- Nếu động cơ không khởi động trong vòng 5 giây, vặn khóa điện sang vị trí 0 (Off) và đợi 10 giây rồi mới khởi động lại động cơ để phục hồi điện áp bình điện.
- Để xe nổ cầm chừng quá lâu hoặc vặn ga liên tục có thể làm hỏng động cơ và hệ thống xả.
- Nếu xe bị đổ, trước tiên phải vặn khóa điện sang vị trí 0 (Off), sau đó kiểm tra xe cẩn thận.

Ngoại trừ kiểu II E, II ED

Hãy tham khảo ý kiến của cửa hàng Honda ủy nhiệm nếu bạn có dự định lái xe ở độ cao trên 2.500 m (8.000 ft).

LƯU Ý

Nếu vận chuyển xe đến một nơi cao hơn hoặc thấp hơn 2.000 m (6.500 ft) so với điểm xuất phát, bạn có thể không đạt được đủ hiệu suất của động cơ ở độ cao mới. Hãy tham khảo ý kiến của cửa hàng Honda ủy nhiệm trước khi vận chuyển xe.

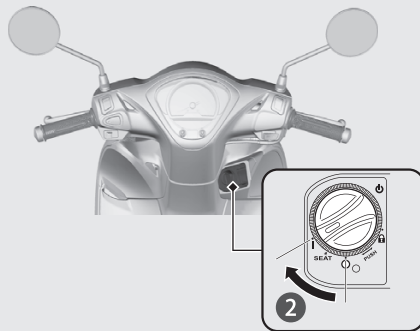
1 Dừng xe bằng chân chống đứng.

2 Vặn khóa điện sang vị trí **I** (On).

► Để mở khóa điện. ➡ **T. 40**

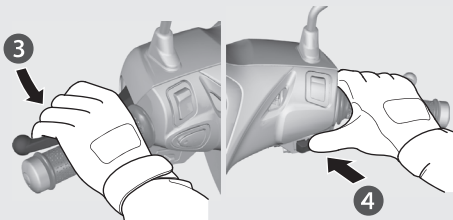
Kiểm tra các mục sau đây:

- Đèn báo lỗi phun xăng điện tử PGM-FI (MIL) đang ở trạng thái tắt.
- Đèn báo quá nhiệt dung dịch làm mát đang ở trạng thái tắt.



Khởi động động cơ (Tiếp theo)

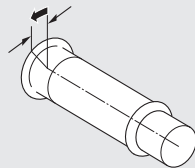
- ③ Bóp tay phanh sau.
► Mô tơ khởi động sẽ chỉ hoạt động khi bóp tay phanh sau và gạt chân chống nghiêng lên.
- ④ Ấn công tắc khởi động. Lưu ý không vặn tay ga. Nhả công tắc ngay khi động cơ khởi động.



Nếu không thể khởi động động cơ:

Mở nhẹ tay ga (khoảng 3 mm, không tính hành trình tự do), rồi ấn công tắc khởi động.

**Khoảng 3 mm,
không tính hành
trình tự do**



Nếu động cơ không khởi động:

- ① Mở hết tay ga và ấn công tắc khởi động khoảng 5 giây.
- ② Lặp lại quy trình khởi động như bình thường.
- ③ Nếu động cơ khởi động, mở ga nhẹ nhàng nếu tốc độ cầm chừng không ổn định.
- ④ Nếu động cơ không khởi động, đợi 10 giây trước khi thử lại các bước ① & ②.

Nếu động cơ không khởi động

➡ T. 112

Điều khiển xe

Khởi động xe

- 1 Đẩy xe về phía trước để hạ khỏi chân chống đứng.

- ▶ Bóp tay phanh sau.
- ▶ Đóng tay ga.

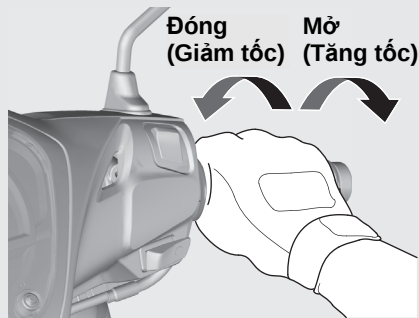
Đảm bảo rằng chân chống nghiêng và chân chống đứng đã được gạt lên.

- 2 Ngồi lên xe.

- ▶ Lên xe từ bên trái, đảm bảo giữ ít nhất 1 chân chạm đất.

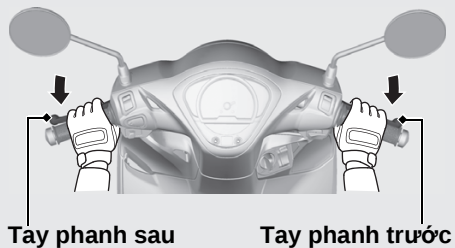
- 3 Nhả tay phanh.

- 4 Tăng tốc và giảm tốc
Để tăng tốc: Mở tay ga từ từ.
Để giảm tốc: Đóng tay ga.



Phanh

Đóng tay ga và sử dụng đồng thời cả tay phanh trước và tay phanh sau.



Đổ xăng

Loại xăng: Chỉ sử dụng xăng không chì

Ngoại trừ kiểu II E, II ED

Chỉ số ốctan: Xe này được thiết kế sử dụng xăng có chỉ số ốctan (RON) là 92 hoặc cao hơn.

Kiểu II E, II ED

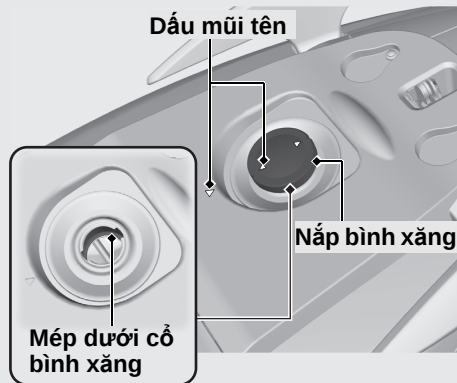
Chỉ số ốctan: Xe này được thiết kế sử dụng xăng có chỉ số ốctan (RON) là 95 hoặc cao hơn.

Dung tích bình xăng: 5,6 L (1.48 US gal, 1.23 Imp gal)

Hướng dẫn lựa chọn loại xăng và đồ xăng ➡ T. 14

Mở nắp bình xăng

- 1 Mở yên xe. ➡ T. 68
- 2 Vặn nắp bình xăng ngược chiều kim đồng hồ cho đến khi nắp dừng lại và tháo nắp ra.



Không được đổ xăng vượt quá mép dưới cổ bình xăng.

Đóng nắp bình xăng

- ① Lắp và siết chặt nắp bình xăng bằng cách xoay theo chiều kim đồng hồ.
 - ▶ Đảm bảo các dấu mũi tên trên nắp bình xăng và bình xăng thẳng hàng với nhau.
- ② Đóng yên xe.

CẢNH BÁO

Xăng là chất dễ cháy nổ. Bạn có thể bị bỏng hoặc thương tích nghiêm trọng khi làm việc với xăng.

- Tắt máy và để động cơ tránh xa nguồn nhiệt, tia lửa và đám cháy.
- Chỉ xử lý xăng ở ngoài trời.
- Lau sạch chỗ xăng tràn ngay lập tức.

Ổ cắm USB

Ổ cắm USB nằm trong hộc đựng đồ phía trước.

Bạn phải chịu rủi ro khi sử dụng thiết bị USB. Honda không chịu trách nhiệm về bất kỳ hư hỏng nào đối với thiết bị USB khi đang sử dụng.

Chỉ kết nối thiết bị USB có thông số kỹ thuật sau đây.

Có thể sử dụng đầu nối USB - loại A.

Công suất định mức là:

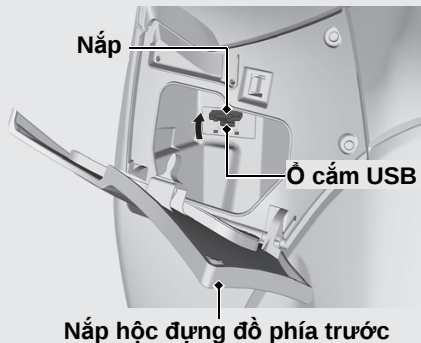
10,5 W (5 V, 2,1 A).

Không được kết nối các thiết bị USB vượt quá công suất định mức. Các thiết bị đó có thể không sạc được hoặc hoạt động lỗi ngay cả khi đã được kết nối.

Để biết thông tin về cách sử dụng hoặc lỗi của thiết bị USB khi kết nối, hãy tham khảo hướng dẫn sử dụng.

Để kết nối thiết bị USB của bạn

- 1 Mở nắp hộc đựng đồ phía trước. ➡ T. 71
- 2 Mở nắp để sử dụng ổ cắm USB.



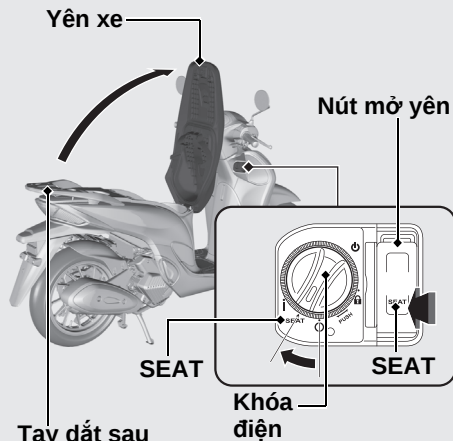
- 3 Kết nối dây USB được chứng nhận với ổ cắm USB.

- ▶ Để ngăn ngừa bình điện bị yếu (hoặc cạn), hãy để cho động cơ chạy khi kết nối với ổ cắm USB.
- ▶ Để ngăn ngừa vật lạ lọt vào ổ cắm USB, đảm bảo đóng nắp khi không sử dụng ổ cắm USB.
- ▶ Cố định cẩn thận tất cả các thiết bị vì rung động có thể làm hỏng thiết bị hoặc bị tuột ra.

LƯU Ý

- Sử dụng các thiết bị USB sinh nhiệt hoặc các thiết bị USB có định mức không phù hợp có thể làm hỏng ổ cắm USB.
- Không sử dụng ổ cắm USB trong điều kiện ẩm ướt, khi vệ sinh xe hoặc bất kỳ điều kiện ẩm ướt nào khác vì sẽ làm hỏng ổ cắm USB.
- Không để dây nối USB bị kẹp hoặc mắc kẹt.

Hộp đựng đồ



Tuyệt đối không để đồ vượt quá giới hạn trọng tải tối đa.

Trọng tải tối đa: 3 kg (6.6 lb)

Mở yên xe

- 1 Quay tay lái hướng thẳng về trước.
- 2 Vận khóa điện sang vị trí SEAT.
▶ Để mở khóa điện ➡ T. 40
- 3 Ấn phía SEAT của nút mở yên.
- 4 Mở yên xe.

Đóng yên xe

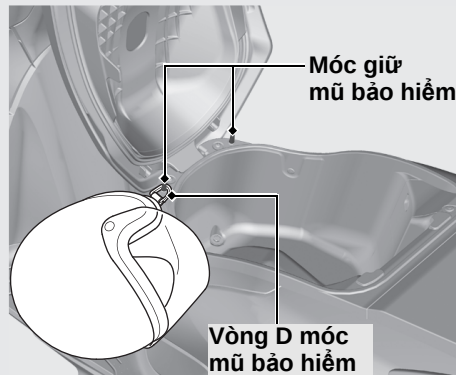
Đóng và ấn phần đuôi của yên xe xuống cho đến khi yên khóa vào vị trí. Đảm bảo yên xe được khóa chặt bằng cách nhấc nhẹ yên xe lên.

Cẩn thận không để quên chìa khóa trong hộp đựng đồ dưới yên xe.

Móc giữ mũ bảo hiểm

Móc giữ mũ bảo hiểm nằm ở dưới yên xe.

- Chỉ sử dụng móc giữ mũ bảo hiểm khi dừng xe.



CẢNH BÁO

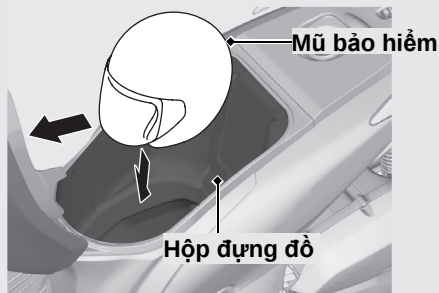
Treo mũ bảo hiểm vào móc khi lái xe có thể gây cản trở khả năng vận hành xe an toàn và dẫn đến tai nạn gây thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong.

Chỉ sử dụng móc giữ mũ bảo hiểm khi dừng xe. Không lái xe khi mũ bảo hiểm vẫn được treo ở móc.

Hộp đựng đồ (Tiếp theo)

Có thể cất mũ bảo hiểm trong hộp đựng đồ. Đặt mặt trước mũ bảo hiểm hướng về phía trước.

- Có một số loại mũ bảo hiểm có kích thước hoặc thiết kế không thể vừa trong cốp sau.



Hộp đựng đồ

Tuyệt đối không để đồ vượt quá giới hạn trọng tải tối đa.

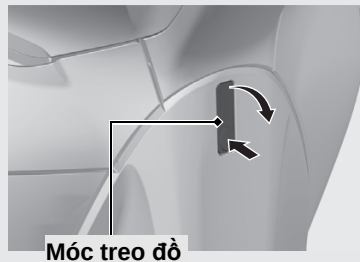
Trọng tải tối đa: 10 kg (22 lb)

- Không để các đồ vật dễ cháy hoặc dễ bị hỏng do nhiệt trong hộp đựng đồ.
- Không để đồ vật có giá trị hoặc dễ vỡ trong hộp đựng đồ.

Móc treo đồ

Móc treo đồ được trang bị ở dưới tay lái.

- Không treo hành lý cồng kềnh vào móc này vì sẽ gây vướng và/hoặc cản trở chuyển động của chân.

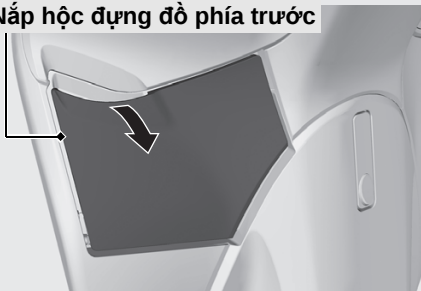


Trọng tải tối đa cho phép của móc treo đồ không vượt quá **1,5 kg (3.3 lb)**.

Hộp đựng đồ phía trước

Hộp đựng đồ phía trước được trang bị ở dưới tay lái.

Nắp hộp đựng đồ phía trước



Mở

Mở nắp hộp đựng đồ phía trước.

Đóng

Ấn nắp hộp đựng đồ về phía trước cho đến khi đóng chặt.

Trọng tải tối đa cho phép của hộp đựng đồ phía trước không vượt quá **1,0 kg (2.2 lb)**.

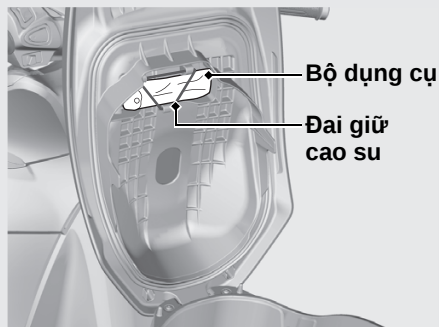
► Không để đồ vật có giá trị hoặc dễ vỡ trong hộp đựng đồ.

Hộp đựng đồ (Tiếp theo)

Bộ dụng cụ

Kiểu II E, II ED

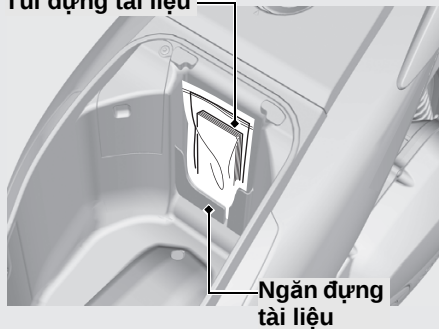
Bộ dụng cụ được cố định dưới yên xe bằng đai giữ cao su.



Túi đựng tài liệu

Túi đựng tài liệu nằm trong ngăn đựng tài liệu bên trong hộp đựng đồ.

Túi đựng tài liệu



Bảo dưỡng

Vui lòng đọc kỹ phần “Tầm quan trọng của việc bảo dưỡng” và “Những nguyên tắc bảo dưỡng cơ bản” trước khi thực hiện công việc bảo dưỡng. Tham khảo phần “Thông số kỹ thuật” về dữ liệu sửa chữa.

Tầm quan trọng của việc bảo dưỡng.....	T. 74	Dầu động cơ.....	T. 95
Lịch bảo dưỡng.....	T. 75	Dung dịch làm mát	T. 97
Những nguyên tắc bảo dưỡng cơ bản ...	T. 78	Phanh.....	T. 99
Bộ dụng cụ	T. 87	Chân chống nghiêng.....	T. 105
Tháo & lắp các bộ phận thân xe	T. 88	Tay ga	T. 106
Bình điện	T. 88	Các điều chỉnh khác.....	T. 107
Ốp bình điện	T. 89	Điều chỉnh giảm xóc sau	T. 107
Nắp bình điện	T. 90	Các thay thế khác	T. 108
Kẹp giữ	T. 91	Thay pin thiết bị điều khiển FOB	T. 108
Nắp trước	T. 92		
Ốp bình xăng và ốp giữa phía sau	T. 93		
Nắp bảo dưỡng	T. 94		

Tầm quan trọng của việc bảo dưỡng

Tầm quan trọng của việc bảo dưỡng

Bảo dưỡng xe đúng cách là điều kiện thiết yếu để đảm bảo cho sự an toàn của bạn, giúp tiết kiệm chi phí sửa chữa xe, giúp động cơ đạt được hiệu suất hoạt động tốt nhất, tránh xảy ra hỏng hóc và giảm mức độ ô nhiễm không khí. Bảo dưỡng xe là trách nhiệm của người sử dụng. Hãy đảm bảo kiểm tra xe trước khi lái và thực hiện kiểm tra xe định kỳ theo đúng Lịch bảo dưỡng. ➡ T. 75

CẢNH BÁO

Bảo dưỡng xe không đúng cách hoặc không khắc phục lỗi trước khi lái có thể dẫn đến tai nạn gây thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong.

Luôn thực hiện theo những hướng dẫn về lịch kiểm tra và bảo dưỡng xe trong tài liệu Hướng dẫn sử dụng này.

An toàn bảo dưỡng

Luôn đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi thực hiện công việc bảo dưỡng và đảm bảo bạn có đủ dụng cụ, phụ tùng thay thế và kỹ năng sửa chữa cần thiết.

Chúng tôi không thể cảnh báo hết cho bạn tất cả những rủi ro có thể xảy ra trong quá trình bảo dưỡng. Chỉ bạn mới có thể quyết định được liệu bạn có nên thực hiện mục bảo dưỡng đó hay không.

Làm theo những hướng dẫn sau mỗi khi thực hiện công việc bảo dưỡng.

- Dừng động cơ và vặn khóa điện sang vị trí ○ (Off).
- Dựng xe trên bề mặt bằng phẳng, chắc chắn bằng chân chống nghiêng, chân chống đứng hoặc chân chống bảo dưỡng.
- Hãy để động cơ, ống xả, phanh và các chi tiết nhiệt độ cao khác nguội hẳn trước khi sửa chữa để tránh bị bỏng.
- Chỉ nổ máy khi được hướng dẫn và ở nơi thông thoáng.

Lịch bảo dưỡng đưa ra những yêu cầu bảo dưỡng cần thiết để đảm bảo an toàn cho người sử dụng, giúp cho xe đạt được tính năng hoạt động đáng tin cậy và kiểm soát khí xả hợp lý.

Bảo dưỡng phải tuân theo đúng tiêu chuẩn và thông số kỹ thuật của Honda đưa ra, phải được thực hiện bởi những kỹ thuật viên do Honda đào tạo và được trang bị các dụng cụ sửa chữa cần thiết. Cửa hàng Honda ủy nhiệm là nơi có thể đáp ứng được tất cả các yêu cầu trên. Nên lưu giữ lại tất cả các phiếu bảo dưỡng để đảm bảo chiếc xe của bạn được bảo dưỡng đầy đủ, đúng cách.

Hãy đảm bảo rằng người thực hiện công việc bảo dưỡng xe cho bạn có ghi đầy đủ thông tin vào tờ phiếu bảo dưỡng hay không.

Tất cả các công việc thực hiện theo lịch bảo dưỡng sẽ được coi là chi phí vận hành thông thường của chủ xe và bạn cần trả chi phí này cho cửa hàng Honda ủy nhiệm. Hãy giữ lại tất cả các phiếu này. Nếu bán xe, nên chuyển giao những phiếu này cho chủ xe mới.

Honda khuyến cáo cửa hàng Honda ủy nhiệm nên chạy thử xe cho bạn sau mỗi lần kiểm tra bảo dưỡng định kỳ.

Lịch bảo dưỡng

Mục bảo dưỡng		Kiểm tra xe trước khi lái T. 78	Tần suất *1								Kiểm tra hàng năm	Thay thế định kỳ	Tham khảo trang
			× 1.000 km	1	6	12	18	24	30	36			
			× 1.000 dặm	0,6	4	8	12	16	20	24			
Đường ống xăng					K	K	K	K	K	K	K		—
Mức xăng		K											—
Hoạt động của tay ga		K			K	K	K	K	K	K	K		106
Lọc gió *2							T			T			—
Ống thông hơi vách máy *3					V	V	V	V	V	V			—
Bugì					K	T	K	T	K	T			—
Khe hở xu páp					K	K	K	K	K	K			—
Dầu động cơ		K		T	T	T	T	T	T	T	T		—
Lưới lọc dầu động cơ						V		V		V			—
Tốc độ cầm chừng động cơ				K	K	K	K	K	K	K	K		—
Dung dịch làm mát két tản nhiệt *4		K				K		K		K	K	3 năm	97
Hệ thống làm mát						K		K		K	K		—
Hệ thống kiểm soát khí xả							K			K			—
Đai truyền động						K		T		K			—
Dầu truyền động cuối *4												2 năm	—
Bình điện					K	K	K	K	K	K	K		80

Mức độ bảo dưỡng

- : Trung bình. Chúng tôi khuyên bạn nên để cửa hàng Honda ủy nhiệm thực hiện việc sửa chữa xe nếu bạn không có đủ dụng cụ và kỹ năng cơ khí cần thiết.
Quy trình này được cung cấp trong cuốn Hướng dẫn bảo trì chính thức của Honda.
- : Phức tạp (đòi hỏi chuyên môn kỹ thuật). Vì sự an toàn của bạn, hãy để cửa hàng Honda ủy nhiệm sửa chữa xe cho bạn.

Chú thích về bảo dưỡng

- K** : Kiểm tra (vệ sinh, điều chỉnh, bôi trơn hoặc thay thế nếu cần)
T : Thay thế
V : Vệ sinh

Mục bảo dưỡng	Kiểm tra xe trước khi lái T. 78	Tần suất *1								Kiểm tra hàng năm	Thay thế định kỳ	Tham khảo trang
		× 1.000 km	1	6	12	18	24	30	36			
		× 1.000 dặm	0,6	4	8	12	16	20	24			
Dầu phanh *4		K		K	K	K	K	K	K	K	2 năm	99
Độ mòn má phanh/guốc phanh		K		K	K	K	K	K	K	K		100, 104
Kiểu II V, IV V, VI V, VII V Hệ thống phanh		K	K	K	K	K	K	K	K	K		78
Kiểu II E, II ED Hệ thống phanh		K		K	K	K	K	K	K	K		78
Độ rơi đèn pha				K	K	K	K	K	K	K		-
Đèn/còi		K										-
Độ mòn guốc ly hợp					K		K		K			-
Chân chống nghiêng		K		K	K	K	K	K	K	K		105
Giảm xóc				K	K	K	K	K	K	K		107
Kiểu II V, IV V, VI V, VII V Ốc, bu lông và ốc vít			K		K		K		K	K		-
Kiểu II E, II ED Ốc, bu lông và ốc vít					K		K		K	K		-
Bánh xe/lốp xe		K		K	K	K	K	K	K	K		84
Vòng bi cổ lái					K		K		K	K		-

Lưu ý:

*1 : Khi quãng đường đi được cao hơn khoảng bảo dưỡng trên thì tiếp tục lặp lại chu kỳ bảo dưỡng này.

*2 : Việc bảo dưỡng nên được thực hiện thường xuyên hơn nếu bạn thường lái xe trong điều kiện ẩm ướt, hoặc bụi bẩn.

*3 : Việc bảo dưỡng nên được thực hiện thường xuyên hơn khi bạn thường lái xe dưới trời mưa hoặc chạy ở tốc độ cao.

*4 : Việc thay mới dầu phanh phải có kỹ năng về sửa chữa.

Những nguyên tắc bảo dưỡng cơ bản

Kiểm tra xe trước khi lái

Để đảm bảo an toàn, trách nhiệm của bạn là phải thực hiện kiểm tra xe trước khi lái và đảm bảo rằng không còn trục trặc nào trước khi lái xe. Kiểm tra xe trước khi lái là nhiệm vụ bắt buộc để đảm bảo sự an toàn, bởi vì chỉ cần một hỏng hóc nhỏ như lốp xì hơi cũng có thể gây phiền hà cho bạn.

Kiểm tra các mục sau đây trước khi lên xe:

- Mức xăng – Đổ xăng vào bình nếu cần ➤ T. 64
- Tay ga – Kiểm tra để đảm bảo tay ga hoạt động êm ở mọi vị trí của cổ lái, cả khi mở ga và đóng ga hoàn toàn ➤ T. 106
- Mức dầu động cơ – Đổ thêm dầu động cơ nếu cần. Kiểm tra xem có rò rỉ không ➤ T. 95
- Mức dung dịch làm mát – Đổ thêm dung dịch làm mát nếu cần. Kiểm tra xem có rò rỉ không ➤ T. 97

- Phanh – Kiểm tra hoạt động của phanh;
Phanh trước: Kiểm tra mực dầu phanh và độ mòn má phanh ➤ T. 99, ➤ T. 100
Phanh sau: Kiểm tra độ mòn guốc phanh và hành trình tự do, điều chỉnh nếu cần ➤ T. 104, ➤ T. 101

FSH125

Phanh kết hợp: Kiểm tra mực dầu phanh ➤ T. 99

- Đền và còi – Kiểm tra đèn, đèn báo và còi xem có hoạt động đúng chức năng không
- Hệ thống ngắt máy bằng chân chống nghiêng – Kiểm tra xem có hoạt động đúng chức năng hay không ➤ T. 105
- Bánh xe và lốp xe – Kiểm tra tình trạng, áp suất lốp và điều chỉnh nếu cần ➤ T. 84
- Kiểm tra chắc chắn không để các vật liệu dễ cháy mắc vào bên trong xe hoặc khu vực có ống xả.

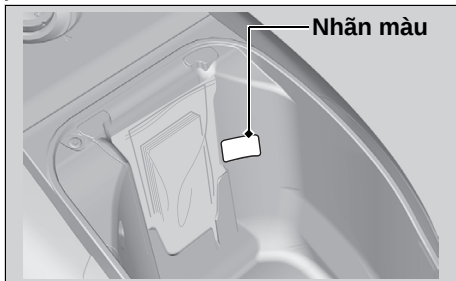
Thay thế phụ tùng

Luôn sử dụng phụ tùng chính hãng của Honda hoặc loại tương đương để đảm bảo an toàn và độ bền của xe.

Kiểu II E, II ED

Khi đặt hàng các bộ phận có màu, hãy chỉ rõ tên xe, màu sắc và mã được ghi trên nhãn màu.

Nhãn màu được dán vào hộp đựng đồ dưới yên xe. ➡ T. 68



CẢNH BÁO

Lắp phụ tùng không chính hãng của Honda có thể gây mất an toàn cho xe và dẫn đến tai nạn gây thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong.

Luôn sử dụng phụ tùng chính hãng Honda hoặc loại tương đương được thiết kế và áp dụng cho chiếc xe này.

Bình điện

Chiếc xe này sử dụng loại bình điện không cần bảo dưỡng. Không cần kiểm tra mức dung dịch điện phân hoặc đổ thêm nước cất. Vệ sinh các cực bình điện nếu chúng bị bẩn hoặc mòn điện cực.

Không được tháo dải chần nắp bình điện ra. Không cần tháo nắp bình điện khi sạc.

LƯU Ý

Bình điện của loại xe này thuộc loại không cần bảo dưỡng và có thể hỏng nếu tháo dải chần nắp bình điện.



Biểu tượng này trên bình điện có nghĩa là không được xử lý sản phẩm này như rác thải sinh hoạt.

LƯU Ý

Bình điện bị loại bỏ không đúng cách có thể gây hại cho môi trường và sức khỏe của con người.

Luôn tuân thủ theo quy định của địa phương để xử lý bình điện đúng cách.

Hướng dẫn trong trường hợp khẩn cấp

Nếu một trong những hiện tượng sau xảy ra, hãy đến gặp bác sĩ ngay lập tức.

- Dung dịch điện phân bắn vào mắt:
 - ▶ Rửa mắt liên tục bằng nước mát ít nhất 15 phút. Dùng nước có áp lực có thể làm hỏng mắt.
- Dung dịch điện phân bắn vào da:
 - ▶ Cởi bỏ quần áo đã dính dung dịch điện phân và rửa thật sạch phần da bằng nước.
- Dung dịch điện phân bắn vào miệng:
 - ▶ Súc miệng bằng nước sạch, không được nuốt.

⚠ CẢNH BÁO

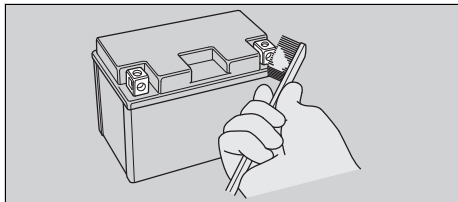
Ở điều kiện hoạt động bình thường, bình điện tạo ra khí Hydro có thể gây nổ.

Do đó nếu có tia lửa, bình điện có thể nổ và tạo ra một lực đủ để làm tổn thương hoặc gây nguy hiểm đến tính mạng của bạn.

Nên để thợ có tay nghề thực hiện công việc bảo dưỡng bình điện này. Người thực hiện công việc bảo dưỡng cần mặc áo và đeo kính bảo hộ.

▮ Vệ sinh các cực bình điện

1. Tháo bình điện. ➤ T. 88
2. Nếu các cực bình điện có dấu hiệu bị mòn và bị bám muối trắng, hãy rửa bằng nước ấm và lau sạch.
3. Nếu các cực bình điện bị mòn quá mức, hãy vệ sinh và đánh bóng các điện cực bằng bàn chải sợi thép hoặc giấy nhám. Đeo kính bảo hộ.



4. Sau khi vệ sinh, lắp lại bình điện.

Bình điện có tuổi thọ giới hạn. Tham khảo ý kiến của cửa hàng Honda ủy nhiệm khi cần thay thế bình điện. Luôn thay thế bình điện cùng loại với bình điện cũ.

LƯU Ý

Lắp phụ kiện điện không chính hãng của Honda có thể gây quá tải hệ thống điện, làm tiêu hao điện áp bình điện và có thể gây hư hỏng hệ thống.

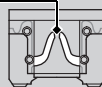
Cầu chì

Cầu chì dùng để bảo vệ mạch điện trên xe. Nếu một chi tiết điện nào đó trên xe không hoạt động, hãy kiểm tra và thay thế cầu chì bị hỏng. ➤ T. 133

▮ Kiểm tra và thay thế cầu chì

Vặn khóa điện sang vị trí **O** (Off) khi cần tháo và kiểm tra cầu chì. Nếu cầu chì bị đứt, hãy thay cầu chì có cùng thông số với cầu chì cũ. Để biết thông số của cầu chì, hãy tham khảo phần “Thông số kỹ thuật.” ➤ T. 150

Cầu chì bị đứt



LƯU Ý

Thay thế cầu chì có thông số cao hơn có thể làm tăng khả năng hư hỏng hệ thống điện.

Nếu cầu chì liên tục bị hỏng, có khả năng hệ thống điện bị trục trặc. Hãy mang xe đến cửa hàng Honda ủy nhiệm để được kiểm tra.

Dầu động cơ

Mức độ tiêu hao dầu động cơ khác nhau và chất lượng dầu giảm tùy theo thời gian sử dụng và điều kiện lái xe.

Kiểm tra mực dầu động cơ đều đặn và đổ thêm dầu khuyến dùng vào nếu cần. Dầu cũ hoặc bẩn cần được thay càng sớm càng tốt.

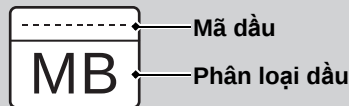
Lựa chọn dầu động cơ

Để biết loại dầu động cơ khuyến dùng, hãy tham khảo phần “Thông số kỹ thuật.” T. 149 Nếu sử dụng dầu động cơ không chính hãng của Honda, hãy kiểm tra nhãn hiệu dầu để đảm bảo đạt tất cả các tiêu chí sau:

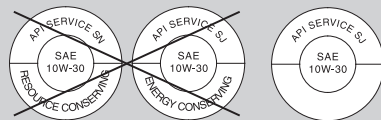
- Tiêu chuẩn JASO T 903^{*1}: MB
- Tiêu chuẩn SAE^{*2}: 10W-30

● Phân loại API^{*3}: SJ hoặc cao hơn

- ^{*1}. Tiêu chuẩn JASO T 903 là một chỉ số dùng để chọn dầu động cơ cho động cơ xe máy 4 kỳ. Có hai loại: MA và MB. Ví dụ: nhãn sau đây để nhận biết loại dầu MB.



- ^{*2}. Tiêu chuẩn SAE phân loại dầu theo độ nhớt.
- ^{*3}. Phân loại API quy định chất lượng và tính năng hoạt động của dầu động cơ. Sử dụng dầu SJ hoặc cao hơn ngoại trừ loại có dòng chữ “Energy Conserving” hoặc “Resource Conserving” ở vòng ngoài của nhãn API.



Không nên

Khuyến dùng

Dầu phanh

Không đổ thêm hoặc thay thế dầu phanh, ngoại trừ trường hợp khẩn cấp. Chỉ sử dụng dầu phanh sạch đựng trong bình kín. Nếu lỡ đổ thêm dầu, hãy mang xe đến cửa hàng Honda ủy nhiệm để sửa chữa ngay khi có thể.

LƯU Ý

Dầu phanh có thể phá hủy các bề mặt sơn và nhựa. Lau sạch chỗ dầu phanh tràn ngay lập tức và rửa sạch sẽ.

Dầu phanh khuyến dùng:

Dầu phanh Honda DOT 3 hoặc DOT 4 hoặc loại tương đương

Dung dịch làm mát khuyến dùng

Kiểu II V, IV V, VI V, VII V

Chỉ sử dụng DUNG DỊCH LÀM MÁT HONDA PRE-MIX chính hãng không pha nước. Dung dịch làm mát HONDA PRE-MIX COOLANT có khả năng chống ăn mòn và quá nhiệt rất hiệu quả.

Nên kiểm tra và thay thế dung dịch làm mát đúng theo lịch bảo dưỡng. ➡ T. 75

LƯU Ý

Sử dụng dung dịch làm mát không dành cho động cơ bằng nhôm hoặc dùng nước máy/nước khoáng có thể gây ăn mòn động cơ.

Kiểu II E, II ED

Dung dịch làm mát Pro Honda HP là hỗn hợp pha sẵn của chất chống đông và nước cất.

Nồng độ:

50% chất chống đông và 50% nước cất

Nồng độ chất chống đông dưới 40% sẽ không đủ khả năng bảo vệ chống ăn mòn và đảm bảo nhiệt độ lạnh thích hợp.

Những nguyên tắc bảo dưỡng cơ bản

Nồng độ lên tới 60% sẽ có khả năng bảo vệ tốt hơn ở khí hậu lạnh hơn.

LƯU Ý

Sử dụng dung dịch làm mát không dành cho động cơ bằng nhôm hoặc dùng nước máy/nước khoáng có thể gây ăn mòn động cơ.

Ổng thông hơi vách máy

Bạn nên thực hiện việc bảo dưỡng thường xuyên hơn khi thường lái xe dưới trời mưa, chạy ở tốc độ cao, sau khi rửa xe hoặc xe bị đổ. Bạn cần bảo dưỡng nếu quan sát thấy mức cặn bẩn ở phần trong suốt của ống xả cặn.

Nếu ống xả cặn bị tràn, bộ lọc gió có thể nhiễm bẩn dầu động cơ và gây ra tình trạng động cơ hoạt động kém.

Lốp xe (Kiểm tra/Thay thế)

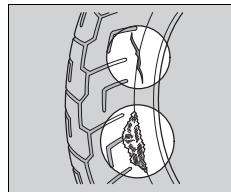
■ Kiểm tra áp suất lốp

Kiểm tra lốp bằng mắt thường và sử dụng đồng hồ đo áp suất để đo áp suất lốp ít nhất

một lần mỗi tháng hay bất cứ khi nào thấy lốp bị non hơi. Luôn kiểm tra áp suất lốp khi lốp nguội.

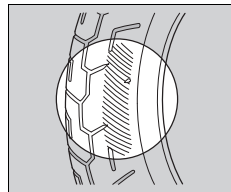
■ Kiểm tra hư hỏng lốp

Kiểm tra lốp xem có vết cắt/nứt làm lộ phần lõi bên trong lốp ra ngoài hoặc có vật nhọn cắm vào thành lốp/gai lốp hay không. Đồng thời kiểm tra xem lốp có bị phình to hoặc phồng lên ở hai bên thành lốp không.



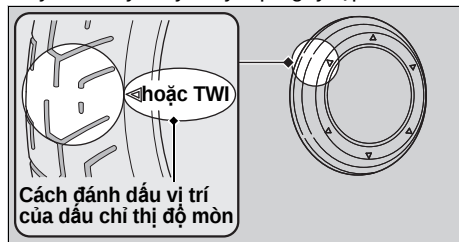
■ Kiểm tra mòn bất thường

Kiểm tra lốp xem có dấu hiệu mòn bất thường trên bề mặt tiếp xúc không.



■ Kiểm tra độ sâu gai lốp

Kiểm tra dấu chỉ thị độ mòn gai lốp. Nếu nhìn thấy dấu này, hãy thay lốp ngay lập tức.



⚠ CẢNH BÁO

Sử dụng lốp xe bị mòn quá mức hoặc không được bơm đúng áp suất là những nguyên nhân gây tai nạn dẫn đến thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong.

Hãy thực hiện theo những chỉ dẫn về bơm lốp và bảo dưỡng lốp xe trong tài liệu hướng dẫn này.

Hãy mang xe đến cửa hàng Honda ủy nhiệm để thay lốp.

Để biết loại lốp và áp suất lốp khuyến dùng, hãy tham khảo phần “Thông số kỹ thuật”.

■ T. 149

Hãy làm theo những hướng dẫn sau mỗi khi thay lốp:

- Sử dụng lốp khuyến dùng hoặc loại lốp có cùng kích cỡ, cấu trúc, dải tốc độ và giới hạn trọng tải tương ứng với loại cũ để thay thế.
- Không lắp thêm săm vào trong lốp xe do xe này sử dụng lốp không săm. Tích tụ nhiệt quá mức có thể làm nổ lốp.
- Chỉ sử dụng lốp không săm cho loại xe này. Vành xe được thiết kế dành riêng cho loại lốp không săm, trong quá trình tăng tốc hoặc phanh gấp thì kiểu lốp có săm sẽ bị trượt ra khỏi vành và nhanh chóng xì hơi.

CẢNH BÁO

Lắp lốp xe không đúng cách có thể gây ảnh hưởng đến khả năng điều khiển và sự ổn định của xe, có thể dẫn đến tai nạn gây thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong.

Luôn sử dụng lốp xe đúng kích cỡ và chủng loại theo như khuyến cáo trong hướng dẫn sử dụng này.

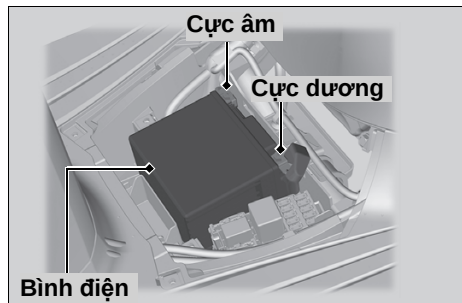
Kiểu II E, II ED

Bộ dụng cụ được để dưới yên xe. ➡ T. 72

Bạn có thể thực hiện việc sửa chữa, điều chỉnh nhỏ hoặc thay thế phụ tùng trên đường bằng những dụng cụ được trang bị này.

- Cờ lê 8 × 12 mm
- Cờ lê 10 × 14 mm
- Cờ lê móc
- Thanh nối
- Tua vít Phillips/tiêu chuẩn
- Cần tua vít

Bình điện



Tháo

Kiểm tra để đảm bảo khóa điện đã ở vị trí **○** (Off).

1. Tháo ốp bình điện. **➡** T. 89
2. Tháo cực âm **⊖** ra khỏi bình điện.
3. Tháo cực dương **⊕** ra khỏi bình điện.
4. Tháo bình điện một cách cẩn thận tránh làm rơi các ốc cực.

Lắp

Lắp lại các chi tiết đã tháo theo thứ tự ngược với khi tháo. Luôn nhớ nối cực dương **⊕** vào trước. Siết chặt các bu lông và đai ốc.

Hãy đảm bảo rằng các thông tin hiển thị trên đồng hồ phải chính xác sau khi lắp lại bình điện. **➡** T. 25

Kiểu II V, IV V, VI V, VII V

Hệ thống báo động chống trộm sẽ bị ngắt kích hoạt nếu ngắt kết nối bình điện. Hệ thống sẽ vẫn bị ngắt kích hoạt khi kết nối lại bình điện.

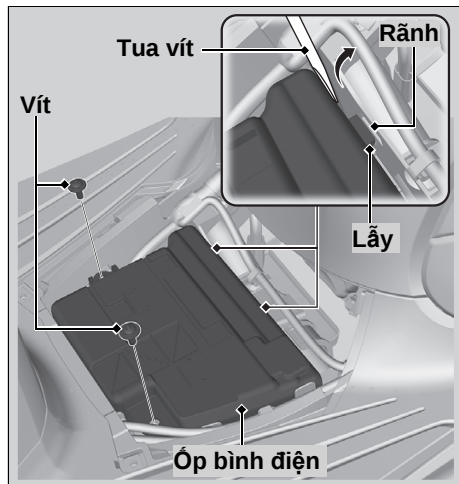
Để kích hoạt hệ thống, hãy tham khảo phần “Cài đặt hệ thống báo động chống trộm.”

➡ T. 44

Để bảo dưỡng bình điện đúng cách, hãy tham khảo phần “Những nguyên tắc bảo dưỡng cơ bản.” **➡** T. 80

“Bình điện hỏng”. **➡** T. 128

Ốp bình điện



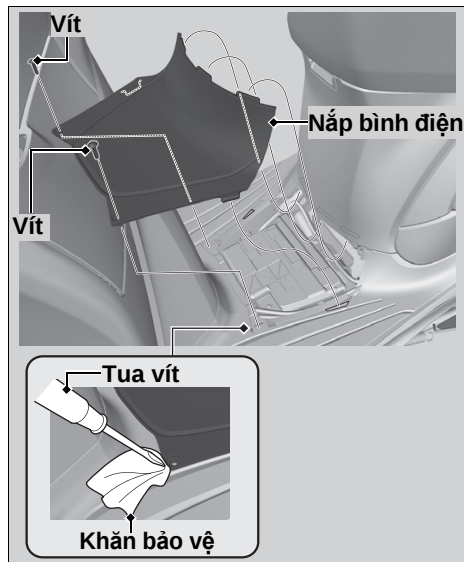
Tháo

1. Tháo nắp bình điện. ➤ T. 90
2. Tháo các vít.
3. Sử dụng tua vít đầu dẹt để tăng khoảng trống, sau đó tháo lấy ra khỏi các rãnh.
4. Tháo ốp bình điện.

Lắp

Lắp lại các chi tiết đã tháo theo thứ tự ngược với khi tháo.

Nắp bình điện



Tháo

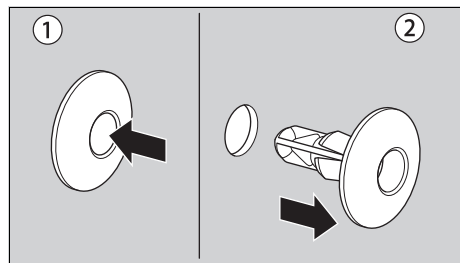
1. Tháo các vít.
2. Tháo nắp bình điện bằng tua vít đầu dẹt có phủ khăn bảo vệ.

Lắp

Lắp lại các chi tiết đã tháo theo thứ tự ngược với khi tháo.

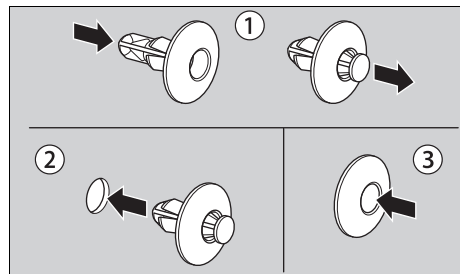
Kẹp giữ

Tháo



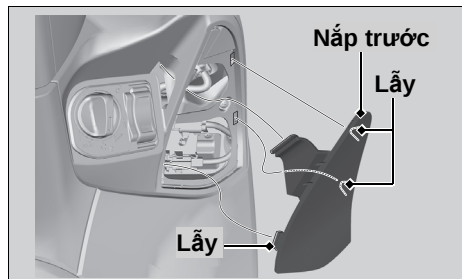
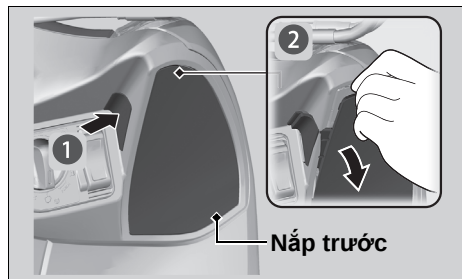
1. Ấn chốt giữa xuống để tháo các khóa.
2. Kéo kẹp giữ ra khỏi lỗ.

Lắp



1. Ấn vào phần dưới của chốt giữa.
2. Lắp kẹp giữ vào trong lỗ.
3. Ấn chốt giữa xuống để khóa kẹp giữ.

Nắp trước



Tháo

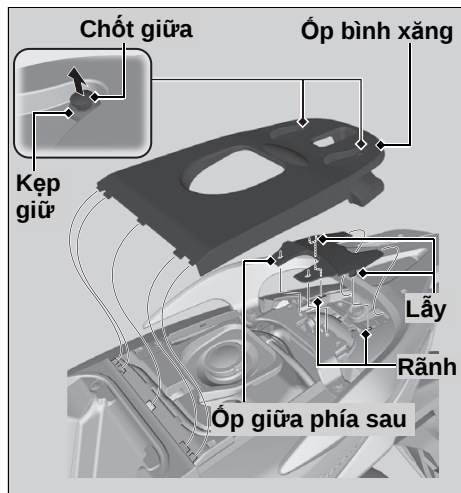
1. Ấn phần bên cạnh của nắp trước.
► Có một khoảng trống ở phía trên nắp trước.
2. Đặt ngón tay của bạn vào khoảng trống này ở phía trên nắp trước và đẩy nắp trước về phía sau.

Lắp

Lắp lại nắp trước theo thứ tự ngược với khi tháo.

Đảm bảo rằng tất cả các vấu đã được lắp chặt đúng vị trí.

Ốp bình xăng và ốp giữa phía sau



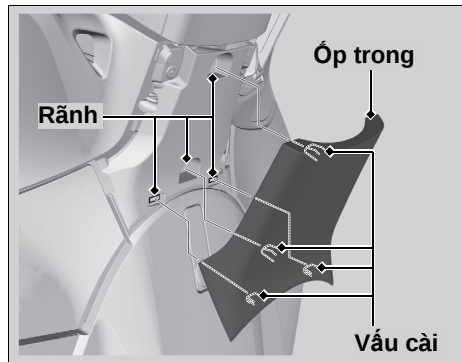
Tháo

1. Mở yên xe. ► T. 68
2. Kéo chốt giữa lên.
► Kẹp giữ không bung ra khỏi ốp bình xăng.
3. Tháo ốp bình xăng.
4. Tháo ốp giữa phía sau bằng cách tháo các lẫy ra khỏi rãnh.

Lắp

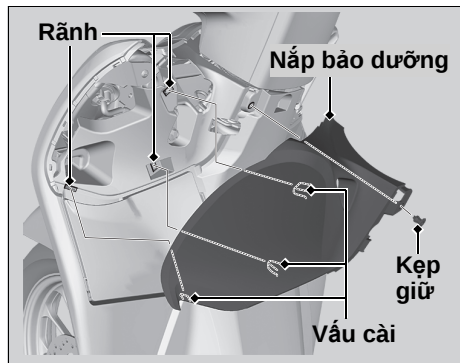
Lắp lại các chi tiết đã tháo theo thứ tự ngược với khi tháo.

Nắp bảo dưỡng



Tháo

1. Tháo ốp trong bằng cách tháo các vấu cài ra khỏi rãnh.



2. Tháo kẹp giữ. ► T. 91
3. Tháo nắp bảo dưỡng, bằng cách tháo các vấu cài ra khỏi rãnh.

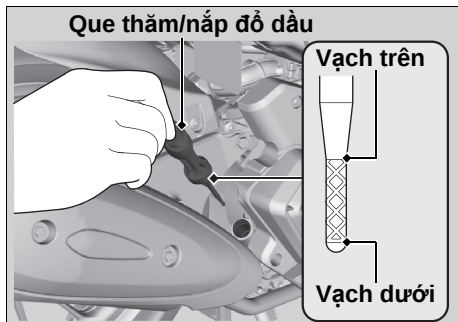
Lắp

Lắp lại các chi tiết đã tháo theo thứ tự ngược với khi tháo.

Kiểm tra dầu động cơ

Kiểm tra dầu động cơ với công tắc ở vị trí  (Idling).

1. Nếu động cơ nguội, hãy để động cơ nổ cầm chừng từ 3 đến 5 phút.
2. Vận khóa điện sang vị trí  (Off) và đợi từ 2 - 3 phút.
3. Dừng xe bằng chân chống đứng trên bề mặt bằng phẳng, chắc chắn.
4. Rút que thăm/nắp đổ dầu ra và lau sạch.
5. Đưa que thăm/nắp đổ dầu vào cho đến khi vào hết nhưng không được vặn.
6. Kiểm tra xem mức dầu có nằm giữa vạch trên và vạch dưới trên que thăm/nắp đổ dầu không.
7. Lắp que thăm/nắp đổ dầu vào chắc chắn.



Đổ thêm dầu động cơ

Nếu mức dầu động cơ chạm đến hoặc gần đến vạch dưới, hãy đổ thêm dầu động cơ vào. ► T. 82, ► T. 149

1. Tháo que thăm/nắp đổ dầu. Đổ dầu khuyên dùng cho đến khi mức dầu chạm vạch trên.
 - Dựng xe bằng chân chống đứng trên bề mặt bằng phẳng, chắc chắn khi kiểm tra mức dầu.
 - Không đổ dầu quá vạch trên.
 - Hãy đảm bảo rằng không có vật lạ lọt vào qua lỗ đổ dầu.
 - Lau sạch chỗ dầu tràn ngay lập tức.
2. Lắp lại que thăm/nắp đổ dầu vào chắc chắn.

LƯU Ý

Đổ quá nhiều dầu hoặc vận hành xe thiếu dầu có thể gây hư hỏng động cơ. Không được hòa trộn các loại dầu có nhãn hiệu và phẩm cấp dầu khác nhau.

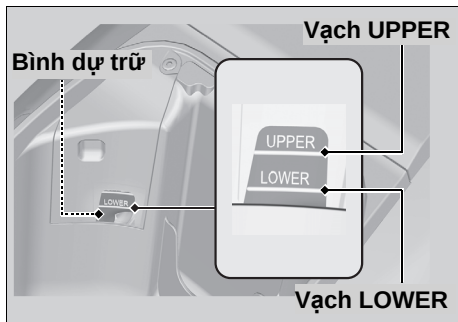
Để biết loại dầu khuyên dùng và hướng dẫn lựa chọn dầu, hãy tham khảo phần “Những nguyên tắc bảo dưỡng cơ bản.” ► T. 82

Kiểm tra dung dịch làm mát

Kiểm tra lượng dung dịch làm mát trong bình dự trữ khi động cơ nguội.

1. Dừng xe trên bề mặt bằng phẳng, chắc chắn.
2. Giữ cho xe thẳng đứng.
3. Mở yên xe.  T. 68
4. Kiểm tra xem mức dung dịch làm mát có nằm ở giữa vạch UPPER và vạch LOWER trên bình dự trữ không.

Nếu thấy lượng dung dịch làm mát giảm nhanh hoặc cạn hết trong bình dự trữ, có khả năng dung dịch làm mát đã bị rò rỉ nghiêm trọng. Hãy mang xe đến cửa hàng Honda ủy nhiệm để được kiểm tra.

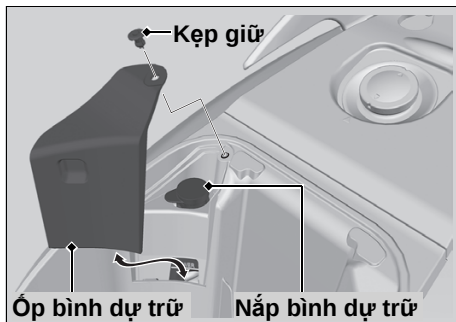


Đổ thêm dung dịch làm mát

Nếu lượng dung dịch làm mát nằm dưới vạch LOWER, hãy đổ thêm dung dịch làm mát khuyến dùng (► T. 83) cho đến khi chạm vạch UPPER.

Chỉ đổ thêm dung dịch làm mát qua nắp bình dự trữ, không được tháo nắp két tản nhiệt.

1. Tháo kẹp giữ. ► T. 91
2. Tháo ốp bình dự trữ.
3. Tháo nắp bình dự trữ và đổ thêm dung dịch làm mát vào, đồng thời chú ý mức dung dịch làm mát.
 - Không đổ dung dịch làm mát tràn quá vạch UPPER.
 - Hãy đảm bảo rằng không có vật lạ lọt vào qua miệng bình dự trữ.
4. Lắp lại thật chặt nắp bình dự trữ.
5. Tháo ốp bình dự trữ bằng cách tháo kẹp giữ.
6. Đóng yên xe.



⚠ CẢNH BÁO

Tháo nắp két tản nhiệt trong khi động cơ còn nóng có thể khiến dung dịch làm mát bắn ra ngoài và gây bỏng.

Luôn để động cơ và két tản nhiệt nguội hẳn trước khi tháo nắp két tản nhiệt.

Kiểm tra dầu phanh

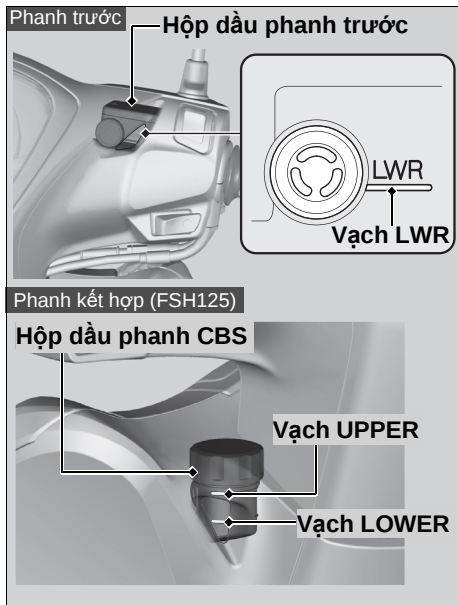
1. Dừng xe ở vị trí thẳng đứng trên bề mặt bằng phẳng, chắc chắn.
2. Kiểm tra để đảm bảo hộp dầu phanh nằm ngang và mực dầu:

Phanh trước cao hơn vạch LWR.

Phanh kết hợp (FSH125) nằm giữa vạch LOWER và vạch UPPER.

Nếu mực dầu phanh trong hộp dầu phanh thấp hơn vạch LWR hoặc vạch LOWER hoặc hành trình tự do của tay phanh vượt quá tiêu chuẩn, hãy kiểm tra độ mòn má phanh.

Nếu má phanh không bị mòn, có khả năng bị rò rỉ dầu phanh. Hãy mang xe đến cửa hàng Honda ủy nhiệm để được kiểm tra.



Kiểm tra má phanh trước

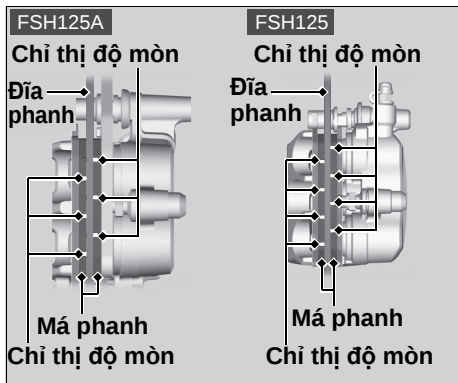
Kiểm tra tình trạng dầu chỉ thị độ mòn má phanh.

Cần thay thế má phanh nếu má phanh bị mòn tới dấu chỉ thị.

Kiểm tra má phanh từ phía trước ngàm phanh.

Nếu cần thay thế má phanh, nên để cửa hàng Honda ủy nhiệm thực hiện công việc này.

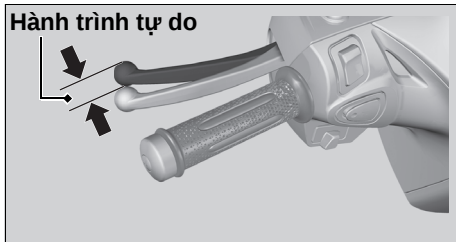
Luôn thay má phanh bên trái và bên phải cùng lúc.



Kiểm tra hành trình tự do của tay phanh sau

1. Dừng xe bằng chân chống đứng.
2. Đo khoảng cách di chuyển của tay phanh sau trước khi phanh bắt đầu có tác dụng.

Hành trình tự do ở đầu tay phanh:
10 - 20 mm (0.4 - 0.8 in)

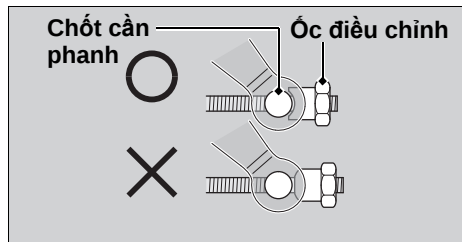


Kiểm tra dây phanh xem có bị xoắn hoặc có dấu hiệu mòn hay không. Nếu cần thay thế, hãy mang xe đến cửa hàng Honda ủy nhiệm để thực hiện công việc này. Bôi trơn dây phanh bằng loại dầu bôi trơn có sẵn trên thị trường để dây phanh không bị mòn nhanh.

Hãy đảm bảo cần phanh, lò xo và ốc vít ở tình trạng tốt.

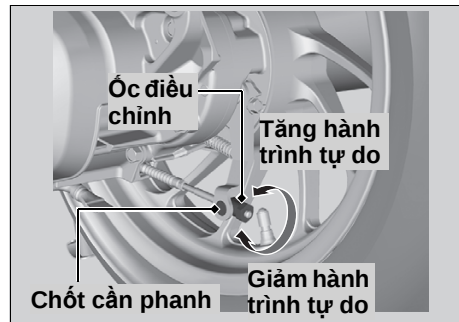
Điều chỉnh hành trình tự do của tay phanh sau

Điều chỉnh hành trình tự do tay phanh với bánh trước hướng về phía trước.
Kiểm tra để đảm bảo phần khuyết của ốc điều chỉnh khớp với chốt cần phanh khi thực hiện điều chỉnh hành trình tự do.



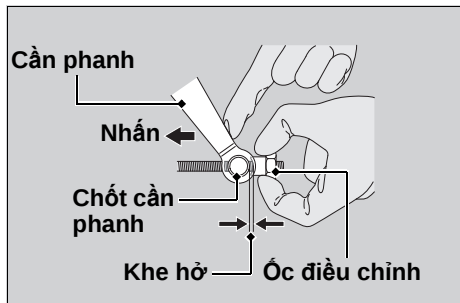
Nếu không thể điều chỉnh đúng theo phương pháp này, hãy mang xe đến cửa hàng Honda ủy nhiệm.

1. Điều chỉnh bằng cách vặn ốc điều chỉnh phanh sau nửa vòng mỗi lần.



2. Bóp phanh vài lần và kiểm tra xem bánh xe có quay tự do sau khi nhả tay phanh không.

3. Nhấn cần phanh và đảm bảo có khe hở giữa ốc điều chỉnh phanh sau và chốt cần phanh.



Sau khi điều chỉnh, kiểm tra hành trình tự do tay phanh.

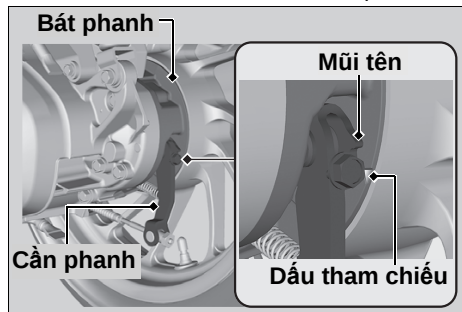
Hãy đảm bảo cần phanh, lò xo và ốc vít ở tình trạng tốt.

LƯU Ý

Không vặn vòng điều chỉnh vượt quá giới hạn của nó.

Kiểm tra độ mòn guốc phanh sau

Phanh sau có dấu chỉ thị độ mòn phanh.

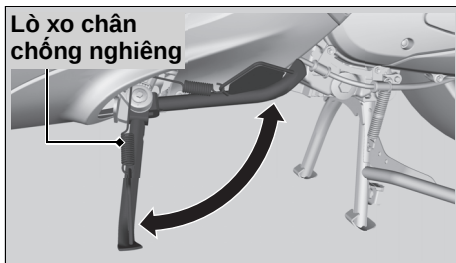


Khi bóp phanh, mũi tên gắn trên cần phanh sẽ di chuyển về phía dấu tham chiếu trên bát phanh. Nếu mũi tên thẳng hàng với dấu tham chiếu khi nhấn hết phanh thì cần phải thay guốc phanh.

Bạn nên mang xe đến cửa hàng Honda ủy nhiệm để được thực hiện công việc này.

Khi cần bảo dưỡng phanh, hãy mang xe đến cửa hàng Honda ủy nhiệm. Chỉ sử dụng phụ tùng chính hãng Honda hoặc loại tương đương.

Kiểm tra chân chống nghiêng



1. Dừng xe bằng chân chống đứng trên bề mặt bằng phẳng, chắc chắn.
2. Kiểm tra xem chân chống nghiêng có hoạt động trơn tru không. Nếu chân chống nghiêng bị cứng hoặc kêu cọt kẹt, hãy làm sạch khu vực chốt và bôi trơn bu lông chốt bằng mỡ sạch.
3. Kiểm tra lò xo xem có bị hỏng hoặc mất đàn hồi không.
4. Ngồi lên xe và gạt chân chống nghiêng lên.
5. Khởi động động cơ.
6. Hạ hết chân chống nghiêng xuống. Động cơ phải dừng ngay khi hạ chân chống nghiêng. Nếu động cơ không dừng, hãy mang xe đến cửa hàng Honda ủy nhiệm để được kiểm tra.

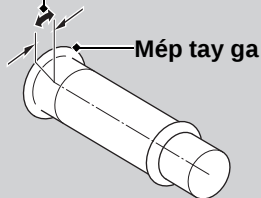
Kiểm tra tay ga

Tắt máy, kiểm tra xem tay ga có xoay trơn tru từ vị trí đóng hết cho đến vị trí mở hết ở mọi vị trí của cổ lái và hành trình tự do tay ga có đúng không. Nếu tay ga không di chuyển trơn tru hoặc tự động đóng ga hoặc dây ga bị hỏng, hãy mang xe đến cửa hàng Honda ủy nhiệm để kiểm tra.

Hành trình tự do tay ga tính từ mép tay ga:

2 - 6 mm (0.1 - 0.2 in)

Hành trình tự do

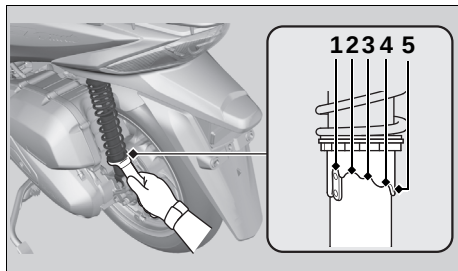


Điều chỉnh giảm xóc sau

Để điều chỉnh giảm xóc phải sử dụng cờ lê móc. Chúng tôi khuyến cáo bạn hãy để cửa hàng Honda ủy nhiệm thực hiện công việc này.

Điều chỉnh tải trước lò xo

Bạn có thể điều chỉnh tải trước lò xo bằng cách xoay vòng điều chỉnh để phù hợp với trọng tải hoặc mặt đường. Sử dụng cờ lê móc và thanh nối để xoay vòng điều chỉnh. Xoay sang vị trí 2 đến 5 để tăng điều chỉnh tải trước lò xo (cứng). Vị trí tiêu chuẩn là 1.



LƯU Ý

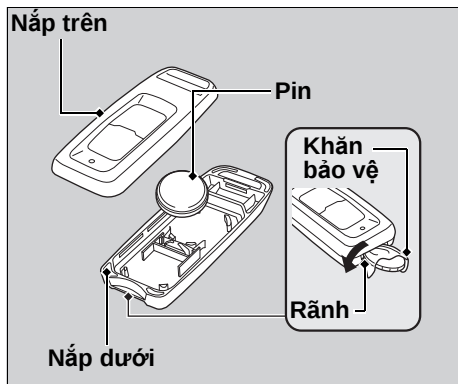
Không xoay điều chỉnh vượt quá giới hạn của nó.

Thay pin thiết bị điều khiển FOB

Nếu đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH nhấp nháy 5 lần khi vặn khóa điện sang vị trí I (On), hoặc phạm vi hoạt động không ổn định, hãy thay thế pin càng sớm càng tốt. Chúng tôi khuyến cáo bạn nên mang đến cửa hàng Honda ủy nhiệm để được thực hiện công việc này.

Loại pin: CR2032/CR2032H

1. Tháo nắp trên bằng cách chèn một đồng xu hoặc lách tua vít đầu dẹt có phủ khăn bảo vệ vào rãnh của thiết bị điều khiển FOB.
 - ▶ Dùng khăn bảo vệ bọc đồng xu hoặc tua vít đầu dẹt để không làm xước thiết bị điều khiển FOB.
 - ▶ Không chạm tay vào mạch điện hoặc đầu cực. Làm như vậy có thể gây ra trục trặc.
 - ▶ Cần thận không làm xước vỏ chống thấm nước và không để cho bụi bẩn lọt vào bên trong thiết bị.
 - ▶ Không được cố tháo rời phần thân của thiết bị điều khiển FOB.



2. Thay mới pin sao cho mặt có dấu cực âm $\ominus$ hướng lên trên.
3. Lắp lại nắp trên và nắp dưới của thiết bị điều khiển FOB vào với nhau như ban đầu.
► Đảm bảo rằng nắp trên và nắp dưới thiết bị điều khiển FOB được lắp vào đúng vị trí.

⚠ CẢNH BÁO

NGUY CƠ BỎNG HÓA CHẤT

Nếu nuốt phải, pin của thiết bị điều khiển FOB có thể gây bỏng nghiêm trọng bên trong và thậm chí gây tử vong.

Để pin mới và đã sử dụng tránh xa tầm tay trẻ em.

Nếu nghi ngờ trẻ nuốt phải pin, ngay lập tức đưa trẻ tới cơ sở y tế.

CẨN THẬN

- Nguy cơ xảy ra cháy nổ nếu thay thế pin không đúng cách. Chỉ thay thế bằng pin cùng loại hoặc loại tương đương.
- Không để pin tiếp xúc trực tiếp với nguồn nhiệt quá cao như ánh nắng mặt trời, lửa hoặc loại tương tự, vì có thể dẫn đến cháy nổ hoặc rò rỉ chất lỏng hoặc khí dễ cháy trong quá trình sử dụng, cất giữ hay vận chuyển.
- Không tiêu hủy pin bằng lửa hoặc lò nóng, nghiền hoặc cắt pin bằng dụng cụ cơ khí, điều này có thể dẫn đến nổ.
- Không để pin ở nơi có áp suất khí quyển rất thấp ở trên cao, vì có thể dẫn đến nổ hoặc rò rỉ chất lỏng hoặc khí dễ cháy.

Tìm kiếm hư hỏng

Động cơ không khởi động	T. 112
Quá nhiệt (Đèn báo quá nhiệt dung dịch làm mát sáng)	T. 113
Các đèn cảnh báo sáng hoặc nhấp nháy	T. 114
Đèn báo lỗi hệ thống PGM-FI (Phun xăng điện tử) (MIL)	T. 114
Đèn báo ABS (Hệ thống chống bó cứng phanh)	T. 115
Đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH	T. 116
Các đèn cảnh báo khác	T. 117
Báo lỗi đồng hồ báo xăng	T. 117
Khi hệ thống Idling Stop không hoạt động đúng cách	T. 118
Đèn báo hệ thống Idling Stop không sáng	T. 118

Động cơ không tắt tạm thời khi hệ thống Idling Stop vẫn hoạt động và đèn báo đang sáng	T. 119
Động cơ không khởi động ngay cả khi mở tay ga	T. 120
Khi hệ thống khóa THÔNG MINH Honda không hoạt động đúng cách	T. 121
Mở yên xe trong trường hợp khẩn cấp ...	T. 123
Mở khóa điện trong trường hợp khẩn cấp ..	T. 124
Thùng lốp	T. 127
Trục trục về điện	T. 128
Bình điện hỏng	T. 128
Cháy bóng đèn	T. 128
Cháy cầu chì	T. 133
Động cơ đôi lúc vận hành không ổn định ...	T. 134

Mô tơ khởi động hoạt động nhưng động cơ không khởi động

Kiểm tra các mục sau đây:

- Kiểm tra quy trình khởi động động cơ tiêu chuẩn. ➤ T. 58
- Kiểm tra xem có còn xăng trong bình không.
- Kiểm tra xem đèn báo lỗi phun xăng điện tử PGM-FI (MIL) có sáng không.
 - ▶ Nếu đèn này sáng, hãy liên hệ với cửa hàng Honda ủy nhiệm càng sớm càng tốt.

Mô tơ khởi động không hoạt động

Kiểm tra các mục sau đây:

- Kiểm tra quy trình khởi động động cơ tiêu chuẩn. ➤ T. 58
 - Kiểm tra xem cầu chì có bị đứt không.
 - T. 133
 - Kiểm tra xem mối nối bình điện có bị lỏng không (➤ T. 88), hoặc điện cực có bị mòn không (➤ T. 80).
 - Kiểm tra tình trạng bình điện. ➤ T. 128
- Nếu lỗi trên vẫn tiếp tục xảy ra, hãy mang xe đến cửa hàng Honda ủy nhiệm để được kiểm tra.

Quá nhiệt (Đèn báo quá nhiệt dung dịch làm mát sáng)

Động cơ bị quá nhiệt khi xuất hiện các hiện tượng sau:

- Đèn báo quá nhiệt dung dịch làm mát sáng.
- Tăng tốc chậm.

Nếu hiện tượng này xảy ra, hãy đưa xe vào lề đường và thực hiện quy trình sau.

Để xe nổ cầm chừng trong thời gian dài có thể làm cho đèn báo quá nhiệt dung dịch làm mát sáng.

LƯU Ý

Tiếp tục lái xe khi động cơ bị quá nhiệt có thể gây hư hỏng nghiêm trọng cho động cơ.

1. Tắt máy bằng khóa điện.
2. Để động cơ nguội với khóa điện ở vị trí **○ (Off)**.
3. Sau khi động cơ nguội, hãy kiểm tra ống kết tản nhiệt và xem có hiện tượng rò rỉ dung dịch làm mát không. ➡ T. 97

Nếu có rò rỉ:

Không khởi động động cơ. Hãy mang xe đến cửa hàng Honda ủy nhiệm.

4. Kiểm tra mức dung dịch làm mát trong bình dự trữ. ➡ T. 97
▶ Đổ thêm dung dịch làm mát nếu cần.
5. Nếu các bước kiểm tra từ 1-4 bình thường, bạn có thể tiếp tục lái xe, tuy nhiên cần quan sát kỹ đèn báo quá nhiệt dung dịch làm mát.

Đèn báo lỗi hệ thống PGM-FI (Phun xăng điện tử) (MIL)

Kiểu II V, IV V, VI V, VII V

Nếu đèn này sáng trong khi lái xe, có thể hệ thống PGM-FI bị trục trặc. Hãy giảm tốc độ và mang xe đến cửa hàng Honda ủy nhiệm để kiểm tra càng sớm càng tốt.

Kiểu II E, II ED

Nguyên nhân đèn báo này sáng hoặc nhấp nháy

- Đèn sáng khi có lỗi trong hệ thống kiểm soát khí xả động cơ.
- Đèn nhấp nháy khi phát hiện tình trạng động cơ hoạt động bất thường/bỏ máy.

Những việc cần làm khi đèn báo sáng
Không chạy xe ở tốc độ cao và mang ngay xe đến cửa hàng Honda ủy nhiệm để kiểm tra.

LƯU Ý

Nếu chạy xe với đèn báo sự cố sáng, động cơ và hệ thống kiểm soát khí xả có thể bị hư hỏng.

Những việc cần làm khi đèn báo nhấp nháy

Đỗ xe tại nơi an toàn không có vật dễ cháy, tắt động cơ và đợi ít nhất 10 phút đến khi động cơ nguội.

LƯU Ý

Nếu đèn báo sự cố vẫn nhấp nháy khi khởi động lại động cơ, lái xe đến cửa hàng Honda ủy nhiệm gần nhất ở tốc độ dưới 50 km/h (31 mph) Hãy mang xe đi kiểm tra.

Đèn báo ABS (Hệ thống chống bó cứng phanh)

FSH125A

Nếu đèn báo có một trong những tình trạng sau, có thể hệ thống ABS bị trục trặc. Hãy giảm tốc độ và mang xe đến cửa hàng Honda ủy nhiệm để kiểm tra càng sớm càng tốt.

- Đèn báo sáng hoặc bắt đầu nhấp nháy khi đang lái xe.
- Đèn báo không sáng khi khóa điện ở vị trí I (On).
- Đèn báo không tắt ở tốc độ trên 10 km/h (6 mph).

Nếu đèn báo ABS vẫn sáng, phanh sẽ tiếp tục hoạt động như một hệ thống thông thường nhưng không có tính năng chống bó cứng phanh.

Đèn báo ABS có thể nhấp nháy nếu bạn quay bánh sau khi bánh sau được nâng lên khỏi mặt đất. Trong trường hợp này, vặn khóa điện sang vị trí O (Off), rồi vặn lại về vị trí I (On). Đèn báo ABS sẽ tắt sau khi tốc độ xe đạt 30 km/h (19 mph).

Đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH

■ Khi đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH nhấp nháy 5 lần

Thay pin thiết bị điều khiển FOB  T. 108

■ Khi đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH nhấp nháy trong khi khóa điện ở vị trí I (On)

Đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH nhấp nháy khi kết nối giữa xe và thiết bị điều khiển FOB bị dừng sau khi vặn khóa điện sang vị trí I (On).

Hiện tượng này có thể xảy ra bởi những nguyên nhân sau:

- Sóng radio mạnh hoặc tiếng ồn lớn làm ảnh hưởng đến hệ thống
- Làm rơi thiết bị điều khiển FOB khi đang chạy xe

Tuy nhiên, tình trạng này sẽ không ảnh hưởng đến hoạt động của xe cho đến khi động cơ dừng lại, trừ trường hợp sử dụng hệ thống Idling Stop.

Nếu vặn khóa điện sang vị trí SEAT, O (Off) hoặc L (Lock) trong khi đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH đang nhấp nháy, vòng tròn ổ khóa điện và đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH sẽ nhấp nháy nhanh hơn trong khoảng 20 giây rồi tự động tắt và sau đó khóa điện được khóa lại.

Ngoại trừ kiểu II E, II ED Còi báo kêu tại thời điểm này.

► Đèn báo rẽ nhấp nháy khi bắt đầu và kết thúc chức năng này.

Kiểu II E, II ED

Để dừng quá trình nhấp nháy và kêu, hãy nhấn và giữ khóa điện trong hơn 2 giây. Sau khi đã dừng nhấp nháy và kêu, khóa điện được khóa lại.

Ngoại trừ kiểu II E, II ED

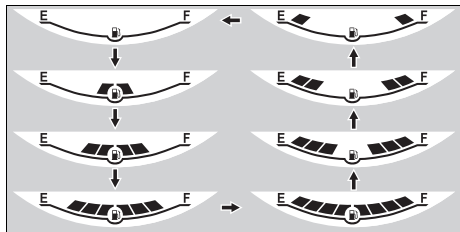
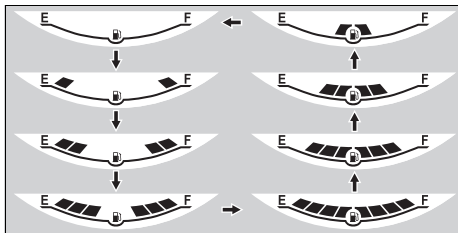
Để dừng quá trình nhấp nháy và kêu, hãy nhấn và giữ khóa điện trong hơn 2 giây. Sau khi dừng nhấp nháy, khóa điện được khóa lại.

Nếu không có thiết bị điều khiển FOB, có thể mở khóa điện bằng cách khác.  T. 124

Báo lỗi đồng hồ báo xăng

Nếu hệ thống nhiên liệu bị lỗi, các đèn báo xăng sẽ hiển thị trên màn hình như hình minh họa.

Nếu hiện tượng này xảy ra, hãy mang đến cửa hàng Honda ủy nhiệm càng sớm càng tốt.



Khi hệ thống Idling Stop không hoạt động đúng cách

Đèn báo hệ thống Idling Stop không sáng

Khi đèn báo hệ thống Idling Stop không sáng, hãy thực hiện như sau.

Nếu công tắc ở vị trí  (Idling):

Nhấn công tắc sang vị trí  (Idling Stop).

Nếu động cơ nguội:

Làm nóng động cơ.

Hệ thống Idling Stop không hoạt động khi động cơ nguội.

Nếu bạn không lái xe sau khi động cơ khởi động:

Hãy chạy xe ở tốc độ trên 10 km/h (6 mph).
Hệ thống Idling Stop không hoạt động cho đến khi lái xe.

Nếu đèn báo lỗi hệ thống PGM-FI (Phun xăng điện tử) (MIL) sáng:

Khi đèn báo lỗi hệ thống PGM-FI (Phun xăng điện tử) (MIL) sáng, hệ thống Idling Stop không hoạt động để bảo vệ động cơ. Hãy liên hệ với cửa hàng Honda ủy nhiệm.

Nếu điện áp bình điện thấp:

Chạy xe một lúc, sau đó dừng động cơ và khởi động lại động cơ đúng cách bằng công tắc khởi động theo quy trình khởi động ( T. 58). Hệ thống Idling Stop có thể không hoạt động khi điện áp bình điện yếu. Nếu hiện tượng này diễn ra thường xuyên, hãy liên hệ với cửa hàng Honda ủy nhiệm.

Khi hệ thống Idling Stop không hoạt động đúng cách ► Động cơ không tắt tạm thời khi hệ thống Idling Stop vẫn hoạt động và đèn báo đang sáng

Động cơ không tắt tạm thời khi hệ thống Idling Stop vẫn hoạt động và đèn báo đang sáng

Khi hệ thống Idling Stop vẫn đang hoạt động và đèn báo sáng, mà động cơ không dừng tạm thời, hãy thực hiện các thao tác sau.

Nếu xe không dừng hoàn toàn:

Dừng xe hoàn toàn. Hệ thống Idling Stop chỉ hoạt động khi tốc độ động cơ là 0 km/h (0 mph).

Nếu tay ga không nhả hoàn toàn:

Nhả tay ga hoàn toàn.

Khi hệ thống Idling Stop không hoạt động đúng cách ► Động cơ không khởi động ngay cả khi mở tay ga

Động cơ không khởi động ngay cả khi mở tay ga

Nếu động cơ không khởi động ngay cả khi mở tay ga, hãy thao tác như sau.

Nếu hạ chân chống nghiêng xuống:

Khi bạn hạ chân chống nghiêng xuống, hệ thống Idling Stop sẽ bị hủy. Đồng thời, đèn báo hệ thống Idling Stop đang nhấp nháy sẽ chuyển sang sáng liên tục. Tham khảo quy trình khởi động (T. 58) để khởi động động cơ đúng cách.

Nếu công tắc ở vị trí  (Idling):

Khi dừng động cơ bằng hệ thống Idling Stop, nếu bạn nhấn công tắc về vị trí  (Idling), hệ thống Idling Stop sẽ bị hủy. Khởi động lại động cơ đúng cách bằng công tắc khởi động theo quy trình khởi động (T. 58).

Nếu đèn báo hệ thống Idling Stop nhấp nháy (công tắc đang ở vị trí  (Idling Stop)), nhưng không thể khởi động động cơ ngay cả khi đã mở tay ga, hãy thực hiện các bước sau.

Bình điện yếu (hoặc cạn) hoặc dây bình điện bị lỏng:

Kiểm tra bình điện và các cực bình điện. Nếu bình điện yếu, hãy liên hệ với cửa hàng Honda ủy nhiệm.

Khi hệ thống khóa THÔNG MINH Honda không hoạt động đúng cách

Khi hệ thống khóa THÔNG MINH không hoạt động đúng cách, hãy thực hiện như sau.

- Kiểm tra xem hệ thống khóa THÔNG MINH có được kích hoạt không.
Ấn nhẹ nút ON/OFF trên thiết bị điều khiển FOB.

Nếu đèn LED trên thiết bị điều khiển FOB chuyển sang đỏ, hãy kích hoạt hệ thống khóa THÔNG MINH Honda. ■ T. 36

Nếu đèn LED trên thiết bị điều khiển FOB không phản hồi, hãy thay pin cho thiết bị điều khiển FOB.

- Kiểm tra xem có lỗi kết nối trong hệ thống khóa THÔNG MINH không. Hệ thống khóa THÔNG MINH sử dụng sóng radio tần số thấp. Hệ thống khóa THÔNG MINH có thể không hoạt động trong trường hợp sau:

- ▶ Khi bên cạnh có các thiết bị phát ra sóng radio mạnh hoặc tiếng ồn lớn như tháp truyền hình, các trạm điện, trạm radio điện hoặc sân bay.
- ▶ Khi để thiết bị điều khiển FOB cạnh máy tính xách tay hoặc thiết bị liên lạc không dây như radio hoặc điện thoại di động.
- ▶ Khi thiết bị điều khiển FOB tiếp xúc với hoặc bị che phủ bởi các vật bằng kim loại.

Khi hệ thống khóa THÔNG MINH Honda không hoạt động đúng cách

- Kiểm tra xem thiết bị điều khiển FOB đã được đăng ký chưa.
Sử dụng thiết bị điều khiển FOB đã được đăng ký.
Bạn không thể kích hoạt hệ thống khóa THÔNG MINH nếu thiết bị điều khiển FOB chưa được đăng ký.
- Đảm bảo rằng không sử dụng thiết bị điều khiển FOB đã bị hỏng.
Nếu sử dụng thiết bị điều khiển FOB bị gãy, hỏng, sẽ không thể kích hoạt hệ thống khóa THÔNG MINH. Hãy mang khóa dự phòng và thẻ ID đến cửa hàng Honda ủy nhiệm.

- Kiểm tra tình trạng bình điện và dây dẫn bình điện trên xe.
Kiểm tra bình điện và các cực bình điện.
Nếu bình điện yếu, hãy liên hệ với cửa hàng Honda ủy nhiệm.

Nếu hệ thống khóa THÔNG MINH không kích hoạt được do nguyên nhân khác, hãy liên hệ với cửa hàng Honda ủy nhiệm.

Mở yên xe trong trường hợp khẩn cấp

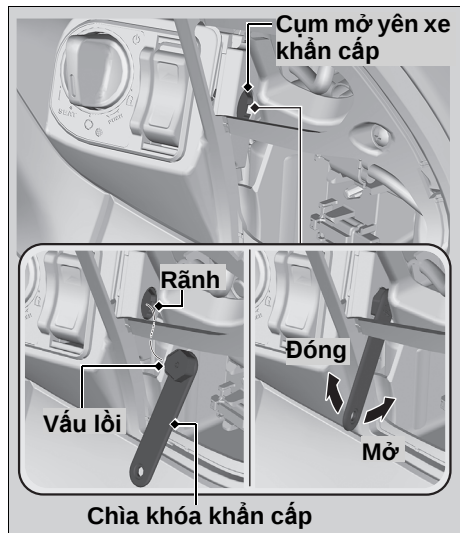
Có thể mở khóa yên xe bằng chìa khóa khẩn cấp.

Mở

1. Tháo nắp trước. T. 92
2. Khớp vấu lồi của chìa khóa khẩn cấp vào phần lõm của cụm mở yên xe khẩn cấp và vặn chìa khóa khẩn cấp ngược chiều kim đồng hồ.
3. Mở yên xe và vặn chìa khóa khẩn cấp theo chiều kim đồng hồ.

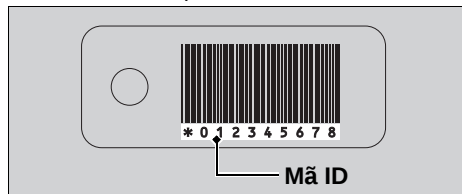
Đóng

1. Đóng và nhấn phần đuôi của yên xe xuống cho đến khi khóa lại. Kiểm tra xem yên xe đã được khóa chặt chưa bằng cách nhấc nhẹ yên xe lên. Nếu yên xe chưa được khóa, vặn chìa khóa khẩn cấp theo chiều kim đồng hồ để khóa ngàm yên xe.
2. Lắp nắp trước.



■ Cài đặt chế độ nhập mã ID

1. Kiểm tra mã ID trên thẻ ID.
2. Ấn và giữ khóa điện trong hơn 4 giây.
 - ▶ Vòng tròn ổ khóa điện và đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH sẽ nhấp nháy.
3. Ấn khóa điện trong khi vòng tròn ổ khóa điện và đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH đang nhấp nháy.
 - ▶ Vòng tròn ổ khóa điện và đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH sáng và chế độ nhập mã ID được bật.



■ Nhập mã ID

Bạn có thể nhập mã ID bằng cách ấn khóa điện khi khóa điện ở vị trí **○ (Off)**, **🔒 (Lock)** hoặc vị trí **SEAT**. Lần lượt nhập mã ID trên thẻ ID theo thứ tự từ trái sang phải bằng cách nhấn khóa điện.

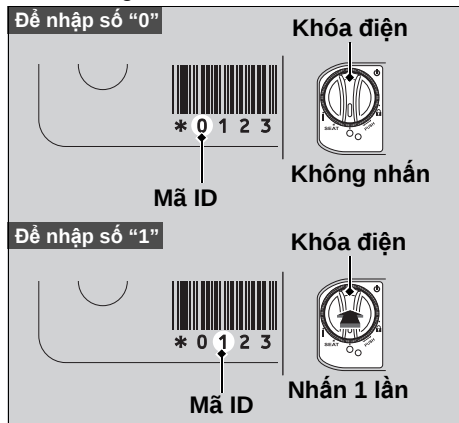
Mã ID được xác thực dựa trên số lần nhấn khóa điện.

Nhấn khóa điện với số lần mong muốn trong vòng 5 giây mỗi khi vòng tròn ổ khóa điện sáng. Sau 5 giây, vòng tròn ổ khóa điện tắt và sáng trở lại. Điều này có nghĩa là mã vừa nhập đã được ghi nhận và bạn có thể nhập mã tiếp theo.

- ▶ Nếu vòng tròn ổ khóa điện không sáng màu xanh, có thể bình điện bị yếu. Hãy liên hệ với cửa hàng Honda ủy nhiệm.

Ví dụ:

- Để nhập "0", hãy đợi 5 giây mà không nhấn khóa điện khi vòng tròn ổ khóa điện sáng.
- Để nhập "1", nhấn khóa điện một lần trong vòng 5 giây khi vòng tròn ổ khóa điện sáng.

**Nhập mã ID thành công**

Sau khi nhập xong mã ID cuối cùng, vòng tròn ổ khóa điện và đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH sẽ tắt, và khi chúng sáng lại thì khóa điện sẽ được mở.

Vặn khóa điện sang vị trí **I** (On) trong vòng 6 phút. Có thể khởi động động cơ.

Để khóa khóa điện, vặn khóa điện sang vị trí SEAT, **O** (Off), hoặc **A** (Lock), nhấn và giữ khóa điện trong 2 giây. Khóa điện sẽ tự động khóa khi ở vị trí SEAT, **O** (Off), hoặc **A** (Lock) trong khoảng 6 phút sau khi nhập mã ID thành công.

Khi khóa điện bị khóa, vòng tròn ổ khóa điện sẽ tắt.

Để mở lại khóa điện, thực hiện lại quy trình mở khóa điện.

Mở khóa điện trong trường hợp khẩn cấp

Nhập mã ID không thành công

Sau khi nhập xong mã ID cuối cùng, vòng tròn ổ khóa điện và đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH sẽ nhấp nháy khoảng 1 giây và sau đó tắt.

Không mở được khóa điện.

Hãy thực hiện lại quy trình "Mở khóa điện trong trường hợp khẩn cấp". ➤ T. 124

Hủy nhập mã ID

Nếu nhập mã ID bị lỗi, nhấn và giữ khóa điện trong 2 giây hoặc không ấn khóa điện, đợi đến khi vòng tròn ổ khóa điện và đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH tắt.

Hãy thực hiện lại quy trình "Mở khóa điện trong trường hợp khẩn cấp". ➤ T. 124

Thủng lốp

Vá lốp bị thủng hoặc tháo bánh xe đòi hỏi phải có dụng cụ đặc biệt và tay nghề về kỹ thuật. Chúng tôi khuyến cáo bạn hãy để cửa hàng Honda ủy nhiệm thực hiện công việc này.

Sau khi vá lốp tạm thời, luôn nhớ kiểm tra lốp hoặc thay lốp mới ở cửa hàng Honda ủy nhiệm.

Sửa chữa khẩn cấp bằng bộ dụng cụ sửa chữa lốp

Nếu lốp xe bị thủng một lỗ nhỏ, có thể sửa chữa khẩn cấp bằng bộ dụng cụ sửa chữa lốp không xăm.

Hãy làm theo hướng dẫn sử dụng đi kèm với bộ dụng cụ sửa chữa lốp.

Lái xe khi lốp xe chỉ được sửa chữa tạm thời là rất nguy hiểm. Không lái xe vượt quá 50 km/h (30 mph). Hãy mang xe đến cửa hàng Honda ủy nhiệm để thay lốp càng sớm càng tốt.

CẢNH BÁO

Lái xe với lốp xe chỉ được sửa chữa tạm thời là rất nguy hiểm. Nếu việc sửa chữa tạm thời này bị lỗi, tai nạn có thể xảy ra gây thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong.

Nếu buộc phải lái xe khi lốp vá tạm thời, hãy lái xe thật chậm và cẩn thận, không lái xe vượt quá 50 km/h (30 mph) cho đến khi lốp xe được thay thế.

Bình điện hồng

Sạc bình điện bằng máy sạc bình điện dành cho xe máy.

Tháo bình điện ra khỏi xe trước khi sạc. Không sạc bằng máy sạc bình điện dùng cho ô tô vì có thể gây quá nhiệt bình điện và làm hỏng bình điện. Nếu bình điện không phục hồi sau khi sạc, hãy liên hệ với cửa hàng Honda ủy nhiệm.

LƯU Ý

Chúng tôi khuyến cáo không khởi động cho xe máy bằng bình điện của ô tô, vì có thể làm hư hỏng hệ thống điện của xe.

Cháy bóng đèn

Thực hiện theo quy trình sau đây để thay bóng đèn bị cháy.

Vặn khóa điện sang vị trí  (Off) hoặc  (Lock).

Để bóng đèn nguội trước khi thay.

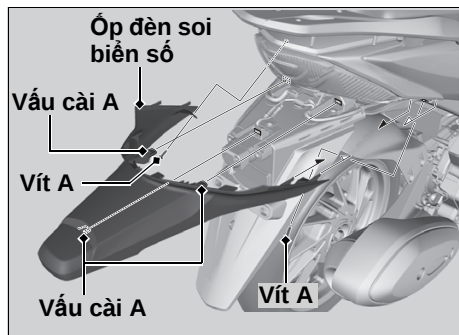
Không dùng bóng đèn khác với loại được chỉ định.

Hãy đảm bảo bóng đèn thay thế hoạt động tốt trước khi lái xe.

Để biết công suất của bóng đèn, hãy tham khảo phần “Thông số kỹ thuật”. ■ T. 150

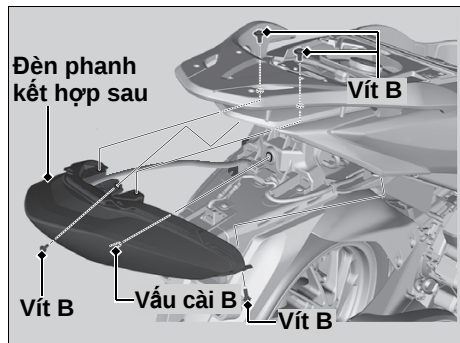
Đèn pha và đèn vị trí có sử dụng một vài bóng đèn LED. Nếu thấy một bóng LED nào không sáng, hãy mang xe đến cửa hàng Honda ủy nhiệm để sửa chữa.

I Bóng đèn phanh/đèn hậu và đèn báo rẽ sau

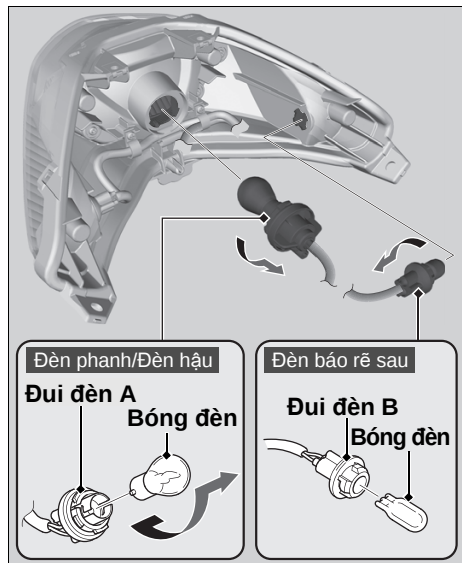


1. Tháo ốp đèn soi biển số bằng cách tháo các vít A và vấu cài A.
2. Tháo ốp bình xăng và ốp giữa phía sau.

► T. 93



3. Tháo đèn phanh kết hợp sau bằng cách tháo các vít B và vấu cài B.



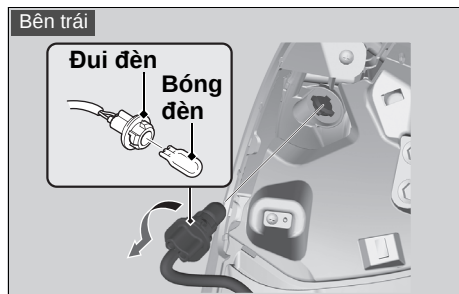
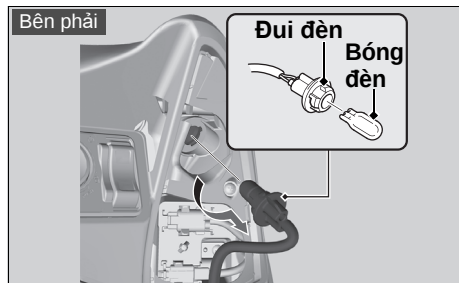
Đèn phanh/Đèn hậu

4. Vặn đui đèn A ngược chiều kim đồng hồ và kéo ra.
5. Ấn nhẹ bóng đèn vào và xoay ngược chiều kim đồng hồ.
6. Lắp bóng đèn mới và các chi tiết theo thứ tự ngược lại với khi tháo.

Bóng đèn báo rẽ sau

4. Vặn đui đèn B ngược chiều kim đồng hồ và kéo ra.
 5. Kéo bóng đèn ra mà không cần xoay.
 6. Lắp bóng đèn mới và các chi tiết theo thứ tự ngược lại với khi tháo.
- Chỉ sử dụng bóng đèn màu hổ phách.

Bóng đèn báo rẽ trước

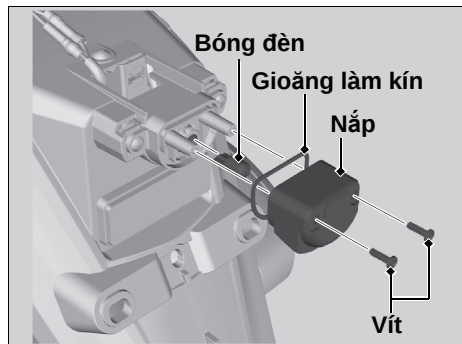


1. Khi tháo bóng đèn báo rẽ phải
Tháo nắp trước. ► T. 92

Khi tháo bóng đèn báo rẽ trái
Tháo nắp bảo dưỡng. ► T. 94

2. Vặn đui đèn ngược chiều kim đồng hồ và kéo ra.
3. Kéo bóng đèn ra mà không cần xoay.
4. Lắp bóng đèn mới và các chi tiết theo thứ tự ngược lại với khi tháo.
► Chỉ sử dụng bóng đèn màu hổ phách.

► Bóng đèn soi biển số

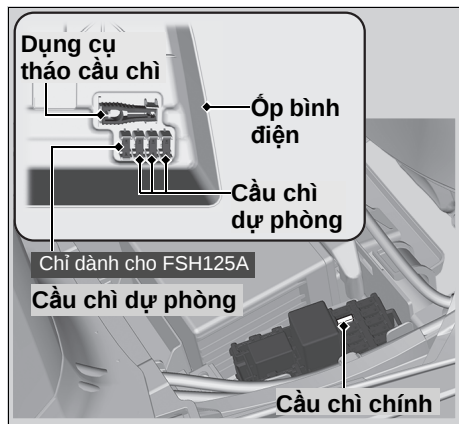


1. Tháo ốp đèn soi biển số. ■ T. 129
2. Tháo ốp bằng cách tháo các vít.
3. Kéo bóng đèn ra mà không cần xoay.
4. Lắp bóng đèn mới và các chi tiết theo thứ tự ngược lại với khi tháo.
► Sau khi đặt lại gioăng làm kín vào đúng vị trí, lắp lại ốp đèn soi biển số.

Cháy cầu chì

Trước khi xử lý cầu chì, tham khảo phần “Kiểm tra và thay thế cầu chì.” ► T. 81

Hộp cầu chì



1. Tháo ốp bình điện. ► T. 89
2. Lần lượt kéo từng cầu chì chính và các cầu chì khác ra ngoài bằng dụng cụ tháo cầu chì được để ở mặt dưới của ốp bình điện và kiểm tra xem cầu chì có bị cháy không. Luôn thay cầu chì bị đứt/hỏng bằng cầu chì dự phòng có cùng thông số.
► Cầu chì dự phòng nằm ở mặt sau của ốp bình điện.
3. Lắp lại các chi tiết đã tháo theo thứ tự ngược với khi tháo.

LƯU Ý

Nếu cầu chì liên tục bị hỏng, có khả năng hệ thống điện bị trục trặc. Hãy mang xe đến cửa hàng Honda ủy nhiệm để được kiểm tra.

Động cơ đôi lúc vận hành không ổn định

Nếu lọc xăng bị tắc, động cơ đôi lúc sẽ hoạt động không ổn định.

Nếu xảy ra tình trạng này, bạn vẫn có thể tiếp tục lái xe.

Nếu động cơ hoạt động không ổn định ngay cả khi vẫn còn xăng trong bình, hãy mang xe đến cửa hàng Honda ủy nhiệm để được kiểm tra càng sớm càng tốt.

Thông tin

Bộ ghi chẩn đoán bảo dưỡng & sửa chữa	T. 136
Chìa khóa xe	T. 136
Bảng đồng hồ, Công tắc điều khiển & Các tính năng khác.....	T. 139
Chăm sóc xe	T. 140
Bảo quản xe	T. 143
Vận chuyển xe	T. 143
Bạn & Môi trường xung quanh.....	T. 144
Số khung, số máy	T. 145
Xăng chứa cộn.....	T. 146
Bộ chuyển đổi chất xúc tác	T. 147

Bộ ghi chẩn đoán bảo dưỡng & sửa chữa

Kiểu II E, II ED

Xe của bạn được trang bị các thiết bị liên quan đến bảo dưỡng ghi lại thông tin về hiệu suất truyền động và điều kiện lái xe.

Dữ liệu này được sử dụng để giúp kỹ thuật viên chẩn đoán, sửa chữa và bảo dưỡng xe. Không ai được phép truy cập dữ liệu này trừ khi được yêu cầu hợp pháp hoặc được sự cho phép của chủ xe.

Tuy nhiên, Honda, cửa hàng Honda ủy nhiệm và thợ sửa chữa được ủy quyền, nhân viên, đại diện và nhà thầu có thể truy cập dữ liệu này chỉ nhằm mục đích chẩn đoán kỹ thuật, nghiên cứu và phát triển xe.

Chìa khóa xe

Chìa khóa khẩn cấp

Chìa khóa khẩn cấp được sử dụng trong trường hợp khẩn cấp.

● Để mở yên xe. ➡ T. 123

Không để chìa khóa khẩn cấp ở bất kỳ hộp đựng đồ nào.



Thiết bị điều khiển FOB

Thiết bị điều khiển FOB cho phép bạn thực hiện các thao tác sau:

- Khóa hoặc mở khóa điện
- Mở khóa yên xe
- Khóa hoặc mở khóa cổ lái

Mã số ID của thiết bị điều khiển FOB được ghi trên thẻ ID. Bạn cũng có thể mở khóa điện bằng cách nhập mã ID.

Luôn mang theo cả chìa khóa khẩn cấp và thẻ ID nhưng không được để cùng với thiết bị điều khiển FOB để tránh làm mất tất cả cùng một lúc.

Đồng thời, nên lưu giữ bản sao mã ID ở nơi an toàn ngoài xe.

Thiết bị điều khiển FOB có chứa các mạch điện tử. Nếu các mạch điện này bị hỏng, thiết bị điều khiển FOB sẽ không cho phép thực hiện bất kỳ thao tác nào.

- Không làm rơi thiết bị điều khiển FOB hoặc đè vật nặng lên nó.
- Không để thiết bị điều khiển FOB tiếp xúc với ánh nắng trực tiếp, nhiệt độ và độ ẩm cao.
- Không làm xước hoặc thủng thiết bị điều khiển FOB.
- Không lưu giữ thiết bị cùng với các sản phẩm có từ tính như móc treo chìa khóa có từ tính.
- Luôn giữ thiết bị điều khiển FOB tránh xa các thiết bị điện như TV, đài cát sét, máy tính hoặc máy mát xa tần số thấp.

- Không để chất lỏng bám vào thiết bị. Nếu bị ướt, hãy dùng khăn mềm lau khô ngay.
- Không để thiết bị điều khiển FOB trên xe khi đang rửa xe.
- Không nung nóng thiết bị điều khiển FOB.
- Không vệ sinh thiết bị bằng máy làm sạch siêu âm.
- Nếu xăng, dầu bảo quản hoặc mỡ bám vào thiết bị điều khiển FOB, hãy lau sạch ngay lập tức để tránh làm xước hoặc nứt gãy thiết bị.
- Không tháo rời thiết bị điều khiển FOB trừ trường hợp thay pin. Chỉ có thể tháo rời phần vỏ thiết bị điều khiển FOB. Không tháo các chi tiết khác.
- Không làm mất thiết bị điều khiển FOB. Nếu bạn làm mất nó, bạn cần đăng ký thiết bị điều khiển FOB mới. Hãy mang chìa khóa khẩn cấp và thẻ ID đến cửa hàng Honda ủy nhiệm để đăng ký.

Thông thường pin của thiết bị có tuổi thọ khoảng 2 năm.

Không để điện thoại di động hoặc các thiết bị truyền phát sóng vô tuyến khác bên trong hộp đựng đồ. Tần số sóng vô tuyến từ các thiết bị sẽ gây gián đoạn hệ thống khóa THÔNG MINH.

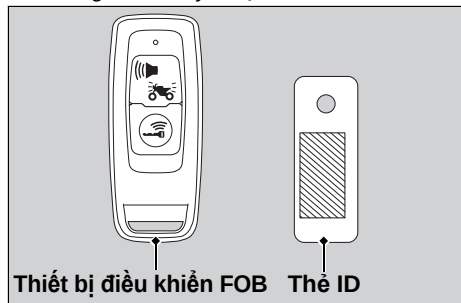
Để đăng ký thêm thiết bị điều khiển FOB dự phòng, hãy mang thiết bị điều khiển FOB và xe đến cửa hàng Honda ủy nhiệm.

Quy định EU

Hệ thống khóa THÔNG MINH này tuân thủ theo Quy định RE (Thiết bị vô tuyến) (2014/53/EU)



Tuyên bố tuân thủ theo Quy định RE được cung cấp cho chủ sở hữu tại thời điểm mua. Tuyên bố tuân thủ này phải được lưu giữ ở nơi an toàn. Khi tuyên bố tuân thủ này bị mất hoặc không được cung cấp, hãy liên hệ với cửa hàng Honda ủy nhiệm.



Bảng đồng hồ, Công tắc điều khiển & Các tính năng khác

Khóa điện

Để khóa điện ở vị trí **I** (On) khi động cơ dừng hoạt động sẽ làm hao hụt điện áp bình điện.

Không được vặn khóa điện khi đang lái xe.

Đồng hồ đo quãng đường

Màn hình đồng hồ sẽ dừng tại 999.999 khi quãng đường đi được vượt quá 999.999.

Đồng hồ đo hành trình

Đồng hồ đo hành trình sẽ đặt lại về 0,0 khi giá trị đọc được trên mỗi đồng hồ vượt quá 9.999,9.

Túi đựng tài liệu

Có thể cất giữ sách hướng dẫn sử dụng, đăng ký xe và bảo hiểm xe máy bên trong túi đựng tài liệu nằm dưới yên xe.

Chăm sóc xe

Thường xuyên vệ sinh và đánh bóng xe là việc quan trọng nhằm duy trì tuổi thọ của xe. Một chiếc xe được vệ sinh sạch sẽ có thể dễ dàng phát hiện ra vấn đề trục trặc.

Muối biển hoặc muối trên đường đi có thể làm tăng khả năng rỉ sét cho xe. Do vậy, luôn nhớ phải rửa xe sạch sẽ sau khi đi trên những đoạn đường gần biển hoặc có muối trên đường.

Rửa xe

Hãy để động cơ, ống xả, phanh và các chi tiết có nhiệt độ cao nguội hẳn trước khi rửa xe.

1. Loại bỏ bùn đất ra khỏi xe bằng vòi nước gia dụng có áp suất thấp.
2. Nếu cần, hãy sử dụng một miếng xốp hoặc khăn mềm nhúng vào dung dịch tẩy rửa nhẹ để lau xe.
 - Vệ sinh các chụp đèn pha, ốp nhựa và các chi tiết bằng nhựa khác thật cẩn thận để tránh làm xước các bộ phận này. Tránh phun nước trực tiếp vào lọc gió, ống xả và các chi tiết của hệ thống điện.

3. Xả sạch xe bằng nhiều nước và dùng giẻ mềm để lau khô xe.
4. Sau khi xe đã được lau khô, hãy bôi trơn các chi tiết chuyển động trên xe.
 - Đảm bảo rằng dầu bôi trơn không bám vào phanh hoặc lốp xe. đĩa phanh, má phanh, trống phanh và guốc phanh bị bám dầu động cơ sẽ làm giảm đáng kể hiệu quả phanh và có thể gây ra tai nạn.
5. Bôi lớp chất bảo quản để chống rỉ sét cho xe.
 - Không sử dụng chất bảo quản có chứa hóa chất hoặc chất tẩy rửa mạnh. Những chất này có thể làm hư hỏng các chi tiết kim loại, sơn và nhựa trên xe. Không để chất bảo quản bắn vào lốp xe và phanh.
 - Nếu trên xe có các chi tiết sơn mờ, tránh không để chất bảo quản bám vào các chi tiết đó.

■ Lưu ý khi rửa xe

Làm theo hướng dẫn sau khi rửa xe:

- Không sử dụng vòi nước có áp lực cao để rửa xe:
 - ▶ Vòi xịt nước áp lực cao có thể gây hư hỏng các chi tiết chuyển động hoặc các chi tiết điện trên xe, khiến cho các bộ phận này không hoạt động.
 - ▶ Nước lọt vào bên trong có thể bị hút vào họng ga và/hoặc vào lọc gió.
- Không được phun nước trực tiếp vào khu vực ống xả:
 - ▶ Nước lọt vào ống xả có thể ngăn cản quá trình khởi động và gây rỉ sét bên trong ống xả.
- Làm khô phanh:
 - ▶ Nước lọt vào hệ thống phanh làm giảm hiệu quả của phanh. Sau khi rửa xe, bóp phanh ngắt quãng ở tốc độ thấp để làm khô phanh.
- Không phun nước trực tiếp vào dưới yên xe:
 - ▶ Nước lọt vào bên trong hộp đựng đồ có thể làm hỏng các tài liệu hoặc các vật dụng khác bên trong.

- Không phun nước trực tiếp vào lọc gió:
 - ▶ Nước lọt vào bên trong lọc gió có thể cản trở động cơ khởi động.
- Không phun nước trực tiếp vào khu vực xung quanh đèn pha:
 - ▶ Các chụp đèn phía bên trong đèn pha có thể bị lớp sương mù che mờ tạm thời sau khi rửa xe hoặc khi đi mưa. Điều này không ảnh hưởng đến chức năng của đèn pha.
Tuy nhiên, nếu thấy có nhiều nước hoặc đóng băng bên trong các chụp đèn, hãy mang xe đến cửa hàng Honda ủy nhiệm để được kiểm tra.
- Không được bôi chất bảo quản hoặc dầu làm bóng lên bề mặt các chi tiết sơn mờ:
 - ▶ Sử dụng khăn mềm hoặc miếng xốp mềm nhúng với nhiều nước và chất tẩy rửa nhẹ để vệ sinh các bề mặt chi tiết sơn mờ. Sử dụng khăn mềm, sạch để lau khô.

Các chi tiết bằng nhôm

Nhôm dễ bị ăn mòn khi tiếp xúc với bụi bẩn, bùn đất hoặc muối trên đường. Vệ sinh các chi tiết bằng nhôm đều đặn và thực hiện theo những hướng dẫn sau để tránh làm trầy xước bề mặt nhôm:

- Không sử dụng bàn chải đầu cứng, búi thép hoặc các dụng cụ vệ sinh khác có khả năng mài mòn.
- Tránh không để các bề mặt chi tiết bằng nhôm va chạm với lề đường.

Các ốp nhựa

Thực hiện theo những hướng dẫn sau để tránh làm trầy xước các ốp nhựa:

- Vệ sinh ốp nhựa bằng xốp mềm và nhiều nước.
- Để loại bỏ các vết bám trên ốp nhựa, hãy sử dụng dung dịch tẩy rửa được pha loãng với nước và xả sạch bằng nhiều nước.
- Tránh để xăng, dầu phanh hoặc chất tẩy rửa bám vào bảng đồng hồ, các ốp nhựa hoặc đèn pha.

Cổ xả và ống xả

Nếu cổ xả và ống xả có lớp sơn bên ngoài, không dùng các loại chất tẩy rửa nhà bếp có tính ăn mòn cao trên thị trường để vệ sinh. Sử dụng chất tẩy rửa trung tính để vệ sinh các bề mặt sơn ở cổ xả và ống xả. Nếu bạn không chắc chắn là cổ xả và ống xả đã được sơn hay chưa, hãy liên hệ với cửa hàng Honda ủy nhiệm.

Bảo quản xe

Nếu bảo quản xe ở ngoài trời, nên sử dụng tấm che phủ toàn bộ xe.

Nếu không sử dụng xe trong thời gian dài, hãy thực hiện theo các bước sau:

- Rửa xe và bôi chất bảo quản lên tất cả các bề mặt sơn (ngoại trừ các bề mặt sơn mờ). Bôi dầu chống rỉ sét vào các chi tiết mạ crom.
- Dựng xe chắc chắn bằng chân chống đứng và đặt lên bệ sao cho cả hai bánh không chạm đất.
- Sau khi hết mưa, hãy tháo tấm che phủ xe ra và để cho xe khô ráo.
- Tháo bình điện (T. 88) để tránh hao hụt điện áp. Sạc đầy bình điện, sau đó để bình điện ở nơi râm mát và thông thoáng.
 - Khi không sử dụng bình điện, hãy tháo cực âm $\ominus$ ra khỏi bình điện để tránh hao hụt điện áp.

Sau khi hết thời gian bảo quản, hãy kiểm tra tất cả các hạng mục được yêu cầu trong Lịch bảo dưỡng.

Vận chuyển xe

Nếu cần phải vận chuyển xe, nên sử dụng ô tô chuyên chở hoặc ô tô tải có sàn phẳng, ô tô có trang bị thang tải hoặc thang nâng xe và có dây chằng chắc chắn. Không được kéo rê xe với một bánh hoặc hai bánh trên đường.

LƯU Ý

Kéo rê xe với một bánh hoặc hai bánh trên đường có thể gây hư hỏng nghiêm trọng đến hộp số.

Bạn & Môi trường xung quanh

Sở hữu một chiếc xe và lái xe là một trải nghiệm rất thú vị, tuy nhiên cần phải chú ý đến việc bảo vệ môi trường xung quanh.

Lựa chọn nước rửa vệ sinh xe thích hợp

Sử dụng chất tẩy rửa sinh học để rửa xe. Tránh dùng nước rửa dạng xịt có chứa chất CFCs phá hủy tầng ô zôn.

Tái chế chất thải

Đựng dầu và các chất thải độc hại khác bằng các bình kín tiêu chuẩn và mang tới trung tâm tái chế. Hãy liên hệ với cơ quan nhà nước hoặc địa phương có thẩm quyền hoặc đơn vị dịch vụ môi trường để tìm kiếm cơ sở tái chế thích hợp ở nơi bạn đang sống và nhận hướng dẫn xử lý chất thải không thể tái chế một cách thích hợp. Không đổ dầu động cơ đã sử dụng vào thùng rác hoặc đổ xuống kênh mương, xuống đường. Xăng, dầu, dung dịch làm mát đã sử dụng và một số dung môi khác có thể gây nhiễm độc cho người thu gom rác thải và gây ô nhiễm nguồn nước sinh hoạt, sông, hồ và đại dương.

Số khung, số máy

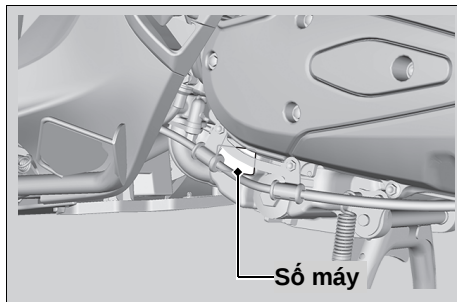
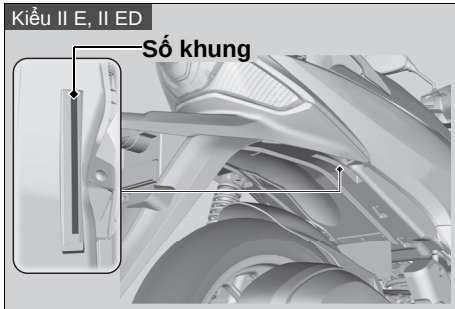
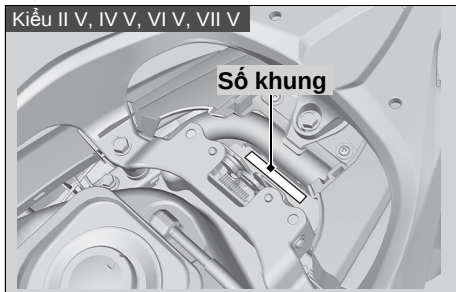
Số khung và số máy là cơ sở để nhận dạng chiếc xe của bạn và cần phải có khi đi đăng ký xe. Khi đặt phụ tùng thay thế cần phải có thông tin về số khung và số máy này.

Kiểu II V, IV V, VI V, VII V

Để kiểm tra số khung, hãy tháo ốp bình xăng và ốp giữa phía sau. ➡ T. 93

Nên ghi lại số khung, số máy và lưu giữ ở nơi an toàn.

Kiểu II V, IV V, VI V, VII V



Xăng chứa cồn

Một số loại xăng pha cồn thông thường có sẵn trên thị trường có tác dụng làm giảm lượng khí thải ra môi trường đáp ứng tiêu chuẩn khí sạch. Nếu bạn có ý định sử dụng xăng pha cồn, hãy kiểm tra để đảm bảo rằng loại xăng đó không chứa chì và đạt chỉ số ốc tan tối thiểu.

Hỗn hợp xăng pha cồn dưới đây có thể sử dụng trên xe của bạn:

- Không quá 10% ethanol (ethyl alcohol).
 - ▶ Xăng có chứa ethanol được bán trên thị trường dưới tên là Gasohol.

Sử dụng xăng có chứa hơn 10% ethanol có thể:

- Phá hủy lớp sơn của bình xăng.
- Phá hủy các đường ống xăng bằng cao su.
- Gây rỉ sét bình xăng.
- Làm máy vận hành kém.

LƯU Ý

Sử dụng hỗn hợp xăng pha cồn có chứa lượng ethanol cao quá mức cho phép có thể gây hư hỏng các chi tiết nhựa, cao su và kim loại của hệ thống xăng.

Nếu phát hiện xe có hiện tượng hoặc vấn đề liên quan đến vận hành, hãy thử đổi sang dùng loại xăng khác.

Bộ chuyển đổi chất xúc tác

Loại xe này được trang bị bộ chuyển đổi chất xúc tác ba chiều. Bộ chuyển đổi chất xúc tác có chứa các kim loại quý đóng vai trò như các chất xúc tác trong các phản ứng hóa học ở nhiệt độ cao nhằm chuyển đổi khí hydro cacbon (HC), cacbon monoxit (CO) và nito oxit (NOx) trong khí thải thành các hợp chất an toàn.

Bộ chuyển đổi bị hỏng gây ra ô nhiễm môi trường và có thể làm giảm tính năng hoạt động của động cơ. Cần phải thay mới bằng phụ tùng chính hãng của Honda hoặc loại tương đương.

Thực hiện theo các hướng dẫn sau đây để bảo vệ bộ chuyển đổi chất xúc tác của xe:

- Luôn sử dụng xăng không chì. Xăng pha chì sẽ làm hỏng bộ chuyển đổi chất xúc tác.
- Giữ động cơ ở điều kiện hoạt động tốt.
- Nếu thấy động cơ nổ sớm, không nổ, chết máy hoặc hoạt động không tốt, hãy dừng xe, tắt máy và mang xe đến cửa hàng Honda ủy nhiệm.

Thông số kỹ thuật

■ Các bộ phận chính

Chiều dài	1.950 mm (76.8 in)
Chiều rộng	Ngoại trừ kiểu II E, II ED 669 mm (26.3 in) Kiểu II E, II ED 670 mm (26.4 in)
Chiều cao	1.100 mm (43.3 in)
Khoảng cách hai bánh xe	Ngoại trừ kiểu II E, II ED 1.304 mm (51.3 in) Kiểu II E, II ED 1.305 mm (51.4 in)
Khoảng sáng gầm xe	Ngoại trừ kiểu II E, II ED 151 mm (5.9 in) Kiểu II E, II ED 150 mm (5.9 in)
Góc nghiêng phuộc trước	26° 30'
Chiều dài vết quét	70 mm (2.8 in)
Khối lượng bản thân	Ngoại trừ kiểu II E, II ED 116 kg (256 lb) Kiểu II E, II ED 118 kg (260 lb)
Khối lượng trọng tải tối đa *1	Ngoại trừ kiểu II E, II ED 177 kg (390 lb) Kiểu II E, II ED 177 kg (390 lb)
Khối lượng hành lý tối đa *2	Hộp đựng đồ phía trước 1,0 kg (2.2 lb)
	Móc treo đồ 1,5 kg (3.3 lb)
	Hộp đựng đồ 10 kg (22 lb)
	Tay dắt sau 3 kg (6.6 lb)
Khả năng chở người	Người lái và 1 người ngồi sau
Bán kính quay tối thiểu	1,90 m (6.2 ft)

*1 Bao gồm người lái, người ngồi sau, toàn bộ hành lý và phụ kiện kèm theo

*2 Bao gồm khối lượng của hành lý và phụ kiện đi kèm

Dung tích xy lanh	Ngoại trừ kiểu II E, II ED 124,8 cm ³ (7.61 cu-in)
	Kiểu II E, II ED 125,0 cm ³ (7.63 cu-in)
Đường kính xy lanh x Hành trình piston	53,5 x 55,5 mm (2.11 x 2.19 in)
Tỷ số nén	11,5:1
Xăng	Ngoại trừ kiểu II E, II ED Xăng không chì Khuyến dùng: RON 92 hoặc cao hơn
	Kiểu II E, II ED Xăng không chì Khuyến dùng: RON 95 hoặc cao hơn
Xăng chứa cón	Dung tích ETHANOL không quá 10 %
Dung tích bình xăng	5,6 L (1.48 US gal, 1.23 Imp gal)
Bình điện	Ngoại trừ kiểu II E, II ED GTZ6V 12 V-5 Ah (10 HR)
	Kiểu II E, II ED YTZ8V 12 V-7 Ah (10 HR)/12 V-7,4 Ah (20 HR)
Giảm tốc sơ cấp	V-Matic (2,65:1-0,82:1)
Giảm tốc cuối	11,271

■ Dữ liệu sửa chữa

Kích cỡ lốp	Trước	80/90-16M/C 43P
	Sau	100/90-14M/C 57P
Kiểu lốp	Bố sợi dệt chéo, không sẫm	
Lốp khuyến dùng	Ngoại trừ kiểu II E, II ED	
	Trước	Vee Rubber V431F
	Sau	Vee Rubber V431RE
	Kiểu II E, II ED	
	Trước	CHENG SHIN C-922F
	Sau	CHENG SHIN C-922R
Loại lốp sử dụng *1	Thông thường	Cho phép
	Đặc biệt	Không cho phép
	Đi trên tuyết	Không cho phép
	Xe đạp mây	Không cho phép
Áp suất lốp (Chỉ người lái)	Trước	175 kPa (1.75 kgf/cm ² , 25 psi)
	Sau	200 kPa (2.00 kgf/cm ² , 29 psi)
Áp suất lốp (Người lái và người ngồi sau)	Trước	175 kPa (1.75 kgf/cm ² , 25 psi)
	Sau	250 kPa (2.50 kgf/cm ² , 36 psi)
Bugì	(tiêu chuẩn)	LMAR8L-9 (NGK)
Khe hở bugì	0,80 - 0,90 mm (0.031 - 0.035 in)	
Tốc độ cầm chừng	1.700 ± 100 vòng/phút (rpm)	

Dầu động cơ khuyến dùng	Dầu máy Honda 4 kỳ, phân loại SJ theo nhãn API hoặc loại cao hơn, ngoại trừ loại dầu có nhãn "Energy Conserving" hoặc "Resource Conserving", dầu MB theo tiêu chuẩn JASO T 903, độ nhớt SAE 10W-30	
Dung tích dầu động cơ	Sau khi xả	0,8 L (0.8 US qt, 0.7 Imp qt)
	Sau khi xả và vệ sinh màn lọc	0,85 L (0.90 US qt, 0.75 Imp qt)
	Sau khi rã máy	0,9 L (1.0 US qt, 0.8 Imp qt)
	Sau khi xả	0,12 L (0.13 US qt, 0.11 Imp qt)
Dung tích dầu truyền động	Sau khi rã máy	0,14 L (0.15 US qt, 0.12 Imp qt)
	Dầu phanh Honda DOT 3 hoặc DOT 4	
Dầu phanh khuyến dùng	Ngoại trừ kiểu II E, II ED HONDA PRE-MIX COOLANT	
Dung dịch làm mát khuyến dùng	Kiểu II E, II ED Dung dịch làm mát Pro Honda HP	
	Dung tích hệ thống làm mát	0,37 L (0.39 US qt, 0.33 Imp qt)

*1 Quy định EU

■ Bóng đèn

Đèn pha	LED
Đèn phanh/Đèn hậu	12 V-21/5 W
Đèn báo rẽ trước	12 V-10 W × 2
Đèn báo rẽ sau	12 V-10 W × 2
Đèn soi biển số	12 V-5 W
Đèn vị trí	LED

■ Cầu chì

Cầu chì chính	20 A
Cầu chì khác	FSH125A 15 A, 10 A, 7,5 A
	FSH125 10 A, 7,5 A

A

ABS (Hệ thống chống bó cứng phanh)	11
--	----

B

Bóng đèn	
Đèn báo rẽ sau	129
Đèn báo rẽ trước	131
Đèn phanh/Đèn hậu.....	129
Đèn soi biển số	132
Bugì.....	149
Bảng đồng hồ.....	22
Bảo dưỡng	
An toàn bảo dưỡng.....	74
Lịch bảo dưỡng	75
Những nguyên tắc bảo dưỡng cơ bản ...	78
Tầm quan trọng của việc bảo dưỡng	74
Bảo quản.....	143
Bình điện.....	80, 88, 148
Bộ chuyển đổi chất xúc tác	147
Bộ dụng cụ	72, 87
Bộ dụng cụ sửa chữa	127

C

Chăm sóc xe	140
Chân chống nghiêng	105

Chìa khóa xe	
Chìa khóa khẩn cấp	136
Công tắc chế độ chiếu xa/chiếu gần	32
Công tắc đèn báo rẽ	32
Công tắc Idling Stop	32, 55
Công tắc khởi động	32, 58
Các công tắc.....	32
Các đèn báo	29
Cải tạo xe	15
Cảnh báo khi lái xe	11
Cảnh báo về an toàn	10
Cầu chì	81, 133, 150
Cất giữ	
Bộ dụng cụ	72
Hộc đựng đồ phía trước.....	71
Hộc đựng đồ	70
Móc giữ mũ bảo hiểm	69
Móc treo đồ	70
Túi đựng tài liệu	72, 139

D

Dung dịch làm mát.....	83, 97, 149
Dầu	
Động cơ	82, 95, 149
Dựng xe.....	12

D

Đèn báo ABS (hệ thống chống bó cứng phanh)	29, 115
Đèn báo chế độ chiếu xa.....	30
Đèn báo hệ thống Idling Stop.....	30, 56
Đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH.....	29, 116
Đèn báo lỗi hệ thống PGM-FI (Phun xăng điện tử) (MIL).....	29, 114
Đèn báo quá nhiệt dung dịch làm mát ..	30, 113
Đèn báo rẽ.....	30
Đèn báo THAY DẦU	23
Điều chỉnh đồng hồ kỹ thuật số	25
Đổ xăng	64
Động cơ Dầu.....	82, 95, 149
Khởi động.....	58
Quá nhiệt.....	113
Số máy.....	145
Động cơ bị ngập xăng	58
Đồng hồ báo giờ	23, 25
Đồng hồ đo hành trình.....	23, 139
Đồng hồ đo quãng đường	23, 139
Đồng hồ tốc độ	22

G

Giảm xóc sau	107
Giới hạn hàng hóa	16
Giới hạn trọng tải	16, 148
Giới hạn trọng tải tối đa	16, 148

H

Hướng dẫn về trọng tải.....	16
Hệ thống báo động chống trộm	43
Hệ thống Idling Stop	55
Hệ thống khóa THÔNG MINH Honda.....	35
Hệ thống ngắt máy bằng chân chống nghiêng.....	58, 105
Hệ thống xác định vị trí xe	49
Hộp đựng đồ	70
Bộ dụng cụ	72
Sách hướng dẫn sử dụng	72, 139
Túi đựng tài liệu.....	72, 139

K

Khóa cổ lái	34
Khóa điện.....	33, 139
Khuyến dùng Dung dịch làm mát.....	83, 149

Dầu	82, 149
Lốp.....	149
Xăng	64, 148
Khẩn cấp	
Chìa khóa khẩn cấp.....	136
Mở khóa điện.....	124
Mở yên xe.....	123
Khởi động động cơ	58
L	
Lốp	
Thay thế.....	84, 127
Thủng lốp.....	127
Áp suất lốp.....	84, 149
M	
Móc giữ mũ bảo hiểm	69
Môi trường	144
N	
Nhãn.....	6
Nhãn hình ảnh.....	6
Nút còi.....	32
Nút SEL.....	22
Nút SET.....	22

Ô	
Ổ cắm USB.....	66
Ổng thông hơi vách máy	84
P	
Phanh	11
Phanh	
Dầu phanh.....	83, 99, 149
Độ mòn guốc phanh.....	104
Hành trình tự do tay phanh	101
Mòn má phanh	100
Phanh kết hợp.....	12
Phanh kết hợp.....	12
Phụ kiện.....	15
Pin thiết bị điều khiển FOB	108
Q	
Quy trình vận hành cơ bản.....	18
Quá nhiệt.....	113
R	
Rửa xe.....	140

S

Số khung	145
Số khung, số máy.....	145

T

Tay ga.....	106
Thiết bị điều khiển FOB	137
Thông số kỹ thuật.....	148

Tháo

Bình điện	88
Kẹp giữ.....	91
Nắp bảo dưỡng.....	94
Nắp bình điện.....	90
Nắp trước.....	92
Ốp bình xăng.....	93
Ốp giữa phía sau	93
Vỏ bình điện	89
Trang phục bảo hộ	10
Trục trục về điện.....	128
Tìm kiếm hư hỏng	111
Túi đựng tài liệu.....	72, 139

V

Vận chuyển.....	143
Vị trí các bộ phận.....	20

X

Xăng.....	14, 64, 148
Xăng	
Dung tích bình xăng	64, 148
Đồng hồ báo xăng	23
Khuyên dùng	64, 148
Xăng dự trữ	23
Xăng chứa cặn.....	146

Y

Yên xe	68
--------------	----

Truy cập hướng dẫn sử dụng trên website

<https://www.honda.com.vn/xe-may/dich-vu-sau-ban-hang/huong-dan-su-dung-xe>



4FK1NB10
00X4F-K1N-B100